

TOAN ÁNH

MÚA THIẾT LĨNH... NÉM BÚT CHỈ...

TÀI-LIỆU VÕ-THUẬT



CƠ SỞ XUẤT BẢN TIẾN BỘ

Múa thiết lĩnh

Ném bút chì

Toan Ảnh

múa thiết lĩnh ném bút chì

Toan Ánh

Bìa: *Tiến Bộ*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

chuyện của một thời

TOAN ÁNH

**Cơ sở xuất bản
TIẾN BỘ * 1969**

Mấy lời nói đầu

Ngày nay là thời đại của súng đạn, của bom nguyên tử, của hỏa tiễn, của phi thuyền không gian, nhưng trước thời đại này là thời đại của gươm giáo, của võ nghệ.

Tại Việt Nam ta, trước thời Pháp thuộc và ngay trong thời Pháp thuộc, võ nghệ đã có những ngày oanh liệt và những món võ khí cổ truyền của ta như thiết lĩnh, gươm, đao, bút chì, bút thép, mã tấu, khiên v.v... đều đáng ghê sợ và

đáng lợi hại đối với người biết sử dụng. Đã có nhiều trường hợp một vài ngón súng trường hoặc súng săn bắn phát một phải chịu bó tay trước những ngón võ cổ truyền của ta.

Hôm nay, tôi xin hân hạnh mời bạn đọc dạo qua địa hạt của võ nghệ thời xưa với những ngón ném bút chì, múa thiết lĩnh, lăn khiên v.v... đã từng làm say mê những thanh niên thanh nữ nơi bùn lầy nước đọng.

I

Chiếc khăn lượt rách

Chuyến xe chở khách chạy đường Sài Gòn – Ban Mê Thuật, sau một hồi nổ máy, từ từ chuyển bánh để rời khỏi bến Sài Gòn thì từ đầu đường chạy lại, với một vẻ hấp tấp, một ông già trạc gần bảy mươi tuổi, chít trên đầu một chiếc khăn lượt cũ đã sờn rách, mình mặc một chiếc áo the đã tầu tầu lưng và hai vai áo đã ngả sang màu nước dưa mang vết thời gian sử dụng. Chân ông lão kéo

lê đôi giày Gia Định như chỉ chực văng theo bước ông lão chạy vội vàng. Vừa chạy ông lão vừa giơ tay vẫy chiếc xe và gào:

– Cho tôi đi với, ông tài ơi!

Vài hành khách đi xe, dáng chừng ngồi trên xe đã lâu, thấy ông lão chạy tới thì cau mày như khó chịu. Có người lăm bắm:

– Xe có chuyển, đi không chịu tới đúng giờ, làm phiền người khác.

Người tài xế tất nhiên không bao giờ bỏ mối lợi của xe, nên ngừng bánh lại, chờ ông lão tới.

Người lơ xe mở cửa sau để ông lão lên, ấn ông lão ngồi vào hàng ghế cuối, nơi đó còn hơi rộng và bảo:

– Nhanh lên bố già! Đi đâu mà bây giờ mới tới. May mà kịp xe nhé!

Ông lão vừa ngồi xuống ghế vừa nói:

– Nhà lão ở xa!

Xe lại từ từ chuyển bánh.

Hàng ghế ông lão ngồi ở cuối xe, rất xóc, mỗi khi xe tăng tốc lực hoặc lướt trên một ổ gà nhỏ, hành khách đều cảm thấy như muốn tung người lên.

Ông lão phàn nàn:

– Xe xóc quá bác tài ơi!

Người tài xế ngồi ở đầu xe đâu có nghe lời ông lão phàn nàn, nên xe vẫn cứ băng băng, vun vút nhanh rồi lại chậm, rồi lại nhanh và ông lão vẫn cứ chịu đựng cái xóc của xe.

Duy anh lơ xe bảo:

– Thôi bố già ơi! Đến chậm, ráng mà chịu. Kịp xe là may rồi! Để xem có ai ở những hàng ghế trên người ta xuống bấy giờ sẽ mời bố lên.

Chẳng mấy chốc xe đã tới bến Bình Dương.

Ở đây xe phải ngừng mấy phút, vừa chờ lấy thêm hành khách, vừa chờ cho đúng giờ khởi hành.

Ông lão áo the tàu tàu khăn lượt cũ nhìn quanh, rồi bỗng ông mở cửa xe nhảy xuống.

Người lơ xe ngăn lại hỏi:

– Đi đâu đấy bố, xe sắp chạy rồi!

Ông lão gạt người lơ xe ra, rồi cứ nhảy xuống, vừa nhảy vừa nói:

– Lão xuống hút điếu thuốc.

Thì ra ông lão trông thấy ở một ngôi hàng nước ở bến xe có chiếc điếu. Ông muốn hút điếu thuốc lào.

Ông tới hàng nước, uống hợp nước rồi hút điếu thuốc. Ông hút một cách chậm rãi, khoan khoái, thở khói phà lên trời như thích thú lắm.

Ông hút điếu thuốc không lâu nhưng đã đến giờ xe chạy nên anh lơ xe gọi giục:

– Xong chưa bố già? Đến giờ xe chạy rồi, thuốc với men mãi.

Nghe anh lơ xe gọi, ông lão mới thủng thỉnh chùng chình chậm chạp quay trở lại xe. Vừa đi ông vừa thưởng thức cái hương vị điếu thuốc lào vừa hút, đôi mắt lơ mơ.

Mấy hành khách đi xe nhìn vẻ nhàn nhã của ông như sốt ruột. Một người nói:

– Bực mình với cái lão già! Một mình lão làm phiền bao nhiêu người!

Một người khác nói theo:

– Các ông già quê mùa thường cứ khó chịu như vậy. Già nua lắm cảm, các ông sống làm chi khổ người khác.

Ông lão vừa tới chân bậc xe, anh lơ đã vừa cầm tay ông kéo lên xe rồi ấn ông ngồi xuống, vừa thối còi cho xe chạy.

Ông lão ngồi vào chỗ cũ, đôi mắt lim dim như đang nghiền ngẫm để tận hưởng lấy cái ngon thơm của điếu thuốc lào vừa hút.

Ông cứ ngồi vậy, không nói chuyện

với ai, mặc cho xe chạy mau hay chậm, mặc cho đà xe làm xóc các hành khách, nhiều khi xô lại một phía với nhau.

Chiếc xe bon bon đi, đi mau lắm, suốt đường trường. Những rặng cây hai bên đường như thi đua nhau chạy, vùn vụt theo tốc lực của xe.

Lúc lên dốc, lúc xuống dốc, chiếc xe gầm lên nhưng vẫn vượt những quãng đường trường rất nhanh nhẹn.

Chẳng mấy chốc xe đã qua Bến Cát. Xe đi luôn không ngừng. Chiếc xe còn mới tốt, càng đi nhanh như có bộ càng khỏe ra.

Xe đi, đi mãi.

Xe đã tới quãng đường gần Đồng Xoài.

Anh lơ xe tự nhiên đóng chặt cửa sau lại và bảo hành khách:

– Quãng đường này nguy hiểm lắm, thỉnh thoảng thường có cướp. Xin các ông bà ngồi im để xe chạy cho mau.

Rồi hắn quay lại cười hể hể vào mặt ông lão áo the khăn lượt và nói:

– Còn lão đồng chí có muốn hút thuốc Lào xin mời đồng chí xuống để chúng tôi chạy luôn.

Ông lão không nói gì, các hành khách cười ồ như muốn tán thưởng câu khôi hài vô duyên của anh lơ.

Xe vẫn bon bon chạy.

Nhân anh lơ nhắc tới chuyện cướp, hành khách, để quên đường trường và cũng để đánh lừa sự sợ hãi của mình,

cùng nhau hết người nọ đến người kia nhắc đến những chuyện cướp đường và chuyện những tên cướp đã bị hạ khi gặp phải những tay can đảm và tài giỏi.

Trên xe, lúc đó có hai thanh niên trạc độ 25, 26 tuổi, người trông lực lưỡng, khỏe mạnh. Nghe các bạn đồng hành nhắc đến những chuyện cướp đường, hai anh chỉ mỉm cười. Rồi một anh vén tay áo lên bảo mọi người:

– Các ông, các bà đi xe cứ yên tâm! Có hai anh em chúng tôi đây! Bọn cướp nào kém phúc đức thì trêu vào tay chúng tôi. Tôi không dám nói khoác, một mình tôi chấp mười tên cướp.

Rồi anh lại chỉ anh bạn bảo:

– Còn anh bạn tôi đây cũng là một tay võ nghệ cao cường, đã từng tốt nghiệp ở

một trường võ bị cách mạng. Anh ta đã không ra tay thì thôi, chứ anh ta đã ra tay thì tôi đổ cướp nào địch nổi.

Các hành khách đi xe trở mắt nhìn hai thanh niên có vẻ ngợi khen. Và có lẽ họ cũng vững lòng.

Một bà hành khách nói:

– Có hai ông, chúng tôi cũng yên dạ được phần nào. Thế ngộ gặp bọn cướp có súng thì hai ông tính sao?

Một thanh niên đáp:

– Bà cứ yên tâm! Đã gọi là tay võ nghệ thì sợ gì súng. Súng chỉ dùng xa, bọn cướp đường muốn uy hiếp hành khách đi xe phải lại gần, mà đã lại gần chúng tôi là xong! Phức đức tên cầm súng hết rồi! Chỉ một miếng võ là chúng tôi đoạt được súng của nó như chơi!

Bà hành khách nói tiếp:

– Ông nói vậy chúng tôi đỡ lo. Chúng tôi trông cậy ở cả hai ông.

Trong số các hành khách đi xe lúc đó có một người trông như một sĩ quan, bên cạnh có đeo khẩu súng lục. Thấy hai thanh niên được hành khách đi xe khâm phục, ông ta cũng khoe tài mình. Ông ta góp lời:

– Xin bà con đi xe cứ bình tĩnh. Hai ông bạn đây sẽ giúp đỡ chúng ta, và nếu chúng đứng xa, dùng súng đã có tôi đây!

Vừa nói ông vừa rút khẩu súng lục ra khoe, ông nói tiếp:

– Một khẩu súng lục này đã hạ biết bao nhiêu kẻ địch. Tôi có thể nói không khoe khoang là đối với tôi một viên đạn là một trúng đích. Kẻ cướp cứ xuất hiện

đi, rồi chúng sẽ biết tôi.

Hành khách đi xe nghe ông nói mừng lắm. Thế là họ có thể yên trí ngồi xe cho tới Ban Mê Thuột mà không sợ gì bất trắc. Đã có hai thanh niên có võ lại có một ông như sĩ quan có súng, còn lo gì!

Xe vẫn đi, mọi người vẫn chuyện, trong khi ông già áo the khăn lượt đã gục đầu xuống thành xe ngủ vật, ngủ vạ từ lúc nào không rõ.

Anh lơ xe chỉ ông lão nói với mọi người:

– Chỉ đồng chí già này là sướng! Đồng chí ngủ một giấc ngon bất cần kẻ cướp.

Mọi người lại cười ồ, khiến ông lão giật mình choàng dậy nhìn mọi người.

Một thanh niên nói ghẹo ông lão:

– Cụ già ơi có cướp đường.

Ông lão hỏi:

– Thật hả! Ồ nhưng lão có gì đâu mà lo cướp.

Nói rồi ông cụ lại gục đầu xuống ngủ gà, ngủ vịt như cũ.

Chiếc xe chở khách vẫn chạy với một tốc lực rất cao. Tài xế như muốn mau vượt khỏi quãng đường nguy hiểm, hai bên toàn rừng rậm của khu Đồng Xoài này...

Nhưng xe đang chạy nhanh, bỗng một tiếng rít mạnh làm cho xe lắc lư muốn chúi vào bên đường. Người tài xế đã thẳng mạnh xe lại.

Hành khách đi xe nhón nhác hỏi:

– Cái gì đó ông tài?

Ông tài với một giọng sợ hãi nói:

– Có cướp các ông bà ơi!

Đúng, có cướp thật!

Một cây gỗ to đã ngã ở giữa đường. Xe không chạy qua được. Người tài xế phải vội hãm xe lại, đà xe đi nhanh, nên xe suýt đâm chúi vào gốc cây bên đường, nếu tài xế không già tay lái.

Xe chạy từ từ rồi ngừng.

Ở trong rừng, lúc đó nhảy ra năm tên cướp, mặt mày bôi nhọ, bốn tên cầm bốn khẩu súng trường chĩa mũi vào xe, còn tên thứ năm dáng chừng là tên chỉ huy, hất hàm bảo mọi người:

– Xuống mau để các quan khám. Ai kháng cự sẽ bắn chết.

Trước bốn họng súng trường, hành khách ai mà không sợ hãi, nhưng bọn họ vẫn hơi hy vọng ở tài nghệ của hai thanh niên võ nghệ. Mọi con mắt đều nhìn vào hai thanh niên này. Chắc hai chàng phải ra tay anh hùng trước là giúp đỡ bạn đồng xe, sau là tự giúp cho mình khỏi bị cướp bóc lột.

Ai nấy đều đợi những miếng võ ghê gớm của hai chàng vì bốn họng súng đều ở gần cửa xe, rất thuận tiện để các chàng sử dụng một vài miếng.

Ồ mà này lạ. Hai chàng không giở miếng võ nào ra cả.

Tên tướng cướp thấy bọn hành khách hơi chùng chình liền quát:

– Thế nào, không ai chịu xuống à?
Hay muốn để các quan ra tay?

Nghe tiếng lách cách, ai nấy đều mặt mày tái xám, sợ hãi. Và sợ hãi nhất lại chính là hai thanh niên đã ba hoa khoe lác khoe tài lúc trước.

Hai anh ríu ríu lính quỳnh xô nhau bước xuống xe.

Tên tướng cướp hô:

– Giơ tay lên.

Hai thanh niên vừa bước đi, vừa giơ tay.

Thấy quang cảnh ấy, hành khách từ trẻ chí già, từ đàn ông chí đàn bà đều bước theo hai anh, hai tay giơ thẳng lên đầu. Kể cả ông trông như sĩ quan có khẩu súng lục! Tài một cái là không biết ông ta đã giấu khẩu súng đi đâu lúc nào không ai rõ.

Cả tài xế và anh lơ xe cũng bị bọn cướp dồn xuống đất.

Lẽ tất nhiên ông lão áo the khăn lượt cũng không được hưởng biệt lệ và cũng phải vừa bước xuống xe vừa giơ tay lên.

Bọn cướp bắt tất cả mọi người đứng vào một chỗ, bốn khẩu súng lăm lăm chỗ vào họ.

Tên tướng cướp bảo:

– Mọi người phải đứng yên, ai nhúc nhích các quan bắn.

Ông lão áo the nói:

– Bẩm các quan lão xin đứng yên, xin các quan cho lão buông tay xuống.

Tên tướng cướp đưa mắt nhìn ông lão rồi chậm rãi nói:

– Được, cho lão già buông tay xuống, nhưng cấm không được nhúc nhích nghe! Nhúc nhích thì bắn đó.

Sau khi đã dồn mọi người đứng vào một chỗ, tên cướp thân hành đi khám xét từng người, bốn tên cướp kia vẫn lăm lăm bốn khẩu súng chĩa vào đám hành khách.

Ai có cái gì đều bị tên tướng cướp lột hết. Quần áo đẹp hẵn cũng lấy. Tiền nong, nữ trang, đồng hồ, bút máy không thứ nào sót được với hẵn. Ai có ý muốn giữ lại cái gì là bị hẵn tát vài cái, đấm cho mấy quả và hét:

– Muốn chết hay sao mà định trái ý các quan. Các quan đâu có nhiều thời giờ để chân chờ với các người được!

Thế là ai có cái gì hẵn đều lấy được

hết. Tất cả tiền nong, đồ đạc hẵn đều nhét vào một chiếc túi lớn bằng vải dày.

Ông lão áo the bị khám xét sau cùng. Lúc khám xét ông lão, tên tướng cướp hỏi:

– Lão này có gì không đưa ra?

Ông lão run run đáp:

– Bẩm quan lớn, lão không có gì hết. Lão chỉ có chiếc áo the này thôi.

Vừa nói ông lão vừa cởi chiếc áo the ra.

Tên tướng cướp phá ra cười bảo:

– Thôi chiếc áo the này lão giữ lấy mà trưng diện, các quan không cần. Muốn dùng giẻ lau các quan đã có cái khác.

Câu khôi hài độc ác ấy của tên tướng

cướp, được bốn tên đồng đảng mỉm cười họa theo.

Tên tướng cướp đưa tay vuốt qua người ông lão. Ông lão bảo:

– Quan lớn không phải khám xét. Lão không có gì cả. Con lão nó chỉ cho lão tiền lấy vé xe và thừa được hai chục lão giữ đây. Lão xin các quan giữ lại để uống nước.

Vuốt qua người ông lão xong, tên tướng cướp hất hàm hỏi tên lơ:

– Ủ, lão già giữ lấy hai chục, các quan cho.

Khám xét mọi hành khách rồi, tên tướng cướp hất hàm hỏi tên lơ:

– Tiền bán vé xe đâu?

Hỏi vậy nhưng hắn không chờ tên lơ

trả lời, hắn giựt đánh tách chiếc túi vừa đựng vé vừa đựng tiền tên lơ đang cầm ở tay, hắn lục lấy tiền rồi vứt trả tên lơ chiếc túi vé.

Lục soát mọi người xong, tên tướng cướp ra lệnh cho bốn đồng đảng:

– Bây giờ ta lục soát xe. Ba anh coi bọn này, còn một anh lên xe với ta.

Tên tướng cướp bước lên.

Ông lão cũng lẩn thẩn bước lên theo.

Tên tướng cướp quát:

– Lão già muốn chết hay sao, không đứng nguyên dưới đất.

Ông lão nói:

– Lão mệt quá, đứng lâu mỗi.

Tên tướng cướp lạnh lùng bảo:

– Mọi thì ráng chịu một lát nữa! Các quan lục soát xong sẽ hay.

Ông lão lại đi xuống, nhưng ông vút lại trên xe chiếc áo the và đôi giày Gia Định cũ.

Tên tướng cướp và một tên đồng đảng chia nhau lục soát khắp trong xe, rồi đến nóc xe.

Bao nhiêu hàng hóa quý giá đều bị chúng lấy hết. Mỗi thứ lấy được, tên tướng cướp đều bảo tên đồng đảng bê xuống để vào một chỗ. Tên đồng đảng muốn khỏi vướng tay vì khẩu súng, liền đem khoác lên vai một hành khách và bảo:

– Giữ cho quan lớn một lúc!

Rồi nó cười khoái trá. Ba tên cướp kia cũng cười theo. Ông lão áo the lúc

đó đã ở trên xe bước xuống, nhưng không đứng lẫn vào đám hành khách. Ông đứng hơi xa xa bọn này một chút, nhưng lại gần chỗ ba họng súng của các tên cướp đang chĩa vào mọi người.

Có lẽ bọn cướp thấy ông già lão nên cũng không để ý đến ông, ông xê đi nhích lại chúng không nói gì, trong khi những hành khách khác ai hơi nhúc nhích là chúng hét ngay:

– Đứng im, muốn chết hay sao mà động đây?

Thế là mọi người đều đứng im phăng phắc.

Ông lão có lẽ vì mỗi một nên loay hoay từ chỗ này ra chỗ nọ, không đứng im được lấy một phút.

Thấy ông lão cử động luôn, hành khách có người lo thay cho ông lão, sợ bọn cướp nổi nóng, nó bắn cho một phát là rồi đời.

Ba tên cướp vẫn chĩa súng vào bọn hành khách, và ở trên xe, tên tướng cướp và một tên đồng đảng vẫn đang lục lọi từng gói hàng, từng chiếc va-li, đã bị chúng tự động bẻ hết khóa.

Mọi hành khách vẫn im lặng!

Tứ bề cũng im lặng, trừ tiếng gió thổi trên ngàn cây hoặc một vài lá vàng khô rơi lác đác.

Bỗng một tiếng vút rất mạnh, và một vật đen vút loáng qua mắt mọi người.

Mọi người chưa kịp theo dõi vật đen, đã nghe theo mấy tiếng “phùn phụt”, âm thanh của một chiếc dây bị giật mạnh.

Cái gì vậy? Cái gì ghê gớm đã xảy ra vậy? Trong bọn cướp có tên nào đã nổi giận với một hành khách nào trái ý chúng chẳng?

Hành khách định thần nhìn lại thì thấy ở trong tay ông lão áo the khăn lượt là cả ba khẩu súng của ba tên cướp.

Ông lão chap cả ba khẩu súng làm một, đưa tỳ xuống đầu gối! Chỉ có mấy tiếng rắc rắc! Báng súng đã bị ông lão bẻ rời khỏi nòng súng, ông lão bẻ một cách rất ung dung trước sự kinh ngạc của mọi hành khách cũng như trước sự sợ hãi của ba tên cướp.

Rồi ông lão lại thủng thỉnh với nốt khẩu súng thứ tư treo ở vai một hành khách, đập mạnh xuống đất để súng bị hư không bắn được nữa.

Tuy nói là thùng thỉnh là vì trông dáng điệu của ông lão rất thư thái, nhưng chính ra sự việc xảy ra mau lẹ lắm: mau lẹ đến nỗi ba tên cướp chưa kịp có phản ứng, cũng như các hành khách chưa kịp hiểu để mà sung sướng.

Mau lẹ thực, vì tên tướng cướp và đồng đảng thứ tư chưa kịp biết thì bốn chiếc báng súng đã bị phá hủy xong rồi.

Lúc tên tướng cướp nghe tiếng động, nhìn xuống, hắn mới nhảy từ trên xe xuống, rút bên mình ra một thanh kiếm Nhật trông thật sắc bén, xông tới chém ông lão. Tên đồng đảng của hắn cũng vác một thanh đòn càn từ trên xuống để trợ chiến cho chúa đảng.

Trước vẻ hùng hổ của tên tướng cướp, ông lão vội chạy lùi ra xa khỏi đám

hành khách, rồi mới đứng lại để ứng chiến.

Ông ứng chiến bằng gì? Trong tay ông không một tắc sắt, không một cây gậy, ông chống làm sao nổi với thanh gươm Nhật sắc bén của tên tướng cướp và chiếc đòn càn dài nặng của đồng đảng hấn?

Hành khách ai cũng lo thay cho ông.

Tên tướng cướp vác kiếm xông tới chém lia ngang đầu ông lão, và tên đồng đảng cũng dùng đòn càn nhắm trúng đầu ông lão phang xuống.

Vút! Vút!

Chỉ có hai tiếng vút vút thôi, rồi theo sau là mấy tiếng ối!

Chắc là ông lão bị tên tướng cướp chém chết rồi!

Không phải, chính hai thầy trò tên tướng cướp đã bị ông lão đánh ngã.

Vậy ông lão dùng khí giới gì để hạ hai thầy trò tên tướng cướp?

Xin thưa: Ông lão đã dùng chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của bọn cướp.

Trong nghề võ tinh vi, các tay có nghệ thường lấy nhu để thắng cương, nghĩa là lấy mềm mà trị cứng, điều cốt yếu là phải biết sử dụng cái mềm đó.

Ông lão là một tay có nghệ, tuy già nhưng cái phong độ của thời niên thiếu vẫn còn sót lại phần nào. Để chống bọn cướp, trong tay lại không có khí giới, ông phải vận động hết nội khí ra bàn tay điều khiển chiếc khăn lượt rách của mình để chống lại kiếm và đòn càn của thầy trò

tên cướp.

Tên tướng cướp dùng kiếm chém, ông vung khăn lên đỡ. Khăn mềm, kiếm cứng, khăn quấn chặt lấy kiếm, ông lão dùng sức kéo lại vừa đủ cho tên tướng cướp ngã rập xuống đất.

Chiếc khăn lại đã được ông thu trở về để vung lên quấn lấy chiếc đòn càn của tên đồng đảng và cũng theo thế trên, tên đồng đảng này cũng ngã theo với một sức mạnh ghê gớm đủ làm hấn gãy mấy chiếc răng cửa.

Khăn lượt của ông vung lên hai lần, tạo nên hai tiếng vút! vút!

Cuộc chiến đấu thật là nhanh chóng, chỉ xảy ra trong chớp mắt. Không nhanh mắt, không thể trông thấy ngón đòn tuyệt diệu của ông lão được.

Ba tên cướp đứng ngoài đã hiểu sự lợi hại của chiếc khăn lượt rách trong tay ông lão và lại được chứng kiến cuộc ra đòn của ông lão trong chớp mắt đối với tên tướng cướp và một đồng đảng của chúng nên không dám xông tới tiếp ứng, đành chỉ đứng ngó ông lão.

Đọc tới đây có lẽ bạn đọc cũng tự hiểu ông lão đã đoạt ba khẩu súng của ba tên cướp ra sao?

Ông lão cũng đã dùng chiếc khăn tuyệt diệu để chỉ trong một đòn, cả ba khẩu súng trong tay ba tên cướp đều bị ông lão đoạt.

Chính lúc ông lão xô người đi, nhích người lại là cốt để ngắm hướng thuận tiện ngõ hầu có thể vung chiếc khăn lên một lần mà đoạt được cả ba khẩu súng.

Và để chân tay khỏi vướng víu trong lúc ra đòn, ông lão đã tìm cách trút bỏ được cả đôi giày lẫn chiếc áo the lưng thụng trên xe.

Tìm được chỗ đứng thuận tiện rồi, việc đưa tay lên đầu cầm chiếc khăn để vung lên đoạt lấy cả ba khẩu súng là một chuyện không khó khăn gì.

Hành khách đi xe trước tài nghệ của ông, ai nấy đều trở mắt nhìn, không ai nghĩ tới việc lấy lại những của cải của mình nữa.

Sau khi đã giật ngã được hai thầy trò tên tướng cướp, ông lão anh dũng cúi xuống nhặt lấy thanh gươm Nhật rồi ông chỉ tên tướng cướp bảo:

– Ông bạn hôm nay ra đi hành nghề không lẽ tổ rồi. Thôi đứng yên, rồi bảo

đàn em khiêng trả đồ đạc lên xe còn tiền bạc đồ nữ trang, đồng hồ, bút máy và các bảo vật khác của ai trả lại cho người ta.

Tên tướng cướp có lẽ bị đau nên chưa đứng lên được, ông lão liền xách cổ nó dậy.

Thấy tên tướng cướp chưa ra lệnh cho đàn em, ông lão quắc mắt nhìn nó và hỏi:

– Muốn sống hay muốn chết? Muốn trở về với vợ con hay muốn dẫn lên quận?

Biết không thể cưỡng lại với ông lão, tên tướng cướp liền ngoắc tay ra hiệu cho ba tên cướp – tên thứ tư bị gãy răng đang ngồi ôm miệng – khuôn lại những đồ đạc lên xe.

Sau đó, chính hãn thân hành xách chiếc túi đựng tiền bạc, nữ trang, đồng

hồ, bút máy v.v... mang trả lại hành khách.

Bọn hành khách tranh nhau chen lấn để lấy lại. Ông lão đưa tay ra hiệu nói:

– Xin bà con cứ thông thả, từ từ để đừng lấy lộn người nọ của người kia. Tôi không tha thứ cho ai gian tâm cố tình lấy nhảm của người đâu.

Lời nói khoan thai của ông lão là một hiệu lệnh, mọi người đều tuân theo, không còn ai chen lấn ai nữa. Từng người một, tên tướng cướp trao trả hết mọi đồ đạc, và cũng không ai dám lấy lăm của ai. Đồ đạc lẽ ra đã mất, nay lấy lại được, thật là vạn hạnh, còn ai có lòng nào tham tâm lấy của người khác nữa.

Trong lúc đó, ông lão đã trở lại xe mặc chiếc áo the rách và chân cũng đã

đi vào đôi giày Gia Định cũ kỹ của mình rồi.

Mọi người lại lên xe ngồi, vẻ mặt ai nấy đều hơn hở như bắt được của.

Ông lão bảo thầy trò tên cướp:

– Mấy thầy trò ông bạn còn đợi gì mà không đi đi. Còn đứng mãi đây, rủi có xe tuần tiểu đi tới họ bắt đi thì không phải lỗi tại lão đâu.

Nghe ông lão nói, tên tướng cướp và bốn tên đồng đảng vội vã cùng nhau rút lui vào rừng, ông lão còn nói theo:

– Này ông bạn, lần sau có khi nào hành nghề nhớ sửa lễ khẩn tổ trước nhé!

Trước câu nói như khôi hài ấy, hành khách trên xe rộ lên cười, tuy ông lão không cười.

Ông lão lại ngồi về chỗ cũ của mình với vẻ khù khờ khi mới lên xe.

Ông lão bảo ông tài:

– Thôi ta đi chứ bác tài?

Chiếc xe rồ máy, rồi lại đi trên đường rừng vắng vẻ.

Hành khách ai cũng tỏ vẻ khâm phục ông lão, nhưng chính ông lão trong lúc xe đi, ông lại đã lim dim ngủ gật coi như không hề có việc gì xảy ra.

Hai thanh niên lực lưỡng không thấy khoe võ nữa và ông hành khách trông như sĩ quan đã lấy đầu ra khẩu súng lục đeo vào bên cạnh, oai vệ vô cùng.

Xe cứ chạy, thỉnh thoảng tới một vài thị trấn bên dọc đường xe có ngừng lại, ông lão có muốn nhảy xuống hút thuốc

lào thì anh lơ xe vui vẻ trịnh trọng mở cửa và cũng không nửa lời thúc giục, mặc ông lão từ từ rít lên với cái điệu để tận hưởng cái khoái dùng món thuốc hoàn toàn quốc túy.

Mỗi lần hút xong điếu thuốc, bước lên xe ông lão lại nói:

– Thú thật! Quốc hồn quốc túy đây bà con ạ!

Chẳng mấy chốc xe đã tới Ban Mê Thuột. Hành khách ai cũng nhường cho ông lão xuống trước một cách cung kính.

Bước chân xuống bến xe ông lão ngo ngác nhìn, có ý muốn tìm kiếm người nhà.

Lúc đó, một hành khách đứng tuổi đi cùng một chuyến xe với ông lão, rụt rè tới gần ông lão lễ phép hỏi:

– Thừa cụ, con hỏi khí không phải.

Ông lão ngắt lời:

– Ông muốn hỏi gì?

Người kia nói:

– Ngón đòn khăn của cụ thật là tuyệt diệu. Con nghe bố con kể lại, ngoài Bắc trước đây có Đấu Phàn Khoái là sở trường về môn dùng khăn lượt để tước khí giới của địch thủ... Ngón đòn khăn của cụ lúc ban trưa đúng là đòn của Đấu Phàn Khoái. Xin lỗi cụ, có phải cụ chính là Đấu Phàn Khoái không ạ?

Ông lão cười bảo:

– Đấu Phàn Khoái ở ngoài Bắc chớ ở đâu đây.

Người kia chưa kịp hỏi gì thêm, thì

có một thiếu nữ ăn vận lối quê mùa chạy tới gần ông lão nói:

– Kia ông! Cháu tìm ông mãi. Bố cháu bảo thế nào ông cũng lên chuyến xe hôm nay.

Ông lão đi với cô cháu, mặc cho người hành khách đồng xe tần ngần đứng nhìn theo.

II

Anh hùng ngộ anh hùng

Bác tôi giàu vào hạng nhất nhì trong làng tổng. Không nói đến ruộng nương, riêng dinh cơ bác tôi ở cũng rộng rãi và đồ sộ như dinh một vị hưu quan đại thần. Chung quanh nhà có vườn ruộng, chung quanh vườn có lũy tre lại có hào nước, khiến chỗ nhà của bác tôi có vẻ một tiểu thành trì.

Điều đó cũng không lấy gì làm lạ, vì người giàu cần phải lo giữ cửa, phải đề phòng trộm cướp. Cướp cũng đã tới thăm nhà bác tôi vài lần, nhưng bác tôi cũng là tay có võ, nên mấy bọn cướp tuy có tới nhưng chỉ về tay không và mang theo về tên đồng bọn bị thương, vất lại vài món khí giới như thiết lĩnh, mã tấu.

Mỗi lần bị cướp tới thăm, ngày hôm sau bác tôi đều kiêu hãnh khoe khoang với dân làng:

– Bọn chúng nó kém phúc đức nên mới dám dòm ngó tới nhà tôi. Mấy bố con tôi đều có nghệ, chúng nó đến chỉ mua lấy một trò cười và chỉ tổ làm cho bọn chúng có năm ba đứa bị thương. Đừng nói gì chúng nó định cướp của nhà tôi, chúng nó hãy thử tìm cách cướp của một nhà nào trong làng tôi xem tôi có tha không.

Nói rồi bác tôi cười ha hả, tự đắc dưới những con mắt khen ngợi của dân làng.

Bác tôi nói đúng. Cả nhà bác tôi ai cũng vậy, giỏi võ cả, vì ngoài bác tôi tự huấn luyện cho mọi người, bác tôi lại có mượn thêm võ sư để chỉ dẫn cho các anh chị tôi.

Các anh chị tôi, học chữ rất ít, chỉ biết đọc biết viết và làm thông bốn phép tính, nhưng học võ thì ai nấy đều rất ham.

Bác tôi có ba con, hai trai một gái thì cả ba đều vào tay võ nghệ tinh thông trong hàng Tổng. Anh trai lớn nhất, anh Quắc 23 tuổi, đã có vợ, còn bé nhất là chị Dậu, 17 tuổi nhưng trông người rắn rỏi khỏe mạnh hơn một cô gái ngoài hai mươi. Ở giữa hai người là anh Ngạn 20

tuổi, người lực lưỡng ít nói nhưng tập võ nhiều.

Tuy biết võ, nhưng các anh chị tôi không bao giờ ra ngoài khoe khoang, và nếu ai không biết rõ gia đình bác tôi, không bao giờ dám ngờ là tất cả ba người con đều là những người có nghề đáng phục.

Bác tôi thường dạy các con:

– Biết võ để phòng thân, để bảo vệ gia đình làng nước, và đôi khi nếu cần để giúp đỡ những kẻ yếu đuối bị hà hiếp, chứ không phải biết võ để khoe khoang. Cái nghiệp võ nó vậy, hay khoe khoang thì thế nào cũng có ngày bị người tài giỏi hơn trừng trị.

Tuy nhà giàu nhưng cả hai vợ chồng bác và các anh chị tôi đều chịu khó chăm

làm, không bỏ phí thì giờ, bởi thế đã giàu bác tôi lại càng giàu thêm.

Sự giàu có phát đạt đó càng khiến cho bọn gian dòm dò, nhưng chúng vẫn kiêng món võ nghệ của mấy cha con bác tôi.

Cho đến một đêm, bấy giờ vào khoảng cuối tháng tám, nhà bác tôi lại có cướp.

Đêm đó trời tối như mực, bốn bề vắng lặng! Chỉ thỉnh thoảng có vài tiếng mõ cầm canh ở điểm làng và xa xa tiếng chó sủa nhát gừng. Thế mà đột nhiên tại xóm bác tôi ở, tiếng chó sủa dồn dập rồi kế đó có tiếng người đi rầm rầm.

Trời đang tối bỗng bùng sáng một góc ở phía ngõ nhà bác tôi. Đó là kẻ cướp bật hồng!

Hồng bật lên, rồi có tiếng cướp chỉ huy đồng bọn:

– Đến đây rồi, anh em vào phải làm dữ ngay! Mà cũng phải đề phòng vì bố con nó có nghệ ghê gớm cả đấy!

Giữa lúc ấy, tại điểm làng có tiếng tù và thổi, và tiếng tuần canh gọi nhau.

Cướp bắt hồng đã động tới dân làng. Trương tuần đã được báo động để đi đánh cướp.

Tiếng tù và réo vang, và lẫn vào đấy có tiếng trống cữu liên của làng để báo nguy. Đêm đang êm lặng bỗng trở nên ầm ĩ ồn ào!

Tại nhà bác tôi, một tên cướp đã từ ngoài cổng, sau một cái nhún mình nhẹ như chim, nhảy tót lên nóc nhà rồi nhảy lọt vào trong sân, chặt then cửa để những

tên khác kéo vào.

Trong khi bác tôi vẫn im lặng, hình như chưa ai để ý đến bọn cướp.

Sự thật lúc bấy giờ bác tôi và các anh chị tôi đang chuẩn bị để chống cự với bọn cướp. Cũng như mọi lần có cướp khác, lần này bác tôi cũng bình tĩnh gọi các con để dặn bảo. Bác gái tôi và vài cháu nhỏ trong nhà phải đi ẩn vào một gian buồng xếp có cửa hậu để phòng thoát thân lúc nguy hiểm, có chị Dậu đi theo bảo vệ. Còn bác tôi và các anh Quắc, Ngạn đối phó với bọn cướp.

Nhà bác tôi rộng, chuồng trâu, chuồng bò cách xa nhà ở, nay nếu ba cha con bác tôi chia nhau để giữ bọn cướp e xảy ra sự gì thất thế thì thiệt, vì vậy cũng như lần trước, bác tôi cùng hai anh Quắc và Ngạn, mặc cho bọn cướp vào trong

nhà lấy đồ đồng, dắt trâu bò. Còn tiền nong và vàng bạc thì xưa nay bác tôi vẫn cất kín ở một nơi chỉ hai bác tôi biết, nên bọn cướp không thể nào lấy được.

Vả chẳng, bọn cướp chỉ lấy được tiền nong khi nào bắt được khổ chủ tra khảo. Trường hợp nhà bác tôi, có cần thận để phòng từ trước, và mấy cha con đều là những tay võ nghệ, bọn cướp không thể hoành hành được như vào các nhà khác.

Sau khi bác gái tôi được chị tôi đưa tới nơi buồng xép để ẩn mình, bác trai tôi cho mở toang các cửa nhà để bọn cướp vào cho chúng khởi phá phách. Bác tôi đã hiểu rõ tâm lý bọn cướp; khi vào một nhà, biết trước là chủ nhân có nghệ, chúng phải hành động mau lẹ, cốt cướp lấy đồ, dắt lấy trâu bò, rồi tẩu thoát; lấy đồ đạc được dễ dàng chúng sẽ không nghĩ đến phá phách nhà cửa.

Bác tôi cho mở tung các cửa bức bàn từ nhà trên đến nhà ngang, rồi sau đó cũng như mọi lần trước bác tôi cùng hai con, ra chỗ ngã ba đường đầu xóm, đón trước bọn cướp.

Tiếng trống làng vẫn đánh, tiếng tù và vẫn rúc, và đèn đuốc của tuần tráng cũng như hồng của bọn cướp vẫn sáng trưng giữa đêm tối.

Ngoài nhà bác tôi, bọn cướp còn kéo nhau đến nhà các ông Cửu Kiệm và Bá Quán, hai nhà cũng khá giàu trong xóm. Tiếng kêu cứu tại hai nhà này vang trong đêm tối.

Tại chỗ ngã ba đầu xóm, trưởng tuần chỉ huy tuần đinh đón bọn cướp. Đường vào trong xóm chỉ có một lối này, bọn cướp thể nào cũng phải qua đó, nhất là khi chúng lại dắt theo nhiều trâu bò.

Bác tôi và hai anh Quắc, Ngạn cũng đã có mặt lẫn với bọn tuần tráng.

Trong xóm, giữa những tiếng kêu la, bỗng có ngọn lửa bốc cháy to. Bọn cướp đã đốt nhà ai trước khi tháo thân. Xóm này phần nhiều người giàu, nhà cửa đều là nhà gạch, chỉ trừ một vài nhà ngang hoặc chuồng trâu mới lợp tranh. Chắc là bọn cướp đã đốt những ngôi nhà tranh hoặc chuồng trâu này.

Cứ kể, chúng đã khôn ngoan! Sau khi cướp của chúng đốt nhà để dân làng mãi lo chữa cháy không để ý tới chúng nữa.

Ngọn lửa trong xóm bốc thật to, nhưng cả bọn tuần đinh vẫn còn ở chỗ ngã ba đường. Không ai có thể vào cứu lửa ngay được, xông ngay vào sẽ gặp toán cướp. Muốn chữa cháy, phải đợi cho toán

cướp đi xa, và để cho chúng đi, tuần đình mới rảnh tay cùng dân chúng chữa cháy.

Bác tôi bảo trương tuần:

– Ông Trương cứ cho tuần tráng đánh trống đốt đuốc lên. Khi bọn cướp tới đây, các ông đón mé trên, còn tôi và hai cháu xuống mé dưới lối ra cánh đồng để chờ chúng nó. Khi chúng qua khỏi đây, ông chia bớt một nửa tuần đình vào chữa cháy với dân trong xóm, còn một nửa ông để lại thị uy để giúp cha con tôi thêm hăng hái.

Bác tôi lại hỏi bọn tuần:

– Trong anh em có người nào dám xuống mé dưới với chúng tôi không?

Hai người trong bọn tuần đi theo cha con bác tôi, còn những người khác đồn cả lên mé trên.

Chỉ trong khoảnh khắc, bọn cướp đã ở trong xóm kéo nhau ra. Một tên mở đường đi đầu, múa chiếc thiết lĩnh vùn vụt. Thiết lĩnh là một thứ khí giới rất nguy hiểm, đánh rất mạnh, không khí giới nào chống cự được dễ dàng. Thiết lĩnh gồm hai thanh gỗ lim nặng, một thanh mẹ dài chừng thước rưỡi, và một thanh con dài độ năm mươi phân. Hai thanh mẹ con này được buộc vào nhau bằng tóc kết rất dai không đứt được. Người sử dụng thiết lĩnh phải là người có sức, có luyện tập, khi cầm thanh kiếm mẹ thì múa đánh bằng thanh con, và theo thế võ của địch hoặc tùy theo địch đứng xa gần, người sử dụng có lúc phải đổi cầm thanh con múa đánh bằng thanh mẹ. Thế võ của thiết lĩnh biến ảo vô cùng và lúc múa như gió cuốn, văng vào đầu, tan nát đó.

Muốn cự với thiết lĩnh phải dùng những vật mềm hoặc phải dùng câu liêm và người đương đầu với kẻ sử dụng thiết lĩnh phải là tay võ nghệ đến cao độ. Thường người khỏe mạnh nhanh nhẹn cũng có thể đôi khi dùng khí giới khác mà cự với thiết lĩnh được, nhưng sức phải khỏe hơn địch và tài nghệ phải cao hơn địch nhiều, tuy vậy cũng ít phần thắng nổi địch.

Tiếng vun vút như gió của tên cướp múa thiết lĩnh khiến bọn tuần đinh dật ra.

Tuy dật ra nhưng anh em tuần đinh vẫn cùng nhau hô lớn:

– Đánh! Đánh đi!

Có tiếng hô, nhưng không một ai dám xông vào bọn cướp, và bọn tuần

tráng vẫn đứng trong thế chặn đường.

Một vài chiếc câu liêm giờ lên nhưng chưa hành động gì. Tên múa thiết lĩnh chưa tiến hẳn. Bọn cướp ở đằng sau rầm rộ tới.

Một tên trong bọn, mình cởi trần, ý chừng là tướng cướp tiến lên, ngoắc tay cho tên múa thiết lĩnh lùi lại. Tên kia tuân theo và ngừng múa.

Tên tướng cướp hướng về phía tuần tráng bảo:

– Xã Thúc (tên bác tôi) xưa nay cậy tài không coi ai ra gì nên hôm nay các quan đến cướp của nhà nó và của mấy tên nhà giàu, không việc gì đến các người. Các quan không muốn giết người, các người lui ra để lấy đường cho các quan đi, nếu trái lệnh, đừng trách các quan là độc ác!

Xưa nay bọn kẻ cướp bao giờ cũng tự xưng là các quan với tài gia cũng như với mọi người chúng bắt gặp! Phải chăng xưa nay các quan là bọn cướp ngày và kẻ cướp là các quan đêm?

Bên phía tuần đinh không nhúc nhích, không ai đáp lại, không ai tiến và cũng không ai lùi.

Tên tướng cướp thấy vậy cười gằn bảo:

– Anh em tuần tráng hăng nhĩ? Rồi sẽ biết tay các quan. Hãy trông cây chuối bên đường kia!

Ngay chỗ ngã ba đó có một bụi chuối trồng sát mé đường, trên đất của một tư gia trong xóm.

Theo lời tên tướng cướp nói, bọn tuần đinh vừa kịp nhìn về bụi chuối thì

chỉ trong nháy mắt, một tiếng phập, và cây chuối đầu hàng đã ngã khuỵu.

Tên tướng cướp đã “ném bút chì” chặt cây chuối để uy hiếp tinh thần bọn tuần tráng.

Ném bút chì là một ngón võ ghê gớm và kinh khủng! Người sử dụng bút chì bao giờ cũng là tay võ nghệ tuyệt luân.

“Bút chì” đây là chiếc mai đào đất, lưỡi rất bén, sắc và chuôi buộc vào một sợi dây thừng.

Người sử dụng “bút chì” phóng ngọn mai ra, định chém vật gì thì lưỡi mai chém đứt vật đó, và bằng sợi dây người này lại kéo cây “bút chì” lại. Tất cả những động tác đó xảy ra rất nhanh chóng, không đầy một chớp mắt.

Muốn sử dụng bút chì đích đáng, phải luyện tập công phu, nhưng khi đã sử dụng nổi thì bút chì thật là một món khí giới lợi hại.

Kẻ địch, bị phóng bút chì nếu không phải là tay võ giỏi, nghe tiếng gió tránh nổi ám khí, thật khó khoát được ngọn đòn nguy hiểm này!

Ngọn bút chì tên tướng cướp phóng ra quả đã uy hiếp được tinh thần bọn tuần đinh!

Trông thấy ngọn bút chì chặt cây chuối trong loáng mắt, bọn tuần đinh biết mình không phải là địch thủ với bọn cướp liền rục rịch lui ra. Những ngọn câu liêm hạ xuống và người chậm chậm lùi dần.

Tên tướng cướp lại bảo:

– Các anh em nên lui mau để các quan đi, kéo ngọn bút chì này vô tình không biết nể ai đâu! Hay có anh nào mình đồng da sắt thì đứng lại coi.

Bọn anh em tuần tráng không ai bảo ai cứ giãn dần giãn dần chừa lối cho bọn cướp ra đi.

Tên tướng cướp ngoắc tay ra đằng sau, tên sử dụng thiết lĩnh lại tiến lên đi đầu múa thiết lĩnh vun vút như rồng bay gió cuốn. Sau tên múa thiết lĩnh mấy tên cướp khác, kẻ mã tấu, người đoản côn, rồi kể đó là bọn lừa trâu bò và gánh những đồ đạc lấy cướp được.

Bọn cướp dắt được tất cả bốn trâu, ba bò của nhà bác tôi và của các ông Cửu Kiệm, Bá Quán, còn đồ đạc thì toàn những đồ đồng và đồ sứ đắt tiền. Có dễ đến sáu bảy gánh đầy.

Bọn chúng ung dung đi. Tên tướng cướp chỉ huy đi đoàn hậu cùng với vài tên cướp khác để phòng dân làng đuổi theo.

Bọn cướp đi khỏi chỗ ngã ba đường! Trống cữu liên vẫn đánh, tù và vẫn rúc inh đêm. Trong xóm, ngọn lửa cháy nhà dằng chùng không có ai dập nên càng bốc to.

Trương tuần chia một nửa tuần đình hộ dân làng vào trong xóm chữa cháy, còn một nửa ở lại chỗ ngã ba đường đốt đuốc đuổi theo xa xa bọn cướp để giúp oai cho bác tôi đang chờ đón chúng.

Bác tôi chờ đón chúng không xa, chỉ cách nơi ngã ba đường một quãng.

Ba bố con bác tôi và hai người tuần đình đã trông rõ môn một bọn cướp

từ lúc chúng ở trong xóm đi ra. Những ngọn hồng của chúng, những đèn đuốc của tuần trăng đã soi tỏ chúng. Chúng cũng khá đông, có dễ đến hơn hai chục tay.

Bác tôi để ý thấy bọn chúng đầy đủ khí giới, có trường có đoản.

Tên đi đầu sử dụng thiết lĩnh, đi kèm cùng hắn có mấy tên phần lớn dùng khí giới trường như giáo mác, câu liêm. Có một tên vác chiếc bời chèo đại. Còn những tên đi giữa, chắc là bọn võ nghệ không xuất sắc lắm, nên chỉ thấy toàn đoản côn, mã tấu và dao bảy, dao chín. Bọn đoạn hậu xem chừng toàn là những tay có nghệ. Trừ tên tướng cướp cưỡi trâu, còn mấy tên khác cũng sử dụng bút chì như hắn. Có một hai tên trong bọn dùng khiên.

Bọn cướp rầm rộ đi. Đàng sau bọn tuần tráng vẫn hò reo:

– Đuổi bắt! Bắt bắt!

Và họ cũng đi theo bọn cướp một cách cầm chừng vì họ yên trí đã có cha con bác tôi chặn đầu chúng rồi.

Bọn cướp đang đi bỗng thấy hiện ra trên đường mấy bóng người. Chúng chầm chậm lại. Tên tướng cướp đang ở mé sau liền tiến lên đàng trước.

Hắn cất tiếng hỏi:

– Ai đứng trên đường đó, tránh ra cho các quan đi kéo uống mạng bây giờ?

Hắn nói thật dũng dạc, hách dịch.

Nghe hắn hỏi, bác tôi cất tiếng cười ngạo mạn, rồi bảo:

– Các quan ghê nhỉ! Các quan muốn đi, xin các quan bỏ trâu bò đồ đạc lại!

Tức cha chả là tức! Mấy lời khiêu khích của bác tôi làm nóng máu bọn cướp. Tên tướng cướp nói:

– Đây không phải là chuyện đùa! Các người có thật chặn đường các quan không? Các người là ai, sao tự dừng lại đi rước vạ vào mình vì một chuyện không liên quan gì đến các người?

Bác tôi đáp:

– Sao lại không liên quan! Bọn mi có biết ta là ai không. Ta là Xã Thúc, khổ chủ đây. Thấy bọn mi vào cướp nhà ta, ta mở cửa cho bọn mi lấy, tránh sự xung đột có hại cho ta và hàng xóm. Cha con ta đón chúng bây ở đây để đoạt của lại. Khôn hồn, chúng mi bỏ của lại, ta tha cho mà đi!

– À ra mi là Xã Thúc, tên tướng cướp nói, bây giờ ta mới hiểu tại sao không thấy cha con mi ở nhà chống cự với bọn ta! Mi đón bọn ta ở đây hả? Giỏi thật! Bọn ta sẽ cho cha con mi biết tay.

Bác tôi cất tiếng cười. Có lẽ tên tướng cướp tức lắm. Hắn bảo:

– Mi cứ cười đi! Ta nói cho mi biết ta đến đây lần này chỉ cốt lấy của nhà mi để báo thù cho đàn em hai chuyến trước đã bị mi hạ.

Bác tôi lại cười lớn và nói:

– Thế thì hay lắm! Trước ta đã hạ đàn em của mi, đánh cho chúng nó bị thương, bữa nay lại được dịp hạ mi. Đã lâu bố con ta không có dịp thử lại võ nghệ, hôm nay gặp bọn mi thật là may!

Bác tôi nói chưa dứt câu thì vút! Ngọn bút chì của tên cướp vừa phóng tới, bác tôi khẽ né mình một chút thì lưỡi mai vèo đi ngang qua sườn. Không tránh được ngọn đòn ấy bác tôi chắc thùng bụng mà chết!

Bác tôi tránh được ngọn bút chì của hắn, tên tướng cướp cười và nói lớn:

– Xã Thúc giỏi! Tiếng đồn quả không ngoa! Chẳng trách bọn đàn em của ta chịu mi, nhưng này...

Dứt tiếng “này” hắn lại phóng ngọn bút chì nữa tới bác tôi.

Bác tôi nhún mình nhảy lùi lại độ mười lăm phân thì chiếc lưỡi mai phập nhẹ xuống đất. À ra tên cướp định tiện chân bác tôi. Chẳng lẽ bác tôi cứ nhìn mãi hay sao.

Vèo! Bác tôi cũng sử dụng bút chì và cũng đã phóng lại tên cướp.

Tên cướp đã tránh ngọn đòn một cách bình tĩnh, nhưng bác tôi phóng luôn nhát bút chì thứ hai rồi nhát thứ ba. Ngọn đòn bút chì liên tiếp như vậy nguy hiểm lắm, phải là người có nghệ cao siêu mới phóng được, và tránh được hai ngọn bút chì phóng liên tiếp ấy, kẻ địch không phải là hạng tầm thường. Tên tướng cướp đã tránh đòn của bác tôi một cách dễ dàng.

Hai bên xem chừng biết tài nhau! Những ngọn đòn gió ấy có lẽ không có kết quả gì.

Tên múa thiết lĩnh xông lên vùng thiết lĩnh về phía bác tôi. Bác tôi vừa lui vừa tránh. Tên cướp múa thiết lĩnh quả là hay.

Vèo vèo như gió, tiến như thác! Bác tôi giờ cây bút chì lên đỡ, cây bút chì vắng lại, nhưng nó lại vung lên. Giữa lúc ấy, một sợi dây thùng tung lên và kéo cặp thiết lĩnh xuống. Thiết lĩnh gặp thùng không sử dụng được nữa, vì thùng kéo vào chỗ nối dây giữa hai thanh mẹ và thanh con làm mất hẳn đà múa.

Người tung thùng để bắt thiết lĩnh của cướp chính là anh Quốc tôi! Thấy cha bị thiết lĩnh tấn công, anh Quốc đang sử dụng thanh đại đao vội đưa đại đao cho anh Ngạn và rút cuộn thùng ở bên mình ra để trị thiết lĩnh. Những chuyện đánh cướp lần trước đã khiến bác tôi có kinh nghiệm bảo các anh tôi phải mang theo thùng để đề phòng thiết lĩnh. Thiết lĩnh chỉ có thùng và cành tre còn nguyên chạc là trị nổi.

Thấy thiết lĩnh bị vướng vào thùng, tên cướp liền buông tay ra, lui về thế trận cũ, giằng lấy chiếc mác của một đồng bọn rồi đứng cạnh tên tướng cướp, tay ấn mạnh xuống ngọn mác khiến cho cán mác uốn cong veo. Ngay lúc ấy, một tên cướp khác ở phía sau cũng đã tiến lên và cũng đứng cạnh tên tướng cướp cũng với một ngọn mác chống mạnh xuống đất uốn cong veo.

Tên tướng cướp cưỡi trần đứng giữa trông thật oai phong lắm liệt.

Cuộc chiến đấu giữa cha con bác tôi và bọn cướp trở nên gay go.

Mé đàn sau tuần đình vẫn đốt đuốc, thổi tù và đánh trống trợ oai. Dân làng cũng kéo tới đứng xa để chứng kiến cuộc đánh cướp của cha con bác tôi.

Bên cướp đông, bên bác tôi chỉ có năm người, nhưng cuộc chiến đấu vẫn chưa phân thắng bại. Mới chỉ có nhiều ngọn đòn gió bút chì chưa hại được nhau. Bên cướp tuy có mất chiếc thiết lĩnh, nhưng tên múa thiết lĩnh đã lấy chiếc móc của tên đồng bọn thay cho khí giới bị mất rồi.

Sau khi tên cướp bị mất thiết lĩnh, đôi bên như có một phút ngừng tay để rình miếng nhau.

Bác tôi bảo bọn cướp:

– Bọn mi đã mất một thiết lĩnh, biết điều bỏ đồ đạc lại, ta cho đi.

Tên tướng cướp quát:

– Xã Thúc, người đừng tưởng giỏi. Bên ta mất một thiết lĩnh nhưng bọn người sẽ mất người.

Tên cướp nói dứt, chiếc móc uốn cong của một tên cướp đã bắn thẳng vào bụng anh Quắc tôi. Đây là một đòn chí tử. Ngọn móc cán bằng tre hóp đực uốn cong là một thể võ của lũ cướp. Uốn cong móc như thế, chúng chỉ buông tay ra là ngọn móc bị sức mạnh đưa đi và do sự điều khiển của chúng bắn ra với tốc độ ghê gớm... khiến mũi móc có thể xuyên thủng những vật cứng rắn. Đó là “bút sắt”! Tên cướp đã nhắm ngực anh Quắc bắn ngọn móc tới. Anh Quắc không kịp tránh vì ngọn móc đã được buông ra một cách bất ngờ, nhưng may thay anh Ngạn đứng cạnh trông thấy đã đưa đại đao gạt mạnh ngọn móc ra ngoài, cứu được anh Quắc.

Vừa vạy ngay lúc ấy, một ngọn móc thứ hai của tên cướp khác đã lao tới anh Ngạn. Nhanh như chớp anh Ngạn né

mình tránh, nhưng cũng bị ngọn móc sạt ngang vai. Anh Ngạn thốt ra một tiếng ôi!

Nghe tiếng “ôi”, tên tướng cướp cười ha hả bảo bác tôi:

– Xã Thúc, con mày phải bút sắt bị thương rồi, tránh ra cho bọn ta đi, kéo rồi lại ân hận.

Mọi việc đã xảy ra quá nhanh chóng, hai ngọn móc phóng đi vèo vèo, và ngọn đại đao đỡ ngọn móc thứ nhất cũng như anh Ngạn né mình tránh ngọn móc thứ hai diễn ra trong chớp mắt. Mau lẹ quá! Bọn cướp quả có tài, nhưng vèo! Bác tôi đã thừa lúc tên tướng cướp đang đặc ý phóng một ngọn bút chì nhằm giữa ống chân y. Y đã nhảy lên tránh được, và giữa lúc đó, vút! Một ngọn lao ở đằng sau tên cướp nhắm giữa mặt bác tôi phóng tới!

Nghe tiếng gió, biết có đòn ngầm, bác tôi liền đưa lưỡi mai lên gạt ngọn lao rớt xuống đất. Anh Quắc vác đại đao toan xông lên thì có tiếng ối trời ôi, một trong hai người tuần đinh đã bị một đòn gió của địch. Một chiếc lao đã được phóng trúng đùi anh tuần. Anh ngã xuống đất giãy giụa.

Có lẽ thấy bên mình hơi thất lợi, và thấy bên bọn cướp quá đông, bác tôi gạt anh Quắc lùi trở lại đồng thời bảo bọn cướp:

– Thôi cho chúng bay đi!

Và bác tôi bảo hai con và người tuần tráng chưa bị thương dạt ra một bên cho bọn cướp tiến.

Tên tướng cướp vẫy bọn đồng đảng đi, y lại bảo bác tôi:

– Xã Thúc! Ta khen cho nhà người anh hùng, biết tiến, lui lắm.

Bác tôi không nói gì.

Ở đằng sau vẫn tiếng trống cừu liên, vẫn tiếng tù và rúc và vẫn những tiếng hô “đánh!” vang trong bóng tối.

Bọn cướp đi trên đường cái ra mé sông. Đi tới đâu những ngọn hồng quan của chúng chiếu sáng một góc đường tới đó. Chúng đi rất hùng dũng.

Dân làng và tuần tráng đã chứng kiến những ngón võ hiểm hóc của bọn cướp cũng như của cha con bác tôi đều phải lắc đầu lè lưỡi trước những ngọn đòn rượt rợn của đôi bên. Bác tôi có nhường cho bọn cướp đi cũng là phải. Chúng đông hơn, lại toàn những tay có nghề ghê gớm cả. Chống cự nữa sẽ không có lợi!

Bác tôi đứng nhìn bọn cướp đi, rồi hỏi các con:

– Thằng Ngạn bị thương có nặng không? Còn thằng Quắc hôm nay khá đấy, nhưng bọn chúng đông quá, và thầy thấy nhiều thằng có nghệ lắm, không phải như những toán cướp trước.

Anh Ngạn đáp:

– Thừa thầy, con chỉ bị ngọn mác sườn qua vai, chảy máu một chút. Chỉ có anh tuần đình Hồ bị đâm vào đùi hơi nặng.

Bác tôi bảo anh tuần đình kia dẫn anh tuần đình Hồ về đình, lát nữa bác tôi sẽ có thuốc đắp.

Ba bố con bác vẫn nhìn bọn cướp đi với sự ảm ức trong lòng.

Chúng vẫn rầm rộ đi với ánh hồng sáng tỏ trong đêm tối.

Ồ! Mà này lạ, sao tự nhiên chúng lại đứng lại thế kia?

Chúng đứng lại thật! Phải chăng dân làng bên nghĩ tình hàng Tổng đã ra đón đánh bọn cướp chẳng?

Bọn cướp dừng lại! Không phải vì có dân làng bên ra đón đường chúng, mà chỉ vì chúng thấy ở giữa đường chúng đi có một người đang hiên ngang như chờ đợi chúng. Ai vậy, ai dám quá liều thế? Ai mà gan hơn gan tướng cướp vậy? Ra người đó không sợ chết sao?

Tên tướng cướp đang đi đoạn hậu lại tiến lên đầu. Hắn để ý đến bóng người đứng giữa đường. Người này đầu chít chiếc khăn tai chó, mặc bộ quần áo dạ

hành đen và chân đi đôi giày vải. Người này không có khí giới gì trong tay, nhưng dáng điệu rất đường hoàng lắm liệt.

Tên tướng cướp hỏi:

– Tên kia là ai? Sao không tránh đường để các quan đi?

Người kia đáp lại:

– Các quan hách nhỉ? Các quan muốn đi cứ việc đi, đi không lọt thì bỏ đồ đạc lại.

Giọng nói khinh bạc của người kia làm cho tên tướng cướp tức sôi ruột. Y nói:

– Nhà ngươi nhất định cản đường bọn ta? Thế thì nhà ngươi kém phúc đức lắm! Nhà ngươi muốn nóng về châu tiên tổ hay sao vậy? Hay nhà ngươi không biết bọn ta là ai?

Tiếng người kia đáp lại một cách chậm rãi như khiêu khích:

– Ta biết bọn người lắm chứ! Ta biết rõ cả người là Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam nữa nhưng ta đâu có sợ lũ người.

Tên tướng cướp giật mình, và cả bọn cướp cũng giật mình. Người đón đường kia là ai mà biết rõ bọn chúng vậy. Chắc phải là một tay chơi ghê gớm lắm! Không là tay chơi ghê gớm lắm sao lại dám ngang nhiên đón đường bọn cướp với trong tay không một tắc sắt. Anh hùng thật! Không là tay chơi ghê gớm lại biết rõ được tên tướng cướp là Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam.

Đúng, tên tướng cướp đúng tên là Cẩm và y có một thói quen mỗi khi chỉ huy đàn em đều cưỡi trần xuất trận như Hứa Chủ thời Tam Quốc đã cưỡi trần đấu

với Trương Phi. Và do đó y có biệt danh là Cẩm Hứa Chủ. Còn Nhã Nam là vùng y hoạt động. Đây là sơn hà của y. Tay chơi nào qua đây đều phải biết y, và một khi y ra quân, các tay chơi đàn em ở quanh Nhã Nam được y gọi tới đều phải đi theo. Võ nghệ của y thì không phải bàn! Không xuất chúng y điều khiển làm sao được cả các tay chơi ở vùng Nhã Nam, một vùng rừng núi của tỉnh Bắc Giang, một vùng ẩn nấp rất nhiều tay anh chị đầu trộm đuôi cướp. Tất cả mọi tay anh chị này đều phải phục tùng Cẩm Hứa Chủ và những mệnh lệnh của Cẩm Hứa Chủ đều được tuân theo răm rắp.

Biệt danh Cẩm Hứa Chủ xưa nay chỉ lưu truyền trong các tay chơi và mọi người biết chỉ cốt để thán phục tên tướng cướp siêu quần này thôi!

Vậy thì người đứng đón đường kia là

ai lại biết rõ Cẩm Hứa Chủ như vậy, nhất là, nơi đêm nay Cẩm Hứa Chủ ra quân lại không phải trong vùng Nhã Nam!

Nhưng thôi mặc, đã gọi là anh hùng hảo hán thì sợ gì ai! Nghĩ vậy, nên tướng cướp liền bảo người đón đường:

– Người anh em đã biết tiếng nhau tất là cùng cánh tay chơi cả, vậy xin để cho nhau đi.

– Đi cũng được, nhưng phải để trâu bò đồ đạc lại, người kia đáp.

Không nhịn được nữa, tên tướng cướp liền nói:

– Người đừng tưởng ta sợ người! Chẳng qua là bọn ta không muốn giết người nên không ra tay, nếu người buống bình, người sẽ hiểu Cẩm Hứa Chủ là thế nào.

Tên tướng cướp quay lại bảo đồng bọn:

– Anh em tiến lên! Song đâu, cho tên này biết mũi thiết lĩnh của anh đi.

Song là một tên cướp trong bọn đi đoạn hậu cũng sử dụng thiết lĩnh như tên dẫn đầu lúc trước. Vì tên dẫn đầu đã bị bọn bác tôi đoạt mất thiết lĩnh, nên tên tướng cướp phải gọi đến Song.

Vèo! Vèo! Cây thiết lĩnh tiến lên và nhắm đúng bóng người đứng giữa đường đánh tới.

Kỳ thay! Người này trong tay không một tắc sắt mà khi tên tướng cướp múa thiết lĩnh xông tới không thềm tránh.

Ở mé đàng sau vẫn còn tiếng trống, tiếng tù và và tiếng hò reo của tuần tráng. Có lẽ vì thấy bọn cướp đi chùng chình chậm lại cho nên tiếng hò reo càng vang

dậy để cho chúng đi mau chẳng!

Tên Song múa thiết lĩnh tiến lên, và khi thấy người kia không chịu tránh thì y nhắm ngay đầu người đó đánh tới.

Chiếc thiết lĩnh vung ra! Một tiếng “ôi” vang lên trong đêm tối! Chắc là người đón đường đã bị tên Song nện cho một đòn, kêu lên! Cây thiết lĩnh ấy văng vào đầu có mà vỡ sọ! Sao lại có người đại đến thế, chân tay không lại đòi đương đầu với bọn cướp cho uống mạng!

Ồ mà lạ thay! Không phải người đứng đón đường đã bị ngón đòn thiết lĩnh, mà chính tên Song đã bị thanh con thiết lĩnh của hắn văng lại đập vào vai, hắn chỉ kịp kêu lên một tiếng ôi! đã ngã ngay trước mặt tên tướng cướp. Thì ra trong lúc tên Song vung thiết lĩnh đánh vào người đón đường, người này

đã nhanh như chớp, rút chiếc khăn tai chó trên đầu ra vung lên đỡ. Chiếc khăn của người này là một chiếc khăn bằng lụa rất mềm. Khi người này vung chiếc khăn lên, chiếc khăn đã quấn lấy chiếc thiết lĩnh và người này đã kéo giật lại rất mạnh khiến cho thanh con của thiết lĩnh đã bị quấn chặt, lại được buông ra liền văng ngay trở lại đập mạnh như bổ vào vai tên cướp.

Dùng khăn đỡ thiết lĩnh cũng giống như dùng thùng để bắt thiết lĩnh là một thứ khí giới, như ở trên đã nói, kỵ những vật mềm hay quấn. Tài nghệ của người đón đường đánh cướp ở đây không phải ở chỗ bắt thiết lĩnh mà ở chỗ khéo điều khiển chiếc khăn, bắt được thiết lĩnh lại buông ra để thiết lĩnh văng trở lại đập ngay vào người sử dụng. Đây là một thể võ đặc biệt, con nhà võ phải dày công

luyện tập mới áp dụng được.

Tên Song ngã vật xuống đường, làm tên tướng cướp nóng máu phóng cây bút chì của hắn liên tiếp hai ba lần, nhưng người kia đều tránh một cách rất nhẹ nhàng và sau cùng chiếc khăn lượt của người này đã quấn lấy dây buộc của ngọn mai, và với sức giằng co của đôi bên, chiếc dây thùng buộc vào cán mai đứt văng ra, ngọn bút chì trở nên vô dụng.

Mọi động tác của bọn cướp cũng như của người lạ đón đường xảy ra nhanh chóng, chỉ trong một loáng thời gian.

Thấy tướng cướp bị mất bút chì, mấy tên đồng bọn liền dùng bút sắt phóng vào người lạ, như lúc trước đã phóng vào bọn bác tôi. Người lạ quả là tài giỏi! Những ngọn mác phóng tới đều hoặc bị chiếc khăn lượt gạt rơi xuống đất, hoặc

đều bắn trật ra ngoài vì người kia đã tránh những ngón đòn gió này quá thần tình!

Thấy gặp tay sừng sỏ những ngón đòn thiết lĩnh và đòn gió không có công hiệu, tên tướng cướp hô lệnh cho đồng bọn:

– Thôi không dùng đòn gió nữa! Khiên đâu! Mau lăn lên chém cụt chân tên cản đường này đi. Chém thật sự không cần kiêng máu chảy. Cho nó chết!

Bọn kẻ cướp thường kiêng giết người! Đi ăn cướp chúng chỉ cốt lấy đồ đạc, chúng tránh hết sức việc sát nhân! Giết người đối với chúng chỉ là trường hợp bất khả kháng. Chúng chỉ giết những người cản đường chúng! Chúng tin rằng đã ăn cướp lại giết người thì vụ án mạng sẽ làm lò ra vụ cướp, oan hồn kẻ bị giết

sẽ theo dõi chúng để run rủi cho chúng lộ hình tích, để việc điều tra của các nhà chức trách được dễ dàng.

Cầm Hứa Chủ, trước sự đón đường của người lạ mặt cản trở lối đi của bọn y, đã ra lệnh cho thủ hạ phải dùng độc thủ để hạ đối phương.

Nghe Cầm Hứa Chủ ra lệnh cho đồng bọn, người kia lại cất tiếng cười một cách giòn giã bảo:

– Ủ cho bọn người xông vào, tao cốt cản đường bọn người để chờ bọn Xã Thúc tới. Có tài gì bọn người cứ trở ra!

Cầm Hứa Chủ nói:

– Rồi nhà người sẽ biết, có phải đâu bọn ta sợ nhà người, nhưng ta lấy làm lạ, về sự can thiệp của nhà người. Ta ăn cướp nhà Xã Thúc để trả thù cho các

đàn em ta bị thất bại hai kỳ trước có liên quan gì tới nhà người, sao nhà người lại tự mua dây buộc mình vậy.

– Có liên quan hay không rồi nhà người sẽ biết. Bây giờ bọn người có nghề gì cứ trở ra nốt đi.

Mẫu đối thoại rất mau, mau cũng như những đường võ đôi bên dùng để đối địch với nhau. Mẫu đối thoại vừa dứt đã có một tên cướp trong bọn xông ra tay trái cầm một chiếc khiên và tay phải chiếc mã tấu.

Khiên là một thứ lá chắn, thường gọi là cái thuẫn, hay cái mộc, tròn bằng cái nia, cũng có thứ vuông, đan bằng toàn cật tre cạp rất chắc, dao chém không đứt, giáo đâm không thủng, bền hơn mộc, nhẹ hơn mộc bằng gỗ. Dùng khiên gọi là lăn khiên, nghĩa là lăn tròn ẩn sau cái kh-

iên xông tới địch, dùng mã tấu để chém chân địch. Người lặn khiên giỏi lợi hại lắm.

Người đó ẩn sau tấm khiên, không sợ đâm chém, chiếc khiên đã che đỡ được hết. Người đó lặn xả vào đối phương và chỉ chém dưới chân. Muốn chống lại đối phương phải nhảy tránh hoặc cũng lại dùng khiên để đón đỡ.

Tên cướp lặn khiên vừa xông tới thì Cẩm Hứa Chủ dặn:

– Năm Phổ, phải coi chừng cẩn thận, nó ghê gớm lắm đấy!

Không biết tên cướp Năm Phổ có nghe thấy lời căn dặn của Cẩm Hứa Chủ không, nhưng thấy hấn lặn khiên sẵn tới người lạ mặt một cách rất hùng hổ.

Người lạ mặt nhìn tên lẫn khiên, buột miệng khen:

– Năm Phổ giỏi lắm, lẫn khiên kín đấy!

Lời khen chưa dứt, lưỡi mã tấu đã ở đằng sau khiên chém ra quẹt dưới chân người này. Người này nháy vọt lên thì lại một mã tấu thứ hai lia tới, người đó lại khẽ nháy lên.

Năm Phổ lại cứ lẫn tròn sau chiếc khiên và ngọn mã tấu luôn luôn hoạt động, người kia chỉ nháy tránh.

Thấy Năm Phổ có bề như thắng thế, Cẩm Húa Chủ xô các đàn em ra:

– Anh em tiến lên cả, hạ cho bằng được tên cản đường này đi, và phải nhanh lên kéo bọn Xã Thúc kéo tới, ta phải lưỡng đầu thụ địch, nguy lắm!

Bọn cướp cùng reo vang lên. Trừ những tên dắt trâu bò và gánh đồ đạc ở lại sau, còn các tên khác đều nhất tề một lượt xông tới. Chúng quyết hạ người lạ mặt đã cản đường chúng!

Nhưng chúng chưa kịp xông tới gần người này thì đã thấy thoáng như một tia chớp người kia nhẩy cao lên, vượt qua chiếc khiên, vung chiếc khăn lượt đập vào Năm Phổ và khi chiếc khăn lượt được kéo lại, đã kéo theo cả thanh mã tấu của Năm Phổ.

Vừa lúc ấy cả bọn cướp cũng đã xông tới vây quanh người này. Nào câu liêm móc, bơi chèo phang, dao đâm, mã tấu chém, dao bảy, dao chín ào ào vút tới.

Trong lúc bọn Cẩm Hứa Chủ chạm trán cùng người lạ mặt, ở đằng sau, bác tôi thấy chúng bỗng nhiên đang đi ngừng

lại, liền hô hai con và anh em tuần tráng tiến tới để trước là xem sự thể ra sao, sau là để trợ lực nếu có, cho những ai đã đón đường bọn cướp.

Vừa tiến lên bọn tuần tráng bây giờ có thêm cả dân làng đổ ra vừa hò reo ầm ĩ với những tiếng tù và inh ỏi.

Bọn cướp đang vây đánh người lạ mặt. Cẩm Hứa Chủ vẫn đứng ngoài nhìn bọn đàn em giao chiến.

Thật là một trận ác chiến, một chống với trên chục người.

Người lạ mặt tả xung hữu đột, vừa tránh vừa đỡ, lại vừa đánh bằng ngọn mã tấu lấy được của Năm Phổ lẫn khiên.

Tuần tráng và dân làng tôi đã tới và đang đứng xa xa nhìn cuộc hỗn chiến

ghê gớm giữa bọn cướp và người cản đường.

Những ngón đòn nguy hiểm, những miếng tránh lẹ làng, dưới ánh đuốc của tuần tráng và ánh hồng của bọn cướp làm cho bọn tuần và dân làng phải mê mẩn đứng xem, giống như đang dự một cuộc thí võ chứ không phải là họ đi đánh cướp.

Vút! vút! vèo! vèo! Những đòn đều kinh khủng như nhau.

Bác tôi cùng hai con cũng ngây người ngấm trợn ác chiến! Xem đáng mê thật! Một mình người lạ mặt địch với cả bọn cướp mà không nao núng!

E để lâu, có thể xảy ra sự lỡ làng cho vị hảo hán đã dám đương đầu với bọn cướp, bác tôi hô lớn:

– Các con và anh em tuần tráng! Ta phải xông vào trợ lực cho hảo hán kia để chống bọn cướp.

Cầm Hứa Chử xem chừng đàn em của mình không hạ nổi kẻ địch, đã toan xông vào ra tay thì nghe thấy tiếng hô của bác tôi.

Biết thế không thể thắng được cả bọn tôi lẫn người lạ mặt kia, Cầm Hứa Chử liền quát đàn em:

– Thôi anh em bỏ cả lại! Rẽ xuống cánh đồng chiêm! Ta chịu chuyển này, ta sẽ chờ dịp khác! Bọn Xã Thúc chúng đã tới, chậm lại chỉ có hại.

Lời hô của Cầm Hứa Chử được bọn cướp răm rắp tuân theo. Chúng bỏ lại hết cả trâu bò đồ đạc và chỉ tháo lấy người. Trút cả xuống cánh đồng chiêm. Cầm

Hứa Chử lại đi đoạn hậu. Y đã giằng một con dao bẩy của đàn em để làm khí giới.

Y chờ cho bọn cướp đi hết mới rút lui sau cùng. Trước khi rút lui, y gọi bác tôi bảo:

– Xã Thúc, ta trả lại người tất cả trâu bò đồ đạc hôm nay nhưng ta hẹn sẽ trở lại nhà người một bữa khác.

Bác tôi không chịu kém đáp lại:

– Hôm nay ta tha cho bọn người, và ta sẵn sàng chờ bọn người một bữa khác.

Bác tôi truyền cho các anh tôi nhờ dân làng và tuần tráng dắt trâu bò và gánh đồ đạc trở về, còn bác tôi đi tìm người đón đường đánh cướp để tạ ơn.

Người kia lúc đó đang chạy theo bọn cướp. Người đó gọi:

– Cẩm Hứa Chủ hãy dừng lại ta nhắn điều này.

Cẩm Hứa Chủ lúc đó đã bắt đầu rẽ xuống cánh đồng chiêm, nghe tiếng gọi bèn dừng lại. Hắn hỏi người kia:

– Người muốn nhắn ta? Ta với người không thù oán tại sao người lại cố tình phá hoại ta?

– Đâu ta thêm phá hoại người! Đây chỉ là một đòn trả thù của ta!

– Người là ai mà lại thù ta?

– Người muốn biết ta là ai, đúng Ngọ ngày mai, mời nhà người tới nhà Xã Thúc. Nhà người cứ tới làng hoàng. Xã Thúc cũng là bậc anh hùng, người không phải e ngại.

– Được ta sẽ lại! Anh hùng như ta há sợ gì!

Cầm Hứa Chủ đi xuống đồng chiêm theo bọn cướp còn người kia quay trở lại đám dân làng tuần tráng.

Bác tôi lúc ấy đang hỏi mọi người để tìm kiếm vị anh hùng đánh cướp thì người này trở lại. Bác tôi vội đi tới cung kính đứng trước mặt định nói mấy lời cảm ơn bỗng bác tôi, khi nhận rõ người này đã ngạc nhiên vô cùng.

Vị anh hùng đánh cướp không phải là ai xa lạ! Chính là một người hàng ngày bác tôi vẫn gặp, và cả nhà bác tôi đều biết rõ. Xưa nay người này lù đù lắm, ít nói, chậm chạp, làm việc gì thì thùng thình. Ấy thế mà lại chính là một tay võ nghệ tuyệt luân, một mình dám đương đầu với cả bọn cướp và trong một lúc đã chống đỡ được hết mọi ngón đòn ác hiểm ghê rợn của lũ cướp. Giỏi thật! Thật là một

sự không ngờ cho bác tôi và cả hai anh Quắc và Ngạn nữa!

Người đó chẳng phải ai xa lạ gì! Người đó chính là chú Quao làm vườn cho bác tôi.

Chú Quao làm vườn cho bác tôi từ hơn một năm rồi. Hồi đó, người làm vườn cũ của bác tôi xin nghỉ về quê, bác tôi đang lo kiếm người làm vườn khác. Vườn nhà bác tôi rộng, quanh năm có trồng rau cùng với các cây ăn quả.

Nếu không có người trông nom làm cỏ, rau sẽ bị cỏ lấn và vườn sẽ rác rưởi bẩn thỉu. Tiếng rằng làm việc ngoài vườn nhưng làm vườn còn kiêm nhiều công việc khác trong nhà.

Giữa lúc bác tôi đang kiếm người thì chú Quao đến xin việc. Trông chú lờ

khờ, hiền lành, bác tôi có ý không muốn mượn, e chú chậm chạp làm không xong việc, nhưng chú Quao năn nỉ và cam đoan xin cố gắng để làm tròn phận sự, bác tôi mới chịu mượn, nhưng có nói rõ cho chú biết là chỉ mượn thử để xem công việc chú làm, rồi sau sẽ hay.

Chú Quao từ ngày được làm thử đã tỏ ra rất đặc lực. công việc vườn tược cũng như các công việc khác không bao giờ bác tôi phải nhắc tới. Chú làm chậm chạp, nhưng rất cẩn thận, việc nào đâu vào đấy, đáng ngày nào xong là đúng ngày đó xong.

Trong suốt từ ngày chú Quao tới làm với bác tôi, chú chỉ lăm lì ít nói và cũng ít cười, ai bảo sao chú chỉ nghe vậy, ít khi đáp lại, nếu sự đáp lại không cần thiết.

Những buổi bác tôi và các con luyện võ ở ngoài vườn, chú thường đứng xem, nhiều khi rất chăm chú. Đã có lần bác tôi nhận thấy hỏi:

– Chú Quao cũng thích võ nghệ à, có muốn tập không bảo các cậu ấy dạy cho mấy đường.

Chú Quao lắc đầu và nói mình chậm chạp không học được võ.

Tuy không tập võ, nhưng chú Quao có tài bắn chim rất giỏi. Chú bắn chim không cần súng ống, xì đồng hoặc cung nỏ tốt. Thường chú chỉ lấy dây uốn một thanh tre lại làm cung, rồi vót tre làm tên. Với thứ cung tre rẻ tiền và cổ sơ ấy chú đã luôn luôn bắn được chim ăn.

Lần đầu tiên có lũ chim xuống ăn rau. Vườn rau tuy có bồ nhìn nhưng lũ

chim không sợ, chú Quao phải ra đuổi chúng luôn.

Chú ra chúng bay đi, nhưng chú vào nhà chúng lại ngay. Tức quá, một hôm chú phải làm cung tên bằng tre để bắn chim. Thấy chú làm cung tên cổ sơ như thế để bắn chim, ai cũng cười, cho rằng cung tên ấy, chú bắn làm sao được chim. Cả nhà đã ngạc nhiên khi chỉ với cung tên rẻ tiền ấy, chú đã bắn được nhiều chim, và đàn chim đã sợ không dám bén mảng tới vườn rau của chú nữa.

Các anh chị tôi thấy chú có tài bắn chim liền hỏi chú luyện tập ở đâu và ai đã dạy chú, chú chỉ trả lời là ngày bé chú nghịch chơi cung tên để bắn hoa quả trên cây rồi chú quen tay nên dần dần chú bắn được chim.

Chú bắn chim tài lắm, có thể nói là mười phát không sai một, nhiều khi có những con chim to đang bay cũng bị chú bắn ngã xuống. Cả nhà khen ngợi chú, và khuyên chú nên làm cây cung to tát đường hoàng mà dùng. Chú đáp là yếu tay không giương được cung lớn, với cung lớn chú sẽ không bắn được trúng, chú thường nói:

– Mình sức yếu, chỉ bắn được những chim nhỏ, cung tên vớ vẩn này cũng đủ.

Lâu dần thành quen không ai để ý tới việc chú bắn chim nữa. Không hề bao giờ ai thấy chú tập võ. Ai cũng cho rằng bắn cung như chú chỉ là một sự quen tay.

Không bao giờ chú chịu tập võ. Các anh chị tôi có ý muốn truyền cho chú vài miếng võ phòng thân chú đều thoái thác không chịu tập.

Ai có ngờ đâu chú Quao là một tay võ nghệ cao cường một mình đã chống đỡ được với cả một bọn cướp, biết cả mọi ngón đòn trường đoản!

Tôi quên chưa nói tại sao mọi người gọi Quao là chú, tiếng chú đây để chỉ một kẻ bề dưới. Chú Quao là người làm vườn, nên cả nhà đều gọi Quao là chú.

Sau giây phút ngạc nhiên, bác tôi mừng rỡ nói:

– Chà! Tưởng là ai, chẳng hóa chú Quao! Chú Quao giỏi lắm. Bọn cướp phải khiếp sợ. Nhờ có chú mà tôi và mấy ông trong xóm lấy lại được trâu bò đồ đạc.

Chú Quao không nói gì. Có lẽ chú chưa biết nói gì cho phải.

Bác tôi vốn vãi kéo chú Quao về. Bác tôi khoe với mọi người:

– Đây nhà hảo hán đã đánh tan bọn cướp! Không những riêng tôi phải chịu ơn và kính phục, mà cả dân làng cũng cần biết ơn lòng nghĩa hiệp của hảo hán đã giúp cho làng ta khỏi bị kẻ cướp khinh.

Dân làng, nhất là dân trong xóm, nhiều người biết mặt chú Quao. Họ xúm vây quanh chú Quao để khen ngợi và để hỏi thăm về võ nghệ.

Chú Quao chỉ nói những lời khiêm tốn cảm ơn mọi người đã quá khen mình. Chú nói:

– Nhờ hồng phúc của dân làng mà tôi thắng được bọn cướp! Thật ra võ nghệ tôi đã bằng ai. Nếu không có ông Xã Thúc, các cậu Quắc, Ngạn kéo tới làm

bọn cướp kinh hoàng, riêng tôi có làm gì được chúng.

Thái độ của chú Quao thật là nhũn nhặn, đáng yêu! Càng khiêm tốn, người ta lại càng thấy chú tài giỏi!

Lúc trở về, bác tôi đái chú Quao vào hạng quý khách. Chú Quao bây giờ không phải là người làm vườn của ông Xã Thúc, chú Quao là một tay võ nghệ xuất chúng đáng nể vì.

Bác tôi mời chú Quao lên nhà trên và đêm đó ngủ cùng giường với bác tôi cùng bàn chuyện võ nghệ!

Anh hùng lại gặp anh hùng, câu chuyện thật là ăn ý nhất là với lòng cảm phục bác tôi đã có. Chú Quao cũng hiểu bác tôi là người quân tử độ lượng, trọng nghĩa, quý người, nhất là gặp người võ

nghệ quán thế. Trong hơn một năm trời làm vườn cho bác tôi, chú Quao cũng hiểu rõ tình hình mấy cha con bác tôi nên chú cũng kính mến bác tôi lắm.

Bác tôi hỏi chú Quao tại sao lại đến xin làm vườn như vậy, sao suốt trong thời gian làm vườn không thấy chú khoe tài nghệ lần nào. Chú Quao mỉm cười. Sau đó chú Quao mới nói rõ tông tích cho bác tôi hay.

Sự thực chú Quao không phải tên như vậy. Chú chính là một tên tướng cướp nổi danh ở vùng Yên Thế, tên là Đẩu và vẫn được anh em tay chơi gọi tôn là Đẩu Phàn Khoái, vì võ nghệ của Đẩu xuất chúng chẳng kém gì Phàn Khoái đời Tây Hán, đã góp phần giúp Lưu Bái Công dựng nên cơ nghiệp.

Đẩu Phàn Khoái có một mối thù

danh dự với Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam. Mỗi thù danh dự cần phải trả bằng danh dự! Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam đã chơi Đấu Phàn Khoái ở Yên Thế một ván, Đấu Phàn Khoái cũng phải tìm cách chơi lại Cẩm Hứa Chủ mới xong.

Ấy đấy chính là cái duyên do Đấu Phàn Khoái đã đến xin làm vườn cho bác Xã Thúc tôi để được dịp chơi lại Cẩm Hứa Chủ một đòn, vì Đấu biết thế nào Cẩm cũng thân tới nhà bác tôi để trả thù cho đàn em hai lần bị thua trước.

Đêm hôm ấy khi chó bắt đầu cắn đồ hôi thì Đấu Phàn Khoái đang nằm tại căn nhà xép bên vườn, nơi xưa nay bác tôi vẫn dành cho người làm vườn. Nghe tiếng chó cắn, Đấu biết ngay là có cướp và Đấu đoán bọn cướp chính là Cẩm Hứa Chủ. Rồi khi đến lúc bọn cướp bật hồng vượt mái nhà vào sân nhà bác tôi, Đấu

đều biết hết, nhưng không hành động gì vì Đẩu đã rõ bác tôi có thể đối phó nổi với bọn cướp và Đẩu cũng muốn xem kế hoạch của bác tôi đối phó với bọn cướp ra sao.

Đẩu thấy bác tôi bình tĩnh, cắt đặt vợ con người nhà đi ẩn và mở cửa cho cướp vào thì Đẩu phục lắm.

Để cho cướp vào nhà tự do lấy đồ đạc rồi đón đường đánh; đó giống kế “không thành” của người xưa khi giặc tới bỏ thành không, rồi tới khi giặc vào mới kéo binh tới vây, như trường hợp nguyên soái Tổ Xa Luân nước Liêu vây Đường Thái Tôn ở Mộc Dương Thành khi vua Đường đi phạt Bắc vậy.

Khi bác tôi và hai con đi đón đường bọn cướp, Đẩu Phàn Khoái vẫn còn ở nhà. Chính Đẩu đã châm lửa đốt cháy

chuồng trâu nhà bác tôi, chứ không phải bọn cướp đã đốt nhà ai khi lửa bốc cháy. Sở dĩ Đẩu đã có hành động như vậy bởi Đẩu biết lũ cướp khi rút lui thường đốt một vài căn nhà để dân làng mắc chửa cháy không đuổi theo chúng ráo riết. Chúng có thể rút lui một cách êm nhẹ hơn. Đẩu đốt chuồng trâu nhà bác tôi khi bọn cướp sắp rút lui là để cho bọn chúng tưởng có đồng đảng đã đốt một căn nhà rồi thì chúng không đốt thêm nữa.

Sau khi phóng hỏa chuồng trâu nhà bác tôi, Đẩu vì ở làng bác tôi đã lâu nên biết nhiều ngõ ngách, vượt qua nhiều tường, băng cánh đồng ra đón đầu bọn cướp, lại có ý đón xa xa để có thể dồn bọn cướp vào thế lưỡng đầu thụ địch. Những việc tính toán của Đẩu Phàn Khoái quả không sai! Đẩu biết bọn cướp do Cầm Hứa Chủ chỉ huy, chuyến này tới cướp

nhà bác tôi, với mục đích phục thù cho đàn em bị thất thế hai lần trước, tất nhiên phải có một lực lượng hùng hậu. Với lực lượng ấy, Đẩu biết cha con bác tôi không thắng được, và với anh hùng tính biết người biết mình của bác tôi, bọn cướp sẽ đi lọt khỏi cha con bác tôi.

Không thể để bọn cướp đi thoát được, Đẩu còn món thù danh dự phải chuộc! Đẩu phải đón bọn Cẩm Hứa Chủ để gỡ lại cái danh dự đã bị ô mờ trong đám giang hồ.

Cẩm Hứa Chủ đã phải đụng đầu với Đẩu Phàn Khoái. Đúng như Đẩu muốn, Cẩm đã lâm thế lưỡng đầu thụ địch. Và để thoát thân cho toàn bọn cướp, lần này Cẩm cũng phải như các đàn em lần trước, bỏ lại trâu bò đồ đạc với mối hận thù chưa trả nổi!

Nghe Đẩu nói, bác tôi thán phục lắm. Thì ra từ trước, đứng trước núi Thái Sơn về nghề võ bác tôi vẫn không hay.

Đẩu lại cho bác tôi biết là trưa hôm sau, Cẩm Hứa Chủ sẽ lại thăm bác tôi, Đẩu đã mời hẳn. Bác tôi mừng lắm. Bác tôi sẽ sung sướng để được tiếp Cẩm Hứa Chủ một tay tướng cướp đại danh tuy rằng hẳn vừa vào cướp nhà mình tối hôm trước.

Ngày hôm sau bác tôi sửa soạn một mâm rượu thịnh soạn với món ngỗng quay, món ăn ưa thích của Cẩm Hứa Chủ, theo lời của Đẩu Phàn Khoái, để chờ Cẩm Hứa Chủ tới.

Suốt từ sáng cho tới trưa, bác tôi phải luôn luôn tiếp khách tới hỏi thăm về vụ cướp đêm trước. Ai cũng khen cha con bác tôi tài giỏi và chú Quao ghê gớm nên

bọn cướp phải chịu thua mà bỏ lại hết trâu bò đồ đạc. Có cả một vài người làng bên tới hỏi thăm. Ai có hỏi bác tôi tới chuyện trình quan, bác tôi đều gạt đi và trả lời cướp chưa lấy được gì, trình quan thêm nhiều sự phiền nhiễu. Bác tôi rõ chỗ đó, quan chỉ là lũ cướp ngày, chỉ tìm cách bóc lột lấy tiền của dân, dù trong những việc người dân đã bị thiệt thòi như mất trộm mất cướp.

Lúc mặt trời gần đứng bóng, trong số khách tới thăm bác tôi có một người lạ mặt, ăn mặc rất nho nhã, khăn lượt, áo the, quần chùng, mà bác tôi không nhận được ra là ai. Cũng như đối với các khách hỏi thăm khác, bác tôi mời ông khách lạ ngồi chơi và cảm ơn sự thăm viếng của ông khách. Ông khách luôn mồm khen tài nghệ bác tôi và hai con. Ông khách ngồi chơi rất lâu, khi mọi người khách

khác ra về hết tới bữa cơm trưa, ông khách vẫn còn ngồi lại. Bác tôi vừa nói chuyện vừa cố nhớ xem người khách đó là ai và đã quen bác tôi trong trường hợp nào, nhưng bác tôi không nghĩ ra.

Thấy ông khách ngồi chơi quá lâu, bác tôi cũng hơi sốt ruột, vì bác tôi đang đợi Cẩm Hứa Chủ, bác tôi không muốn ai gặp mặt tên tướng cướp ghê gớm này tại nhà mình!

Trời đã đến ngọ! Sao mà ông khách vẫn ngồi lâu vậy, và sao cũng không thấy Cẩm Hứa Chủ tới.

Bác tôi băn khoăn không biết đối xử với ông khách ra sao để khỏi mất lịch sự và không hiểu Cẩm Hứa Chủ có tới không?

Giữa lúc ấy, bác tôi nghe tiếng kệt

ngoài cổng ngõ! Chắc là Cẩm Hứa Chủ đã tới! Không phải! Đây chỉ là anh Quắc tôi đi đâu về! Đi sau anh Quắc là Đầu Phàn Khoái. Nguyên Đầu rủ anh Quắc định ra đầu xóm để chờ Cẩm, không gặp Cẩm nên trở về.

Vừa đi Đầu vừa nghĩ có lẽ Cẩm không dám lại chẳng? Có đời nào một tay tướng cướp đại tài lại nuốt lời hứa? Thế nào Cẩm Hứa Chủ cũng sẽ tới, Đầu biết chắc là như vậy!

Thì Cẩm đã đến rồi mà cả bác tôi lẫn Đầu đều chưa biết. Bác tôi chưa biết mặt Cẩm, còn Đầu, giữa lúc Cẩm đến Đầu lại do lỗi sau dẫn Quắc đi đón Cẩm. Đầu không muốn đi lối cổng trước, vì lúc Đầu ra đi nhà đông khách quá!

Bước vào trong nhà, vừa trông thấy ông khách nho nhã, áo the, khăn lượt,

Đầu vọi reo ngay lên:

– À, Cẩm Hứa Chủ đây rồi! Tưởng quan bác không lại.

Đúng, người khách nho nhã ấy chính là Cẩm Hứa Chủ, chính là tên tướng cướp ghê gớm, mỗi khi ra quân đều cỡi trần để chỉ huy đàn em.

Thấy Đầu reo lên, bác tôi mới biết Cẩm Hứa Chủ đang ngồi trước mặt mình! Ai có thể ngờ đâu con người nho nhã ấy lại chính là một tay võ nghệ ghê gớm trong đám giang hồ.

Cẩm Hứa Chủ vọi xin lỗi bác tôi vì đã không tự giới thiệu, và bác tôi cũng xin lỗi lại Cẩm Hứa Chủ vì đã không tự biết để tiếp đãi ông bạn giang hồ một cách xứng đáng hơn.

Sau vài câu trao đổi, bác tôi mời Cẩm

và Đẩu vào mâm rượu; bác tôi cho cả hai anh Quốc, Ngân được ngồi hầu rượu. Bác tôi bảo Cẩm:

– Theo lời bác Đẩu Phàn Khoái đây, đệ có làm sẵn một mâm rượu có thịt ngỗng quay để quan bác nhắm.

Cẩm cười cảm ơn, và quay lại Đẩu nói:

– Thì ra đàn anh là Đẩu Phàn Khoái ở Yên Thế! Thảo nào, các đàn em của đệ không địch nổi, đệ không ngờ đàn anh thù dai thế. Chỉ có việc nhỏ mọn trong rừng Yên Thế mà đàn anh tới đây để chặn đánh bọn đệ!

Đẩu cũng cười bảo:

– Thì quan bác trước đã làm đệ mất danh dự ở rừng Yên Thế, đệ cần phải gỡ lại danh dự chứ.

Đệ muốn đợi quan bác để trả thù danh dự phải đợi ở nhà ông Xã đây, và chẳng đệ cũng cần có một cuộc chạm trán đường hoàng như hôm qua, danh dự của đệ mới mong vẫn hồi lại được.

Cầm lại cười. Đẩu cũng cười theo. Không biết câu chuyện ra sao bác tôi cũng cười phụ họa.

Bác tôi hỏi hai người tới câu chuyện cũ, cả hai người đều gạt đi. Cầm Hứa Chử bảo:

– Hôm nay tôi được hân hạnh gặp gỡ ông Xã đây cũng là bực anh hùng, chúng ta hãy uống rượu cho say để mừng ngày gặp gỡ.

Đẩu cũng nói:

– Phải đấy! Anh hùng ngộ anh hùng, chúng ta hãy say đã. Rồi ra, một ngày kia

ông Xã sẽ được biết câu chuyện cũ của chúng tôi.

Thế là mấy người uống rượu vui vẻ. Ai dám bảo đó là kẻ cướp và người đánh cướp đã gặp nhau.

III

Mối thù khu rừng Yên Thế

Bữa rượu thù tiếp của bác tôi với hai tướng cướp anh hùng là ĐẤU PHÀN KHOÁI và CẨM HỨA CHỦ kéo dài từ giờ Ngọ đến hết giờ Mùi mới xong.

Con nhà võ lại gặp con nhà võ, câu chuyện nở như gạo rang, và những chén rượu cùng đồ nhắm, nhất là món ngỗng quay cứ theo câu chuyện vơi dần.

Bao nhiêu chuyện võ nghệ, bao nhiêu ngón đòn nguy hiểm được mang ra nói. Hai anh Quốc và Ngạn ngồi nghe cũng lấy làm thú vị. Đã biết võ, phải được nghe người giỏi võ bàn luận với nhau mới biết võ nghệ biến chuyển huyền ảo vô cùng, và cũng phải nghe được những câu chuyện của các bậc đàn anh kể đàn em mới hiểu võ nghệ của mình còn kém và còn cần phải luyện cho nhiều.

Thực vậy, các anh Quốc và Ngạn nghe câu chuyện của cha với hai tay tướng cướp, mới biết võ nghệ của mình xưa nay chưa thấm vào đâu. Các anh thấy cần phải học hỏi và luyện tập rất nhiều.

Giữa câu chuyện, bỗng bác tôi hỏi Cẩm Hứa Chữ:

– Đệ xin hỏi quan anh, chẳng hay quan anh thù gì đệ mà đã mấy lần anh

cho đàn em tới cướp phá nhà đệ chưa đủ sao? Lần này quan anh lại tự chỉ huy các tay đàn em cù khôi nhất đến để đánh đệ?

Cầm Hứa Chủ cười ha hả nói:

– Ông Xã không biết! Cái trò đi ăn cướp lại có nghệ như anh em chúng tôi, phải chọn những nơi có thể gặp người có nghệ mới thích thú, chứ đi ăn cướp mà cứ đến những nhà tầm thường xông vào trong nhà, bật hồng lên, đánh trói khổ chủ, tra khảo lấy tiền, lấy đồ đạc rồi kéo nhau đi, còn thú vị gì nữa. Như vậy khác gì ta ăn cơm tẻ. Cần phải gặp những sự khó khăn và thoát hết mọi sự khó khăn mới sung sướng. Có võ phải được dùng võ chứ.

Đấu Phàn Khoái cũng nói tiếp:

– Chính bác Cầm Hứa Chủ nói đúng.

Tôi đi ăn cướp, tôi cũng tìm những nơi nào khó khăn tôi mới tới.

Cầm Hứa Chử lại nói:

– Lần đầu tiên đàn em của chúng tôi tới đây bị ông Xã chống cự, đã không lấy được gì lại mấy tên bị thương, chúng mang mối thù, rồi trở lại lần thứ hai để định báo thù, nhưng thù cũng không báo xong, nên chúng còn đeo mối hận và nhờ tôi rửa hận. Nghe chúng nó bị ông Xã hai lần đánh thua, tôi cũng bực mình và cũng vì vậy lần này tôi phải đích thân chỉ huy chúng để mong rửa hai lần nhục trước, không ngờ vận nhà ông Xã đỏ, lại có Đẩu Phàn Khoái can thiệp vào, và cũng là may mắn cho cả chúng ta, cũng nhờ mọi sự rắc rối ấy mà giờ đây chúng ta được gặp nhau và có bữa rượu gặp gỡ này. Ông Xã nên chắc chắn là từ nay bọn anh em giang hồ sẽ không ai dám

tới quấy nhiễu ông Xã nữa. Ông Xã đã là bạn của chúng tôi.

Ba người cùng cười, và họ lại nâng chén mời nhau.

Rượu đã ngà ngà cả rồi. Câu chuyện càng nở nang hơn. Bác tôi chợt nghĩ trước khi tới bữa ăn, Đẩu Phàn Khoái có nói một ngày kia bác tôi sẽ được hiểu mối thù của Đẩu đối với Cẩm Hứa Chủ tại khu rừng Yên Thế. Bác tôi liền hỏi khéo Cẩm Hứa Chủ.

– Câu chuyện tại sao quan anh tới thăm nhà đệ hôm qua, quan anh đã cho đệ biết, vậy đệ tưởng câu chuyện tại khu rừng Yên Thế giữa hai quan anh, đệ cũng có thể biết được, nhất là đây lại là mối thù danh dự.

Dù kém các quan anh, đệ cũng xin tự lăm là hơi biết đôi chút võ nghệ, và đệ tự xét cũng xứng đáng để được nghe chuyện của các quan anh. Cùng trong làng võ nghệ với nhau, trước lạ sau quen, các quan anh có nghi kỵ gì đệ chẳng?

Nghe bác tôi nói vậy, Đẩu Phàn Khoái liền nói:

– Sao ông Xã lại nói thế! Chúng tôi đâu dám nghi kỵ ông Xã. Nghi kỵ ông Xã đời nào tôi lại dám mời Cẩm Hứa Chủ tới đây và có đời nào lại có bữa rượu tương kiến hôm nay.

– Vậy các quan anh nói cho đệ nghe câu chuyện ở khu rừng Yên Thế, bác tôi tiếp, chắc là câu chuyện phải ly kỳ lắm, nên bác Đẩu Phàn Khoái mới phải tìm tới nhà đệ để đợi trả thù bác Cẩm Hứa Chủ.

Cẩm Hứa Chủ nhìn Đẩu Phàn Khoái.
Hai người đưa mắt cho nhau đồng ý.

Rồi Cẩm Hứa Chủ nói:

– Thôi cùng trong làng võ nghệ, trước sau rồi ông Xã cũng sẽ biết câu chuyện giữa chúng tôi. Vậy thể theo lời ông Xã, chúng tôi xin thuật ngay câu chuyện này để ông Xã rõ. Chúng tôi chắc rằng cha con ông Xã có biết chuyện này cũng chỉ biết để mà biết, chứ không phải biết để báo chúng tôi lập công. Tuy nhất kiến vi kiến nhưng tôi cũng thấy ông Xã là người quân tử anh hùng, nên chúng tôi có thuật lại câu chuyện mối thù khu rừng Yên Thế của chúng tôi với ông Xã cũng không hề gì.

Cẩm Hứa Chủ bảo Đẩu Phàn Khoái:

– Xin để đàn anh thuật lại câu chuyện

cho ông Xã nghe, vì chính bởi đàn anh mà chúng ta có cuộc hội ngộ hôm nay.

Đầu Phàn Khoái gật gù, nhấp hớp rượu rồi bắt đầu thuật cho bác tôi nghe nguyên do mối thù danh dự giữa Đầu và Cẩm Hứa Chử.

✱

Miền thượng du Bắc Việt, xưa kia trong những thời loạn ly, nhất là khi người Pháp mới sang xâm chiếm Việt Nam thường là miền có nhiều giặc cướp.

Những khu có các đồng bào người Thổ, người Mán, người Mường ở là khu thượng du hẳn, nhưng giữa khu đó và trung du có một khu rừng núi, nhưng

các đồng bào Thượng nói trên không ở đông đúc mà chỉ ở rải rác một vài nơi, khu này là giang sơn của giặc cướp.

Mặc dù gọi là giặc cướp không có tổ chức nhưng trong đám giang hồ họ cũng có quy luật riêng với nhau, và họ thường mặc nhiên tôn trọng những quy luật đó tuy không ai bắt buộc.

Suốt một dải từ Thái Nguyên qua miền bắc tỉnh Bắc Giang tới Đông Triều, Đình Lập bọn cướp làm chúa tể. Mỗi vùng có một tướng cướp đứng đầu. Các tay đàn em trong vùng phải tuân theo mệnh lệnh của người tướng cướp này.

Cầm Hứa Chử là tướng cướp vùng Nhã Nam, một vùng nhiều rừng rậm núi cao. Cầm Hứa Chử xuất thân là con nhà nho. Thuở nhỏ đã được theo đòi nghiên bút để trau dồi đạo lý của thánh hiền,

nhưng Cẩm rất tối dạ, học trước quên sau, không bao giờ thuộc bài, suốt đời phạt mài son mực cho ông đồ và quét nhà. Cẩm không lấy đó làm hổ thẹn và không chịu cố gắng. Học bao nhiêu năm dốt vẫn hoàn dốt.

Cha mẹ Cẩm thấy con kém thông minh cũng buồn lắm nhưng cũng không làm gì được, vì ông đồ có muốn nhét chữ vào đầu óc Cẩm, Cẩm cũng không nhớ. Có lần nổi nóng, ông đồ đã bảo Cẩm:

– Học hành như mày, sau này có đi mà ăn cướp. Người ta thì văn hay chữ tốt cướp khôi nguyên của nhà vua, thì mày đi ăn cướp của thiên hạ.

Nghe ông đồ mắng vậy, Cẩm không lấy làm oán và cũng không lấy làm thẹn. Cẩm tự nghĩ:

– Ăn cướp càng đỡ phải làm lụng, cứ việc đến nhà người khác lấy tiền của về tiêu, đồ đạc về dùng, tiện lắm. Ăn cướp mà xấu hay sao? Xưa kia Tống Giang đi ăn cướp ở Lương Sơn Bạc chẳng oai hùng chán à? Vua tôi nhà Tống chẳng thất điên bát đảo với Tống Giang là gì? Ấy thế mà Tống Giang lại được cái hãnh diện kéo cờ đề bốn chữ “Thế thiên hành đạo”! Ăn cướp như vậy cũng đáng là ăn cướp. Vả chẳng đã chắc đâu ăn cướp là kẻ cướp và những người không ăn cướp chẳng là kẻ cướp như bọn cướp ngày vậy.

Cắm cú tối dạ, cú phải mài mực, mài son, quét nhà và chịu đựng những lời sỉ vả của ông đồ, cho đến một hôm trong buổi học Cắm gây lộn với anh trưởng tràng.

Trong các lớp học của các ông đồ ngày xưa, người học trò học bậc cao nhất

là trưởng tràng; trưởng tràng giúp ông đồ để dạy bảo các trò kém và thay thế ông đồ những khi ông đồ vắng mặt. Tại gia đình, quyền huynh thế phụ, thì tại lớp học, trưởng tràng thế sư!

Ấy thế mà Cẩm đã gây lộn với trưởng tràng. Nguyên hôm đó, cũng như mọi ngày, trưởng tràng phải thay ông đồ để dạy Cẩm và mấy trò kém khác. Các trò kia đã học xong, còn Cẩm vẫn lai nhai mấy chữ không thuộc. Anh trưởng tràng mắng giễu Cẩm. Cẩm lúc đầu lặng thinh không nói, nhưng về sau bị sỉ vả quá, Cẩm có cãi lại và bảo trưởng tràng:

– Anh không được nói tôi quá như thế. Thầy nói tôi thì tôi chịu, anh nói tôi, tôi đập vỡ mặt ra.

– À, thằng học trò láo! Đã dốt lại hỗn. Nghe những lời nói xược của Cẩm,

trưởng tràng không dần lòng, giơ tay tát Cẩm và mắng:

– Quân vô đạo, học hành gì mà, đồ ăn cướp.

Tức quá, Cẩm chẳng nói chẳng rằng, xông vào đánh anh trưởng tràng lăn cu lơ giữa lớp học, dưới sự nhón nhác của học trò và dưới con mắt ngạc nhiên của ông đồ.

Anh trưởng tràng lớn gấp rưỡi Cẩm mà không chống lại được Cẩm. Ai có ngờ đâu Cẩm khỏe như vậy.

Cứ kể Cẩm cũng không khỏe lắm nhưng Cẩm biết võ. Học chữ thì dốt, nhưng Cẩm học võ rất thông minh. Nguyên mỗi chiều Cẩm vẫn đến ban tuồng diễn trong hàng Tổng để học mót mấy miếng võ, vì trong ban tuồng này

vẫn có một ông thầy dạy võ luyện tập cho mọi người phòng thân trong khi đi diễn tuồng ở thiên hạ.

Cẩm học võ mau lắm, mỗi thế võ Cẩm chỉ học qua một vài lần là nhớ.

Ông thầy dạy võ thấy Cẩm chịu khó tới học tập, đem lòng yêu, chỉ bảo cho mọi cách luyện tập, từ cách luyện thân thể đến các món côn quyền.

Thế là ngày ngày Cẩm vẫn đi học chữ để không học được gì, và vẫn được học võ để thâm nhận hiểu biết được rất nhiều.

Ngày xảy ra câu chuyện đánh ngã anh trưởng tràng là ngày Cẩm võ nghệ đã khá tinh thông nên chỉ với một đòn nhỏ, anh trưởng tràng đã chịu ngã lăn quay giữa lớp học.

Ông đồ thấy Cẩm đánh ngã anh trưởng tràng, gọi Cẩm tới trước mặt, bắt Cẩm nằm xuống, rồi ông lấy roi mây quất Cẩm một trận không tiếc tay.

Cẩm không dám cưỡng lại và cũng không dám tỏ một thái độ gì hỗn xược với ông đồ.

Xưa nay, Cẩm vẫn sợ ông đồ chẳng kém gì cha mẹ.

Tuy học hành Cẩm không thâm nhận được bao nhiêu chữ, nhưng ít ra Cẩm cũng đã thấm nhuần được đạo lý của thánh hiền biết kính trọng thầy cũng như cha mẹ. Cẩm cũng đã hiểu thế nào nghĩa quân, sư, phụ.

Đánh Cẩm một trận xong, ông đồ bảo:

– Thôi từ nay cho mày nghỉ học. Mày

đi học chỉ tốn cơm cha mẹ và tốn công của tao. Mà ừ thử ngắm xem trong bao lâu nay, mà ừ đã học được những gì, mà ừ đã nhớ được bao nhiêu chữ. Thế mà mà ừ lại hỗn láo, dám đánh cả trưởng tràng. Dạy mãi mà ừ học, mà ừ không tấn tới, tao mang tiếng.

Cầm kính cần thưa:

– Thầy bắt con nghỉ, con phải nghỉ, thầy đánh con, con phải chịu, thầy là thầy của con, con phải kính trọng thầy. Thầy nói gì con cũng là quyền thầy, cũng như cha mẹ con. Còn anh trưởng tràng anh ấy có thể mắng mỏ con được, nhưng không được sỉ nhục con, nay việc đã lỡ con xin lỗi thầy.

Ông đồ không tha lỗi cho Cầm, và ngay hôm đó Cầm đã phải nghỉ học.

Buổi chiều đó, ông đồ tới thăm cha Cầm, và nói rõ đầu đuôi câu chuyện.

Khi ông đồ ra về, Cầm lại bị một trận đòn của cha đánh; nhưng vốn có luyện tập võ nghệ trước, trận đòn của cha Cầm đánh cũng như trận đòn của ông đồ, đối với Cầm không mùi mẫn gì.

Không được đi học nữa, Cầm phải ở nhà làm việc nhà và việc đồng. Ở nhà càng hay, vì Cầm càng tiện việc luyện tập võ nghệ.

Đầu tiên Cầm còn chỉ học võ với võ sư của ban tuồng, sau lớn lên, Cầm tìm học thêm được của các thầy võ khác, nên nghề võ của Cầm càng tấn tới.

Rồi cha mẹ Cầm qua đời! Trước mọi sự đảo điên của xã hội thời Pháp mới chiếm Việt Nam, Cầm đã gia nhập đạo

quân Cần Vương chống Pháp, và khi quân Cần Vương thất bại, Cẩm xưng hùng ở vùng Nhã Nam để trở thành một tên cướp nổi danh với biệt hiệu là Cẩm Hứa Chủ vì thói quen hay cỏi trần của hắn mỗi khi ra quân. Tuy đi ăn cướp nhưng Cẩm là người rất hào hiệp, không bao giờ giữ của cho mình. Cẩm thường kiếm ăn của các nhà giàu để đỡ người cùng khó và phân phát cho các đàn em.

Suốt vùng Nhã Nam là giang sơn của Cẩm. Các tay chơi trong khắp vùng này phải biết Cẩm. Mỗi khi hoạt động gì, họ đều phải báo cho Cẩm biết. Cẩm không bắt nạt ức hiếp một tay chơi nào trong vùng, nhưng kẻ nào muốn qua mặt Cẩm thì không được, Cẩm sẽ đến tận nhà cảnh cáo bằng cách lấy lại hết mọi đồ vật và tiền bạc mà người kia đã kiếm được. Những tay chơi ở địa phương khác, tới

vùng Nhã Nam nếu muốn kiếm ăn tại vùng này đều phải đến trình diện để xin phép Cẩm. Lẽ tất nhiên là bao giờ Cẩm cũng cho phép, vì đó chính là cách để Cẩm kết nạp thêm đàn em.

Mỗi lần Cẩm ra quân đi ăn cướp nơi đâu, Cẩm đều tụ tập hết các đàn em trong vùng lại và cho một số người đi theo mình. Cẩm cắt đặt cho ai nhiệm vụ nào, phải cứ đúng theo đó mà làm.

Do sự cắt đặt cẩn thận có tính toán kỹ lưỡng để lợi dụng mọi khía cạnh của mọi khí giới cũng như mọi khả năng của mọi đàn em, nên Cẩm Hứa Chủ đã chỉ huy ra quân và phần nhiều có thắng lợi dù nhiều khi gặp những tài gia có súng ống, hoặc gặp lính huyện. Nếu lần nào gặp sự trắc trở hoặc vì đối phương mạnh quá, hoặc vì có sự tiếp cứu bất ngờ, Cẩm cũng đã tính trước đến sự rút để khỏi

hại cho đàn em. Đành rằng cũng có một đôi khi cũng có một vài người bị thương, nhưng đó cũng là thường, vì ở đời có nghề nghiệp nào mà không có mặt trái, huống chi là nghề ăn cướp. Điều cốt yếu là đừng để bị bắt tại trận, và cố tránh đừng gây án mạng và cũng đừng để đàn em bị giết, thì việc ăn cướp khó có nhà chức trách điều tra ra cho được.

Bọn đàn em của Cẩm gan dạ lắm. Họ chịu hy sinh cho anh em trong những lúc nguy biến, và nếu có bị thương thì cũng vài món thuốc lá rịt là khỏi.

Danh tiếng của Cẩm Hứa Chủ vang lừng, đám giang hồ không ai là không biết.

Cẩm vùng vẫy suốt vùng Nhã Nam, và cũng không bao giờ lấn sang khu vực ảnh hưởng của anh em giang hồ khác,

nếu không được chính người đàn anh tay chơi ở khu đó sờ cạy.

Liên giáp ngay vùng Nhã Nam của Cẩm, là ảnh hưởng của vùng Yên Thế do Đẩu Phàn Khoái đứng đầu. Cũng như Cẩm Hứa Chử ở Nhã Nam, Đẩu Phàn Khoái là đàn anh trong đám giang hồ suốt vùng núi rừng Yên Thế, nhưng chính ra uy quyền giang hồ của Đẩu bắt đầu từ giáp giới vùng Nhã Nam của Cẩm Hứa Chử.

✱

Đẩu Phàn Khoái xuất thân con nhà võ.

Thân phụ Đẩu trước đây cũng là tay võ nghệ cao siêu và lấy nghề võ làm kế sinh nhai. Ông cụ sống về nghề bảo tiêu,

nghĩa là nghề bảo vệ hàng hóa của bọn lái buôn đi qua rừng, phần nhiều là hàng lậu.

Bọn buôn lậu, nhất là thuốc phiện, muốn tránh thuế, cũng như tránh mọi sự bắt bớ của nhà chức trách, thường dùng những con đường xuyên sơn để tải hàng hóa. Dùng những con đường qua rừng núi này, tuy không sợ các nhà chức trách, nhưng lại có nhiều sự nguy hiểm khác, các nhà buôn có thể bị cướp bóc, gặp thú dữ, v.v... Để đề phòng mọi sự bất trắc này, người ta thường thuê những tay giang hồ đi áp tải hàng hóa.

Thân phụ của Đẩu sống về nghề bảo tiêu, và đôi khi trong những dịp ít khách, cũng trở nghề đi ăn cướp vài ba chuyến của những bọn phú thương keo kiệt hoặc của tham quan ô lại.

Đấu từ bé vẫn luyện tập võ nghệ, và khi bắt đầu lớn lên Đấu theo cha làm nghề bảo tiêu và cũng đôi khi đi ăn cướp để đổi không khí.

Rồi đến khi cha Đấu qua đời, Đấu vẫn giữ nghề nghiệp nhà, nghĩa là Đấu vẫn làm nghề bảo tiêu và thỉnh thoảng cũng làm một vài chuyến buôn không vốn.

Đấu võ nghệ rất cao siêu, tính tình trung trực giống như Phàn Khoái đời Hán Cao Tổ. Anh em tay chơi gọi Đấu là Đấu Phàn Khoái, một phần vì tính tình trung trực và một phần cũng vì sức lực phi thường của Đấu.

Đấu nổi nghiệp cha xưng hùng ở vùng núi rừng Yên Thế. Cũng như Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam, Đấu Phàn Khoái có rất nhiều đàn em; và bao nhiêu tay

chơi miền Yên Thế đều thân phục Đẩu cả. Với nghề áp tải hàng hóa, Đẩu sống khá phong túc, những tiền của kiếm được, Đẩu chỉ tiêu dùng cho mình một phần còn phần chia cho các đàn em.

Đẩu chỉ hoạt động ở vùng Yên Thế. Mỗi khi phải áp tải hàng qua địa phận của một tay khác, bao giờ Đẩu cũng cho người tới điều đình trước để mua đường hoặc để mượn đường tùy sự hào hiệp của đàn anh từng địa phương. Mua đường nghĩa là trả một số tiền để đi qua địa phận. Các tay chơi bao giờ cũng tôn trọng địa hạt của nhau, bởi vậy ít khi họ có sự xích mích với nhau.

Thường thường bọn giang hồ vẫn cho Đẩu mượn đường, nhưng khi tải những món hàng quan trọng qua các địa hạt bạn, bao giờ Đẩu cũng có lễ vật biếu đàn anh địa hạt này.

Những tay buôn, nhất là những tay buôn lậu, ai phải đi qua vùng Yên Thế cũng biết tới Đẩu. Nếu không biết tới Đẩu, thường dễ bị đàn em Đẩu ăn cướp lăm. Mỗi khi Đẩu nhận áp tải một món hàng nào, hoặc chính Đẩu thân hành đi lấy; hoặc Đẩu chỉ định một số đàn em đi thay, món hàng hóa đó vững như bàn thạch, không bao giờ bị cướp bóc giữa đường.

Có một vài trường hợp, có nhà buôn lạ, không biết tới Đẩu, bị đàn em của Đẩu cướp mất, sau có người mách đường tới tìm Đẩu, Đẩu đến lấy lại cho hết và nhận lĩnh một món tiền hoa hồng cho đàn em. Và bọn đàn em khi cướp được hàng hóa thường mang tới trình Đẩu. Đẩu chia cho một phần, còn Đẩu giữ lại, hỏi tìm người chủ, nếu là người lương thiện và không phải là tay đại phú, Đẩu trả lại cho. Cách

xử sự hào hiệp của Đẩu khiến cho bọn lái buôn rất mến phục và phần đông nếu có hàng hóa phải xuyên sơn qua rừng họ đều nhờ Đẩu cho đàn em áp tải. Tiền áp tải Đẩu cũng tính rất nhẹ.

Các đàn em của Đẩu cũng phục Đẩu ở cái chỗ ăn ở quân tử đó. Thanh thế của Đẩu rất lớn, thỉnh thoảng để luyện nghệ cũng như mua vui là nhắc nhở các đàn em về võ nghệ, Đẩu lại tổ chức một buổi đi buôn không vốn. Các nhà mà bị Đẩu tới thăm phần nhiều là bọn giàu có keo kiệt và gian ác hoặc bọn tham quan ô lại. Tiền của kiếm được trong những chuyến đi buôn không vốn này, Đẩu phân phát cho các đàn em hết hay cũng đôi lần Đẩu giúp đỡ những người nghèo hoặc gia đình những tay chơi đã thất lộc hoặc bị chuyện không may.

Đầu vẫn là chúa tể đám giang hồ tại vùng của Đầu.

Một ngày kia, bọn đàn em báo tin cho Đầu biết có một bọn buôn lậu đi qua khu rừng Yên Thế mà không tới nhờ bọn Đầu áp tải giúp hàng hóa.

Đầu hỏi lại cặn kẽ về bọn buôn lậu đó. Họ chở những hàng gì, và đây là một bọn con buôn lớn hay chỉ là một vài người nghèo túng phải lấy nghề buôn lậu để sinh nhai vì cuộc sống khó khăn.

Tuy là một tướng cướp, nhưng Đầu Phàn Khoái lại rất thương người nghèo khó. Dưới chế độ áp bức bóc lột của người Pháp nhiều người không có nghề nghiệp sinh sống phải tìm cách buôn lậu để sinh nhai. Đối với những người này, giúp đỡ người ta còn chẳng vẻ thay, nữa là lại đi ăn cướp của người ta.

Sau một ngày dò xét, đàn em về cho Đẩu biết đây là một bọn buôn lậu lớn. Bọn họ buôn toàn thuốc phiện Cống Chạp là một thứ thuốc phiện hảo hạng. Ngoài ra, lại còn vàng thỏi cũng có, chưa kể các lâm sản khác đắt tiền như nấm hương, mộc nhĩ, v.v...

Một đàn em bảo Đẩu:

– Họ đã không biết đến mình, mình cần phải cho họ biết qua khu rừng Yên Thế phải biết đàn anh là ai.

Đẩu gật gù ngẫm nghĩ. Rút cục Đẩu bảo:

– Ủ ta cũng nên cảnh cáo họ để lần sau, khi đi qua địa hạt của ta họ phải nhớ tới ta.

Đẩu lại hỏi đàn em:

– Các chú đã biết đích xác bao giờ họ bắt đầu vào con đường xuyên sơn của khu rừng này chưa? Hơn nữa các chú cũng cần biết xem tại sao họ không nhờ mình áp tải hàng hóa của họ. Họ không biết hay là họ đã nhờ anh em ở một địa phương nào khác.

Một đàn em nói:

– Họ khởi hành từ biên giới hôm qua, chắc chỉ độ ba hôm nữa sẽ đi vào địa hạt Yên Thế, và muốn đi khỏi vùng này ít nhất cũng mất hai ngày. Các đàn em cũng chưa biết họ có nhờ anh em địa phương nào áp tải không. Nếu có, tất anh em đó phải báo cho mình biết chứ.

Xưa kia và cả ngày nay nữa, bọn buôn lậu chở hàng qua rừng núi rất khó khăn. Họ phải len lỏi đi bộ vào những con đường nhỏ, nên nhiều khi rất mất

thì giờ. Đi ngoài đường cái chính mất một ngày thì đi xuyên sơn phải mất bốn, năm ngày.

Nghe bọn đàn em nói, Đẩu bảo lại:

– Các chú phải điều tra cho kỹ, đến chiều cho tôi biết xem bọn phú thương này có nhờ ai đi áp tải không? Và các chú cũng cần biết qua lực lượng của họ thế nào, nếu họ không nhờ tới các anh em ở địa phương khác, để tôi còn liệu đối phó.

Bọn đàn em dắt nhau đi ra, và ngay chiều hôm đó, cả bọn đã trở về cho Đẩu biết tin:

– Thừa đại ca, bọn này ghê gớm lắm! Họ không nhờ anh em giang hồ nào cả mà họ lại nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ đi áp tải.

Bắc Lệ là một đồn lính khố xanh của Pháp đặt ra để canh phòng miền rừng núi giáp giới giữa hai tỉnh Bắc Giang và Lạng Sơn. Bọn lính này có nhiệm vụ giữ gìn an ninh cho miền đó và cũng có khi phải giúp các nhà chức trách thương chính để bắt hàng lậu. Đứng đầu là một viên trưởng đồn người Pháp, còn toàn là người Việt với chức từ Phó quản, ngang với thượng sĩ ngày nay, trở xuống. Lính khố xanh tức là loại lính tuần cảnh người Pháp trước gọi là lính gác bản xứ (garde indigène), sau đổi là lính gác Đông Dương (garde indochinois). Người Việt ta gọi là lính khố xanh vì trong những ngày lễ, khi có biểu diễn hoặc duyệt binh, họ quần ngang bụng một miếng vải xanh.

Lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ, cũng như ở nhiều đồn khác miền thượng du

Bắc Việt, ngoài công việc chính của họ, họ thường lén lút các viên đồn trưởng đi bảo vệ cho bọn buôn lậu để lấy tiền. Những khi đi như vậy, họ nói với đồn trưởng người Pháp là họ đi tuần. Đồn trưởng không biết đâu đến những việc lén lút của họ cho nên họ nói đi tuần thì đồn trưởng bao giờ cũng để cho họ đi mang theo súng ống.

Mỗi lần được bổng ngoài trong việc bảo vệ hàng lậu, họ chia đều nhau từ Phó quản trở xuống nên không bao giờ có chuyện tố cáo nhau vì đây là món lợi chung.

Theo lời báo cáo của đàn em với Đầu Phàn Khoái, thì bọn buôn lậu kỳ đó, đã nhờ lính khố xanh ở đồn Bắc Lệ đi bảo vệ qua địa hạt của Đầu.

Chà! Thế thì không được!

Chẳng thà họ không có nhờ người bảo vệ, Đẩu có thể làm ngơ để họ đi qua, đằng này họ lại đi mượn lính khố xanh thì không được! Chọc ghẹo Đẩu như vậy, Đẩu quyết không tha!

Đẩu suy nghĩ, mấy tên đàn em yên lặng đứng chờ lệnh.

Đẩu ngẩng đầu lên hát hàm bảo bọn đàn em:

– Bọn chúng đã nhờ lính thì ta không tha được. Các chú loan báo cho anh em chuẩn bị để hành động, khi chúng qua chân núi Cai Kinh, nơi đây đã xa đồn Bắc Lệ và cũng ở ngoài giới hạn đồn này rồi.

Bọn đàn em vâng dạ!

Đẩu lại hỏi:

– Bọn lính đi mấy người, bọn chúng có bao nhiêu tay súng?

– Chúng nó có tất cả năm thằng, một cai và bốn lính và cả năm thằng đều có súng trường.

Đầu lại suy nghĩ rồi nói:

– Được rồi, các chú loan báo cho tất cả các anh em trong vùng chuẩn bị nhé. Đối với năm tay súng cũng hơi đáng ngại đấy. Nhưng dù sao vì danh dự của đám giang hồ, chúng ta cũng phải hành động!

Thôi cho các chú lui, để tôi nghĩ xem có nên mời thêm anh em bên bác Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam giúp sức không? Ta phải hành động, nhưng làm sao ta phải tránh sự thất lợi về ta. Ta có thể ra tay ở chân núi Cai Kinh được, chỗ đó khúc khuỷu và cây cối rậm rạp.

Bọn đàn em của Đẩu lui ra. Đẩu đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về kế hoạch tấn công bọn lính khố xanh để đoạt số hàng lậu của bọn lái buôn đã dám không biết tới Đẩu.

Núi Cai Kinh là một ngọn núi lớn, cao chót vót thuộc khu rừng Yên Thế. Đây chính là nơi ngày trước ông Đề Thám đã dùng làm nơi căn cứ để kháng Pháp. Đường đi qua núi hiểm trở lại lắm cây cao. Tấn công bọn lính ở nơi chân núi, Đẩu tự xét có thể thắng được, nhưng cũng phải làm thế nào để có thể được toàn thắng không bị thiệt hại đến đàn em.

Đẩu muốn lấy nhân số áp đảo bọn lính, nhưng nhân số đây không phải chỉ cần lấy nhiều mà thôi, phải cần nhiều người có nghề để tấn công một cách chớp nhoáng, khiến cho bọn lính dù có

súng cũng không trở tay kịp.

Tính đi, tính lại, Đẩu thấy cần có sự cộng tác của bọn Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam. Bọn đàn em của Đẩu, tuy cũng đông, nhưng võ nghệ thật trội hẳn chỉ có một số ít. Đẩu biết bên Nhã Nam có nhiều tay tài ba.

Nhất định phải mời thêm bọn Nhã Nam. Tấn công bọn lính, muốn thắng ngay phải có sự cộng tác của bọn Cẩm Hứa Chủ.

Thế là Đẩu quyết định nhờ sự giúp sức của bọn Nhã Nam để tăng cường lực lượng, để ăn chắc bọn lính tuy chúng có năm tay súng. Dem nghệ thuật địch với súng, cần phải tính toán trước, không thể để thua được.

Đẩu cho người đi tìm Vận, một tay

chơi đàn em rất tín cẩn, người làng Yên Thế. Vận tới, Đẩu nói rõ đầu đuôi câu chuyện bọn buôn lậu sẽ qua địa hạt Yên Thế, đã không nhờ bọn Đẩu áp tải hàng hóa thì chớ, lại còn như khiêu khích đi thuê bọn lính khố xanh đồn Bắc Lệ. Đẩu sẽ tấn công bọn lính ở chân núi Cai Kinh, nhưng muốn ăn chắc Đẩu thấy cần phải có sự trợ lực của những tay chơi vùng Nhã Nam. Đẩu sai Vận sang Nhã Nam để tìm gặp Cẩm Hứa Chủ, nói rõ câu chuyện với Cẩm xin Cẩm giúp sức, hẹn Cẩm nơi tấn công là ở con đường đi qua chân núi Cai Kinh.

Bọn giang hồ, khi cần sự giúp đỡ của nhau, người nọ vẫn thường giúp người kia. Bởi vậy tất nhiên Cẩm sẽ giúp Đẩu.

Đẩu và Cẩm tuy hai người ở hai giang sơn liền nhau, đã từng nhiều lần có sự tương trợ, hoặc mượn đường lẫn

của nhau, nhưng đôi bên chưa hề gặp nhau. Sự giao thiệp giữa đôi bên vẫn do các đàn em làm liên lạc.

Nghe Đẩu nói, Vận cũng đồng ý với Đẩu nên có sự tương trợ của bọn Cẩm Hứa Chử. Đẩu lại ủy cho Vận nhiệm vụ để bàn định kế hoạch với Cẩm. Đẩu sẽ gặp Cẩm ở chân núi Cai Kinh vào ngày đoàn buôn lậu cùng hàng hóa được áp tải đi qua. Mọi chi tiết của kế hoạch Vận phải trù liệu kỹ càng với Cẩm, và khi kế hoạch đã được thỏa thuận, Đẩu chỉ việc cho đàn em thi hành phối hợp với bọn Cẩm.

Vận lĩnh sứ mạng đi Nhã Nam. Vận đã gặp Cẩm Hứa Chử, nói rõ câu chuyện và ngỏ ý của Đẩu muốn nhờ sự trợ lực của Cẩm.

Cẩm nhận lời và ấn định kế hoạch

với Vận.

Những lúc ẩn nấp, lúc tấn công, khi rút lui, những ai gánh hàng hóa, Vận và Cẩm đều đặt trước, về việc đánh cướp hàng hóa này xảy ra tại địa hạt của Đẩu, Đẩu sẽ là người chỉ huy cuộc tấn công, Cẩm cũng như đàn em của hắn sẽ tuân theo mọi mệnh lệnh của Đẩu. Nếu vì một lẽ gì, Đẩu không chỉ huy được cuộc tấn công, Cẩm sẽ đảm nhiệm thay.

Sau khi đã thỏa thuận mọi điều với Cẩm, Vận về thuật lại rõ ràng cho Đẩu biết. Đẩu mừng lắm, sai Vận đi loan báo cho mọi đàn em rõ về công việc tấn công này. Mọi đàn em sẽ phải có mặt ở chân núi Cai Kinh chậm lắm là vào buổi sáng tinh sương ngày ước chừng đoàn buôn lậu sẽ đi qua. Đẩu lại cắt người luôn luôn theo dõi hành trình của bọn lái buôn để biết chừng.

Về mặt Cẩm, sau khi Vận đi khỏi, Cẩm cũng hội họp một số các anh em xuất sắc nhất để nói rõ cho biết sự thể bên Đẩu Phàn Khoái nhờ trợ lực để tấn công bọn lính khố xanh áp tải hàng lậu qua đường sơn xuyên núi rừng Yên Thế. Cẩm bảo các anh em:

– Tương trợ là nghĩa của đám giang hồ. Bên Yên Thế đã nhờ ta, ta phải giúp.

Cẩm cũng nói cho mọi anh em biết là từ Cẩm trở xuống sẽ chịu sự chỉ huy của Đẩu.

– Đây là giang sơn của dân Yên Thế, ta phải để cho họ chỉ huy. Bây giờ ta giúp họ, khi khác ta có cần họ sẽ giúp ta.

Lời của Cẩm nói ra, mọi tay chơi vùng Nhã Nam phải tuân theo. Mọi người đều sửa soạn để chờ đến ngày bọn buôn lậu

đi qua chân núi Cai Kinh sẽ cùng tới đó từ sáng sớm để nhận lãnh công việc cắt đặt bởi Đẩu.

Thời gian trôi qua, vài ngày rất chóng.

Bọn buôn lậu nhờ được một cai và bốn lính khố xanh đồn Bắc Lệ đi bảo vệ vẫn bình tĩnh đi trong rừng, theo những con đường riêng để tránh gặp nhà chức trách thương chính hoặc hành chính. Cả bọn lính lẫn bọn lái buôn đều không ngờ họ đang làm mồi cho một tổ chức ăn cướp, một tổ chức ghê gớm ở vùng rừng núi tỉnh Bắc Giang.

Bọn họ sẽ đi qua chân núi Cai Kinh. Họ ước chừng chỉ còn đi hơn một ngày nữa sẽ tới con đường ở chân núi. Đi khỏi núi Cai Kinh họ sẽ đi dần mãi về miền xuôi. Bọn lính cũng chỉ bảo vệ họ độ hai ngày nữa thì họ phải quay về vì thời hạn

đi tuần cũng đến ngày phải trở về.

Hôm nào họ đi đến đâu, đàn em của Đẩu đều theo dõi và đều báo về cho Đẩu biết.

Đẩu cũng đã sẵn sàng để chỉ huy cuộc tấn công theo kế hoạch đã định sẵn giữa Cẩm Hứa Chủ và Vận.

Chỉ còn ngày hôm sau nữa là tới ngày bọn lái buôn phải đi qua chân núi Cai Kinh.

Buổi tối hôm đó, cơm nước xong, Đẩu đang nằm nghỉ trên tấm ghế ngựa thì có người nhà vào nói có khách muốn gặp.

Ai đây, ai lại có thể muốn gặp vào giờ này? Có lẽ đây là đám anh em bên Nhã Nam chăng? Hay đây là đại diện bọn buôn lậu đến để điều đình cho đi

qua rừng? Có thể là người của anh em bên Nhã Nam chứ không thể là đại diện bọn lái buôn được. Bọn này nếu cần gặp Đẩu họ đã gặp từ trước, hay muộn lăm cũng từ ba bốn hôm nay rồi. Bọn họ đã đi vào đường rừng Yên Thế, tức là vào giang sơn của Đẩu từ mấy ngày nay còn gì nữa.

Đẩu khăn áo chỉnh tề ra tiếp khách.

Khách là một người đường xuôi, trạc độ ngót bốn mươi, ăn mặc lễ độ, dáng điệu ung dung. Đẩu chưa gặp khách lần nào.

Đẩu mời khách vào trong nhà. Sau khi an tọa, khách kính cẩn hỏi:

– Thưa ngài, có phải ngài là ông Đẩu Phàn Khoái?

Đẩu gật đầu. Khách nói:

– Tôi rất hân hạnh được gặp ngài. Ở xa chúng tôi hằng được nghe tiếng hào hiệp của ngài, hôm nay mới được gặp mặt thực là sung sướng cho chúng tôi quá.

Đầu hỏi:

– Chẳng hay ngài là ai và muốn gặp chúng tôi có việc gì?

Khách đáp lại:

– Chúng tôi ở dưới xuôi mới lên. Chúng tôi đại diện cho một nhóm anh em nam nữ thanh niên đang hoạt động chống Pháp. Chúng tôi sở dĩ muốn gặp ngài là vì chúng tôi có món hàng đang đi qua địa phận của ngài.

À ra thế! Ra đây là đại diện của bọn lái buôn!

Khách nói tiếp:

– Nhóm anh em chúng tôi cử mấy người đi lấy hàng đã căn dặn họ phải tùy cơ tìm đến các anh em tay chơi để nhờ giúp sức. Hôm qua tôi mới tới đây. Tôi được biết là mấy người kia chưa tìm tới ngài để nhờ ngài bảo vệ cho qua khu rừng Yên Thế này. Hôm nay tôi phải vội vàng tìm đến hầu ngài và trình bày cùng ngài rõ sự thể. Việc kháng Pháp là việc chung của mọi người chúng ta. Chúng tôi rất mong được ngài hưởng ứng và giúp đỡ. Nhóm chúng tôi chỉ hoạt động được mạnh mẽ khi nào nền tài chính được dồi dào. Kém tài chính, lẽ tất nhiên chúng tôi cũng không thể hoạt động mạnh được.

Đầu ngẫm nghĩ rồi nói:

– Tôi nghe đầu mấy người kia họ đã nhờ anh em lính khố xanh đồn Bắc Lệ

đưa đường rồi mà!

Khách đáp:

– Việc đó có, nhưng chỉ vì anh em của chúng tôi không am tường mọi việc. Việc đưa đường buôn lậu là việc của các tay giang hồ, chứ đâu phải công việc của lính tráng. Nhưng dù họ đã trót lỗ nhờ bọn lính đồn đi rồi, thì hôm nay chúng tôi đến đây để nhờ thêm sự bảo trợ của ngài.

Thật là khó nghĩ cho Đẩu. Không biết khách nói có đúng không? Có thật hàng hóa này là của một nhóm anh em cách mệnh miền xuôi buôn để tăng nền tài chính cho nhóm hoạt động chăng? Nếu đúng vậy thì không những Đẩu không có quyền ăn cướp mà còn có bốn phận phải bảo vệ nữa. Đẩu hỏi khách:

– Nếu quả như lời ông nói, tôi rất vui lòng được giúp đỡ các ông, nhưng tôi cũng không hiểu sẽ giúp đỡ các ông bằng cách nào. Ngoài ra ông nói tôi cũng biết vậy, chứ tôi cũng khó nghĩ quá. Mật thám của Pháp thời nay nhiều lắm. Ông nên coi chừng, và chính tôi cũng phải coi chừng.

Rồi Đẩu chợt nhớ ra.

– Giá ông có bằng cứ gì để các anh em tôi ở đây họ tin được, tôi sẽ bảo họ, may ra giúp đỡ được không.

Khách nói:

– Tôi lén lút đi từ xuôi lên đây thật là khó khăn lắm. Tôi hiện giờ không có bằng cứ gì, nhưng tôi xin ngài tin ở lời tôi. Ngài sợ tôi là kẻ đi dò xét của địch cũng phải, nhưng tôi xin lấy danh dự

ra thể với ngài tôi chỉ là một người Việt không chịu nổi sự đè nén của ngoại tộc đối với đất nước, đối với đồng bào... Tôi phải hoạt động để chống họ. Tôi mong ngài tin ở lời tôi.

Khách nói quả quyết lắm. Có lẽ khách nói đúng. Đẩu liền bảo khách:

– Vâng, tôi tin ở lời ông. Tôi hứa sẽ giúp ông trong phạm vi của tôi.

Sau câu chuyện và vài tuần nước, khách rút lui.

Tiến khách đi khỏi, Đẩu mới tính đến hoàn cảnh khó xử của mình.

Mọi việc chuẩn bị để tấn công đoàn buôn lậu đã xong xuôi. Nay lại bỏ đi cả, Đẩu sẽ nói lại với đàn em ra sao, và liệu bọn đàn em họ có tin không, nhất là Đẩu lại không có một chứng cứ gì để trình

bày với anh em. Khó xử quá! Đối với các anh em ở Yên Thế đã vậy, lại còn bọn Cẩm Húa Chủ ở Nhã Nam.

Tại sao người khách kia không tới sớm vài ngày, có phải mọi công việc đều dễ dàng cho Đẩu không? Thế là đến gần phút cuối cùng, tất cả mọi kế hoạch trù định lại phải bỏ đi.

Thôi cũng đành! Đẩu cứu vẫn được tới đâu thì cứu vẫn, nhưng dù sao Đẩu cũng hết sức, lấy uy quyền của mình để bảo các đàn em. Chắc rằng các đàn em cũng phải nghe Đẩu, vì có ai là người không yêu nước bao giờ, trừ bọn cầu tầu và lũ vong bản!

Ngay sáng hôm sau Đẩu cho hội họp các anh em lại và nói rõ sự gặp gỡ với ông khách. Vì cận ngày nên số anh em tay chơi tới họp không đông đủ, còn thiếu

rất nhiều. Các anh em lúc đầu tuy ngần ngừ, nhưng sau cũng chịu theo lời Đẩu khi Đẩu kêu gọi tới lòng ái quốc của anh em và nói tới bốn phận của mọi tay giang hồ là phải gắng sức giúp đỡ các nhóm của đồng bào chống Pháp giành lại chủ quyền của dân tộc. Đẩu nhờ những anh em có mặt, nhắc hộ với tất cả các tay chơi khác vùng Yên Thế những lời của Đẩu.

Và Đẩu cũng lại phải sai người sang gặp Cẩm Hứa Chủ ở Nhã Nam ngay sau buổi họp của các tay chơi Yên Thế.

Cẩm không tin lời người liên lạc, và Cẩm cũng không cho việc Đẩu gặp gỡ người khách lạ nói về nhóm người hoạt động chống Pháp là có. Cẩm nghĩ có lẽ vì Đẩu sợ năm tay súng, e có sự rủi ro cho đàn em nên muốn bỏ cuộc tấn công này.

Cẩm bảo người liên lạc:

– Sao lại vô lý thế. Nếu quả thật đây là hoạt động tài chính của nhóm chống Pháp thì nhóm đó phải liên lạc với ông Đẩu từ trước chứ. Tôi không tin. Ông Đẩu vốn xưa nay là người cẩn thận, có lẽ ông ấy thấy bọn chúng có năm tay súng nên ông sợ xảy ra sự gì có hại cho đàn em đây. Vả chẳng mọi việc đã chuẩn bị cả rồi, không thể đình được nữa. Tôi đã loan tin cho anh em tay chơi ở vùng này rồi, nay bảo lại không kịp! Được rồi! Nếu ông Đẩu không muốn chỉ huy cuộc tấn công này, theo đúng lời ước hẹn tôi xin đảm nhiệm. Chỉ còn hôm nay, ngày mai bọn lái buôn đã qua chân núi Cai Kinh rồi. Chúng ta phải tấn công để giữ lấy uy tín của đám giang hồ và để giữ lấy tín nhiệm đối với mọi anh em hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Người liên lạc vội vã trở về thuật

lại cho Đẩu nghe những lời của Cẩm, Đẩu chỉ lắc đầu thở dài. Bây giờ muốn hoãn cuộc tấn công đám buôn lậu này khó lắm, vì cận ngày quá thật! Đẩu cũng muốn tránh sự xung đột giữa Yên Thế với Nhã Nam nên việc lại càng khó xử.

Việc phải đến đã đến. Sáng sớm hôm sau, tại chân núi Cai Kinh, Cẩm Hứa Chủ đã có mặt tại khu rừng cùng với các đàn em. Có cả một số tay chơi Yên Thế chưa biết tin về việc thay đổi ý kiến của Đẩu.

Cẩm Hứa Chủ hội họp cả bọn lại sau một bụi cây và nói:

– Ông Đẩu hôm nay vì lý do riêng không thể chỉ huy cuộc tấn công này được. Vậy tôi yêu cầu tất cả anh em bên Yên Thế cũng như anh em bên Nhã Nam theo sự chỉ huy của tôi. Cuộc tấn công hôm nay của chúng ta là một cuộc tấn

công tảo bạo, vì bọn lính khố xanh đi áp tải có nắm tay súng. Có lẽ vì những tay súng này nên ông Đẩu đã ngần ngại chẳng? Dù sao chúng ta đã tới đây chúng ta phải tấn công. Hàng hóa chiếm được sẽ chia đôi, một nửa thuộc phần Yên Thế, một nửa thuộc phần Nhã Nam, tuy anh em Yên Thế hôm nay có mặt ít hơn anh em Nhã Nam, nhưng chúng ta không kể đến nhân số mà chỉ kể đến sự hợp tác của hai bên thôi.

Tất cả mọi người có mặt đều đồng ý và chịu sự chỉ huy của Cẩm Hứa Chủ, đúng với lời hẹn ước của đôi bên là nếu vắng Đẩu thì Cẩm sẽ điều khiển cuộc tấn công.

Cẩm cắt đặt công việc đều cho mọi người, ai sẽ chẹt bọn lính, ai sẽ khuân hàng hóa, ai sẽ đương đầu với bọn lái buôn, nếu bọn này có người biết nghề,

Cắm cắt đặt người canh chừng ở bốn phía để đề phòng mọi sự bất trắc. Mọi sự cắt đặt của Cẩm tỏ ra Cẩm rất xứng đáng với danh tiếng lẫy lừng xưa nay.

Cắt đặt xong, các anh em tay chơi hai vùng, ai ở chỗ nào đều đứng vào chỗ đó để chờ bọn lái buôn đi tới.

Cũng như mọi lần ra quân, các anh em cả hai bên Yên Thế và Nhã Nam, ai nấy đều mang sẵn lương khô để đề phòng trường hợp nếu phải chờ đợi lâu hoặc phải theo đuổi mãi.

Bây giờ chúng ta hãy để Cẩm Hứa Chủ cùng bọn tay chơi đứng nấp chờ ở chân núi Cai Kinh và chúng ta thử đi theo bọn buôn lậu trên con đường xuyên sơn với năm tay súng gồm một cai và bốn lính khố xanh đồn Bắc Lệ bảo vệ.

Bọn này đi suốt từ biên giới về, qua rừng núi tỉnh Lạng Sơn thuộc mấy châu Bình Gia, châu Ôn qua Đồng Mỏ, qua Bắc Lệ rồi tới rừng núi tỉnh Bắc Giang. Họ đi luôn mấy ngày trời đằng đẳng, khát uống nước ống nứa, đói ăn hoa quả, hoặc nhờ bọn lính đi vào các bản, tức là các làng mạn ngược, mua gạo thổi cơm.

Tin tưởng ở sự bảo vệ của năm tay súng họ đi không lo sợ gì. Họ chỉ mong qua dãy núi Cai Kinh là sắp xuống xuôi, sắp hết đoạn đường nguy hiểm.

Bọn lính khố xanh, súng nạp đạn sẵn, chia nhau hai người đi dẫn đầu, ba người đi đoạn hậu. Thỉnh thoảng, tại mé xa xa trong rừng, bóng một con hổ băng thoáng qua. Đi rừng nguy hiểm lắm, nguy hiểm về cướp bóc, lại nguy hiểm về thú dữ, nhưng nhờ có năm khẩu súng hộ vệ, họ rất yên tâm. Ngày đi, đêm nghỉ.

Họ hoặc vào các bản ngủ nhờ, hoặc gặp ngôi miếu giữa rừng thì họ khẩn vái rồi xin ngủ tạm.

Hôm nay họ đi đã gần tới chân núi Cai Kinh. Nhìn bóng mặt trời họ ước, muộn lắm thì giờ ngộ họ sẽ tới con đường ven chân núi.

Một người trong bọn nói:

– Thôi, chỉ vài bước nữa, chúng ta sẽ qua hết những khu rừng nguy hiểm.

Người cai khố xanh nói:

– Nguy hiểm gì? Đi với chúng tôi các anh em cứ yên trí. Giặc cướp nào muốn hết phúc đức thì trêu vào những họng súng này. Còn thú dữ, trông thấy người là chúng chạy rồi, lo chi.

Bọn họ vui vẻ đi, vừa đi vừa nói

chuyện, lòng tràn trề hy vọng. Bọn cai và lính sung sướng nghĩ tới món tiền công bảo vệ, và lúc trở lại được nói tăng công với viên đồn trưởng là bọn mình đã phải tuần vất vả trong rừng. Còn bọn lái buôn hi vọng chuyến buôn sẽ may mắn trót lọt.

Họ đã thung thảng đi tới chân núi Cai Kinh. Họ đã bắt đầu bước vào con đường ven núi. Con đường nhỏ hẹp, hai bên lại chỉ chút cây rừng. Trời đã sang ngọ. Ánh sáng chiếu thẳng qua cây rừng như nhảy múa trên mặt đất.

Một anh lính khố xanh, ý chừng khoái trá với đời lính đi áp tải hàng lậu, lại đánh lửa được đồn trưởng nói là đi tuần, cất tiếng hát một câu theo điệu mới:

Làm trai đi lính khố xanh,

Gặp khi chưa có chiến tranh,

Áp tải mười ngày hàng lậu,

Có tiền nhắm rượu tiết canh!

Câu hát ngộ nghĩnh làm cả bọn cười
ồ, từ bọn lái buôn đến người áp tải.

Vừa lúc tiếng cười của họ đang
giòn giã, bỗng đâu ở trên ngọn cây nháy
xuống năm tay đại hán ôm chặt lấy năm
người lính. Tiếp đó, ở trên cây lại nháy
xuống hơn mười người nữa, người nào
cũng lực lưỡng khỏe mạnh. Họ xúm lại
lột lấy súng của năm người lính. Đồng
thời ở hai bên đường cũng nhô ra mấy
người nữa với những thanh mã tấu sáng
loáng, trong số những người này có một
người cưỡi trâu.

Sự xuất hiện của những người này
rất mau chóng, chỉ trong chớp mắt, bọn

lính không có một phản ứng gì đành chịu để tước mất súng, và để họ dùng những thế võ khóa cả chân tay lại không nhúc nhích được.

Bọn lái buôn, mặt như chàm đỏ, run như cây sậy, không ai nói được câu nào, và cũng không ai có cử chỉ gì tỏ vẻ muốn kháng cự.

Đó là bọn Cẩm Hứa Chủ đã chờ họ từ sáng. Theo kế hoạch, và nhờ sự theo dõi của tay chơi Yên Thế, bọn Cẩm biết rõ trong năm người lính khố xanh thì hai người đi đầu còn ba người đi đoạn hậu. Cẩm cắt tất cả mười lăm tay chơi leo lên ngọn cây chờ bọn lái buôn đi tới thì nhắm năm người lính mà nhảy xuống ôm cho đúng người.

Sở dĩ Cẩm phải cắt mười lăm người leo lên ngọn cây là e rằng bọn lính đi

rải rác quá xa, nếu chỉ có năm người ở ngọn cây e không kịp vì có người núp ở trên cây không gần người lính. Mười lăm người trên ngọn cây rải rác hai bên đường hẹp nhằm năm người lính, tiện người nào thì người đó nhảy xuống ôm lấy một người lính để những khẩu súng trở nên vô hiệu.

Kế hoạch của Cẩm đã thành công. Năm người lính đã bị những tay có nghề cừ khôi ôm giữ và đã bị tước mất súng.

Cẩm Hứa Chử bảo bọn lính:

– Việc của các anh là đi tuần phòng, sao các anh được tranh nghề của các quan trong đám giang hồ. Các anh muốn chết hay sao? Chuyển này mất súng, các quan có tha các anh, các anh về đồn cũng sẽ bị tù.

Cầm lại bảo bọn lái buôn:

– Các người buôn bán mà không khôn! Giang sơn nào có anh hùng nấy chớ. Ở trong rừng rú này sao các người lại nhờ bọn lính tráng, mà không sợ cậy tới bọn giang hồ. Lẽ ra bọn ta giết các người cũng như bọn lính, nhưng xét các người ngu dại, ta chỉ cần lấy hàng hóa, còn ta tha cho tất.

Trong khi ấy thì các tay chơi khác đã chia nhau mang hết hàng hóa vào trong rừng. Hàng hóa đã mang đi hết rồi, Cầm trả lại cho bọn lính năm khẩu súng, sau khi đã lột hết đạn. Cầm bảo họ:

– Các quan sinh phúc cho các anh. Các quan cho lại các anh súng kéo về đồn các anh sẽ bị tù thì khổ sở vợ con các anh. Các anh đi đi, có muốn lấy lại đạn, sáng mai lại chạc cây kia mà lấy.

Vừa nói Cẩm vừa chỉ lên một chạc cây ở trước mặt.

Bọn lính được lấy lại súng, lại được tha, mừng quá cùng líu ríu dắt nhau đi. Bỗng Cẩm Hứa Chủ gọi người cai lại. Người này run sợ quay lại. Cẩm lấy ở trong một đẫy hàng hóa, một thoi vàng ước vào khoảng một lạng, vứt cho y và bảo:

– Cho các anh mang về chia nhau. Các anh cũng đã mất công khó nhọc. Đây các anh xem, các quan không hẹp lượng gì.

Cẩm lại bảo lũ lái buôn:

– Thôi cho các người đi! Lần sau có đi hàng, phải nhớ tìm đến các quan. May gặp các quan, chứ gặp bọn khác, xảy ra xung đột với bọn lính, các người chỉ có vong mạng.

Bọn lái buôn kêu xin với Cẩm bớt lại cho một ít hàng hóa, Cẩm vắn mắt lên bảo:

– Các người thử hỏi thanh mã tấu này xem có chịu cho lại một phần không? Tha cho mạng sống, các người đã may lắm rồi. Các quan không muốn thử mã tấu đấy, các người không đi thì chớ trách.

Thế là bọn lái buôn lại cùng nhau lủi mất.

Việc chệt lủ lái buôn thật là êm nhẹm. Bọn lính khố xanh ngày hôm sau khi trở lại chỗ chạc cây đã lấy lại được hết số đạn hôm trước bị tước. Họ phải thán phục bọn cướp là quân tử và anh hùng.

Chỗ hàng hóa, vàng bạc cướp được, Cẩm đem chia đôi đúng như lời hứa trước. Cẩm lấy một nửa, chia cho anh

em tay chơi vùng Nhã Nam, chỉ giữ lại cho mình một chút làm kỷ niệm, còn một nửa, Cẩm giao cho một đại diện của phe Yên Thế để họ tùy nghi chia nhau.

Khi trao của, Cẩm bảo:

– Đây, anh em xem. Ông Đẩu cứ dút dất. Việc làm của chúng ta có nhẹ nhàng không.

Bọn Yên Thế khi nhận được phần chia đã mang trình Đẩu. Đẩu giữ lại cả và nói cho anh em biết lý do tại sao Đẩu không muốn đoạt hàng hóa của vụ này. Phần chia của anh em Yên Thế, Đẩu trả lại cho các khổ chủ.

Lẽ tất nhiên các tay đàn em của Đẩu không dám phản nản, nhưng họ vẫn nghi ngờ thái độ của Đẩu và họ cho là Đẩu có lẽ dút dất thật. Uy danh của Đẩu

từ đó có phần sút kém.

Ngay buổi tối hôm xảy ra việc cướp ở chân núi Cai Kinh, người khách lạ hôm trước lại tìm đến Đẩu. Khi gặp Đẩu, người này chỉ cười một cách khinh bỉ, mặc dầu Đẩu hết lời phân trần và Đẩu mang trả lại một nửa số hàng hóa vàng bạc Cẩm Hứa Chủ đã chia cho phe Yên Thế. Người kia bảo:

– Ngài trả lại một nửa hay một phần ba chúng tôi cũng xin nhận, không nhận thì thiệt cho nhóm chúng tôi nghĩa là thiệt cho sự hoạt động chống Pháp, và chúng tôi cũng xin cảm ơn ngài, nhưng cũng xin phép ngài để tôi được nói một câu:

“Dù sao các ngài cũng vẫn là đám lục lâm, nói câu chuyện danh dự với các ngài khó quá!”

Câu nói sau cùng của người khách lạ làm cho Đẩu uất lạng người. Đẩu còn biết nói làm sao được nữa. Tuy là ở trường hợp bất khả kháng, Đẩu cũng đã không giữ được lời nói danh dự.

Người khách lạ, sau câu nói khinh bỉ ấy, đứng lên từ biệt Đẩu và hẹn hôm sau cho người lại lấy chỗ hàng hóa Đẩu hứa trả lại, nếu Đẩu muốn trả, còn nếu không cũng tùy Đẩu.

Đẩu Phàn Khoái thấy danh dự của mình bị xúc phạm, muốn tóm đầu người khách lạ quật xuống nhưng Đẩu lại dằn lòng được vì tư cách và công việc đáng kính của người kia.

Đẩu đang oán Cầm Hứa Chử. Chính vì Cầm Hứa Chử mà Đẩu bị mất danh dự và tín nhiệm đối với đàn em cũng suy giảm nhiều.

Mối thù danh dự, Đẩu cần phải báo, và thù danh dự phải rửa bằng danh dự chứ rửa bằng máu không sạch. Bởi vậy, Đẩu không mang đàn em tới gây sự với phe Nhã Nam, và Đẩu đã tìm báo mối thù danh dự trong một chuyến ra quân của bọn Cẩm Hứa Chủ. Đẩu biết đàn em của Cẩm đã hai lần thất bại ở nhà Xã Thúc, Cẩm thế nào cũng sẽ tự đích thân đi báo thù. Đẩu đã đến xin làm vườn cho nhà Xã Thúc và trong một trận đánh cướp đã rửa được mối thù danh dự.

★

Nghe Đẩu kể rõ đầu đuôi câu chuyện về mối thù khu rừng Yên Thế, bác tôi nói:

– Thế mới biết danh dự là quý. Sống không có danh dự là sống bỏ đi.

Bác tôi lại nói:

– Ngày nay mỗi thù danh dự của quan anh đã rửa, tôi mong rằng từ đây các quan anh lại sẽ là đôi bạn giang hồ chí thiết.

Cẩm Hứa Chủ nói:

– Đàn anh thù dai quá! Chắc từ nay đàn anh sẽ quên chuyện cũ nhé, nhưng đệ xin thưa cùng đàn anh là đệ chưa được hân hạnh đặng độ hân với đàn anh. Đàn anh mới chỉ đàn áp nỗi đàn em của đệ thôi.

Đấu liên nói:

– Nếu đàn anh muốn, sẽ có dịp chúng ta biết nhau.

Bác tôi nói thêm vào:

– Bây giờ chúng ta đã là bạn cả, các đàn anh có muốn thử tài nhau, cũng xin thử tài trong vòng thân mật và cho chúng tôi được cái hân hạnh ngó xem. Các đàn anh, nếu không hiểm vì sân nhà chúng tôi chật, dám mong đàn anh sẽ so tài ngay tại đây trong mai một để chúng tôi được học mót thêm vài bốn miếng võ hay.

Cầm Hứa Chử và Đẩu Phàn Khoái đều vui lòng nhận lời đề nghị của bác tôi và bằng lòng so nghề trong thân mật một ngày gần tới.

✱

Mấy bữa nay sân nhà ông Xã Thúc được dọn dẹp gọn gàng. Chiếc sân rộng

hơn một mẫu đất, trước đây có lù lù mấy đồng rơm, ngổn ngang những đồ đạc nay đã được dọn sạch hết. Rơm chuyển đánh đồng ra ngoài vườn, đồ đạc cất vào mái hiên nhà ngang. Đây là một sân đất rộng, ngày mùa dùng đập thóc và trong những ngày nhà ông Xã có giỗ chạp thường làm thêm rạp tại đó để khách khứa ngồi.

Dọn quang đãng đi, sân trông thật là rộng rãi bao la, chỉ ở gần những mé tường có mấy hàng cây là vẫn được để nguyên.

Xã Thúc dọn sân để lấy nơi luyện võ, hay nói cho đúng để làm nơi thí võ. Phải, hai tay tướng cướp đại anh hùng Đầu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử đã nhận lời cùng nhau so tài cao thấp tại nhà Xã Thúc trong vòng thân mật.

So tài trong vòng thân mật nghĩa là

hai bên sẽ có một cuộc tỉ thí, nhưng chỉ cốt để phân hơn kém mà không có ý gây cuộc đổ máu, trong làng võ vẫn có câu: gươm giáo vô tình.

Ngày so tài đã được ấn định. Đấu Phàn Khoái, muốn nhân cuộc tranh hơn kém này, cũng có cuộc gặp gỡ giữa một số anh em ở Nhã Nam và một số anh em ở Yên Thế. Đồng thời, Đấu cũng bảo Xã Thúc nếu trong làng có tay nào có nghệ, cũng mời tới dự cho vui.

Cầm Hứa Chủ đồng ý, và mỗi người đã về giang sơn của mình dắt thêm mấy đàn em tới để tham dự cuộc khảo võ.

Đấu mang tới năm người, trong số đó có Vận, một tay chơi chân tay của Đấu, người rất khôn ngoan và võ nghệ cũng vào bậc kiêu hùng. Bốn người thì một người là Điển thi sĩ, một tay giang

hồ lúc nào cũng có vẻ mơ màng như đang làm thơ, nhưng là một tay quyền thuật đáng sợ. Mỗi khi xuất trận, nghĩa là mỗi lần đi ăn cướp, Điển đều sử dụng một chiếc đinh ba mà anh em trong làng chơi gọi đùa là cây bút sắt của nhà thi sĩ. Ba người kia là Dũng, Chân và Linh đều là những tay đi buôn không vốn, và đều có nghề để đảm giang hồ phải biết đến tên. Dũng quen sử dụng trường côn, Chân quen dùng bút chì còn Linh thì là một tay lặn khiên rất kín và trong những chuyến đi buôn không vốn cùng anh em, Linh bao giờ cũng đi chặn hậu, và kể từ khi gia nhập làng giang hồ, Linh chưa hề bị thương hoặc sơ xuất điều gì.

Cả năm người đều là kẻ thân tín của Đẩu Phàn Khoái. Họ đối với Đẩu như đối với một người anh cả. Đẩu bảo gì họ đều nghe, và mặc dầu sau trận chệt lính

khố xanh tại khu rừng Yên Thế, ai có nói gì, đối với họ, lòng kính trọng Đẩu vẫn không suy suyển. Họ tin ở lòng quân tử của Đẩu và họ hiểu một khi Đẩu đã không làm điều gì, tất nhiên Đẩu phải có những lý do chánh đáng.

Diễn thi sĩ thường nói:

– Đẩu đại ca đầu phải là người dút dất sợ sùng. Chết ngay đại ca cũng không sợ, nhất đây lại là câu chuyện danh dự. Đại ca đã nói đây là mấy người hoạt động tài chính của một nhóm chống Pháp, đại ca đã không giúp đỡ được thì thôi chứ có đời nào đại ca lại nỡ lấy của người ta. Bên Nhã Nam họ muốn nói sao thì nói, chứ Đẩu đại ca vẫn là người anh hùng, trọng danh dự, trọng tín nghĩa, và rất xứng đáng làm đàn anh của vùng Yên Thế.

Vận cũng nói:

– Bên Nhã Nam họ xuyên tạc, đặt điều cốt làm mất danh dự của Đẩu đại ca, nhưng anh em chúng ta gần đại ca luôn, chúng ta phải biết rõ đại ca hơn họ.

Có người nói:

– Nếu Đẩu Phàn Khoái không vì dút dất, thì tại sao sau cuộc tấn công bọn buôn lậu ở chân núi Cai Kinh của bên Nhã Nam, danh dự của Đẩu có bị hoen ố mà Đẩu không mang anh em tới bên Nhã Nam để rửa vết hoen ố đó.

Vận đã giải thích:

– Nhã Nam và Yên Thế là hai vùng sát cánh, rất cần đến nhau, nay nếu cùng nhau gây lộn tất nhiên bên què, bên mẻ, và có khi danh dự của đôi bên đều mất, lại thêm đám giang hồ chê cười. Sở dĩ

Đấu đại ca không hành động một cách hấp tấp tất nhiên đại ca đã có chủ định riêng.

Chủ định riêng đó, có lần Đấu đã ngỏ cùng Vận, và trong khi Đấu tới nhà Xã Thúc để chờ Cẩm Hứa Chủ, thì mọi việc trong làng giang hồ khu Yên Thế, Đấu đều giao cho Vận. Vận nhận trọng trách cầm trịch đám tay chơi khu này với sự giúp đỡ của Điển thi sĩ. Suốt thời kỳ đóng vai chú Quao làm vườn của Xã Thúc, Đấu vẫn có tin tức cho Vận và Điển.

Khi mối thù danh dự được báo trong đêm Cẩm Hứa Chủ chỉ huy đàn em đánh cướp nhà Xã Thúc, các tay chơi vùng Yên Thế đã biết ngay, nhờ có Vận và Điển thi sĩ loan tin.

Cả đến tin sẽ có trận so tài thân mật giữa hai tay tướng cướp anh hùng tại sân nhà Xã Thúc, các anh em trong đám giang hồ khu Yên Thế cũng biết ngay. Và các anh em bên vùng Nhã Nam cũng hay tin đó. Họ chờ đợi ngày Cẩm Hứa Chủ đi so tài. Họ không hiểu Cẩm có cho đàn em nào đi theo không.

Cũng như Đẩu Phàn Khoái, Cẩm đã kén năm đàn em đi theo mình.

Đó là Năm Phổ lẫn khiên, Song thiết lĩnh mà các bạn đã biết trong trận chiến đấu đêm hôm bọn Cẩm tới cướp nhà Xã Thúc. Còn ba người nữa cũng là những tay võ nghệ đáng kể và được sự tín nhiệm của Cẩm. Người thứ nhất là Đây rất giỏi về ngón vật. Đây lại là người rất khôn ngoan nên được Cẩm quý trọng coi như quân sư. Cẩm gọi Đây là Đây quân sư và thường ví Đây với Từ Mậu Công, quân

sư của vua Đường Thái Tôn. Những ý kiến của Đây đều được Cẩm nghe theo. Cẩm quý Đây vì mưu kế, nhưng chính cũng quý Đây vì võ nghệ. Môn vật của Đây ít người địch nổi. Đây trước là một đô vật chính tông ở Chung Mầu, thuộc tỉnh Bắc Ninh, một xã có nhiều đô vật nổi danh. Vật nhau với Đây, nhiều người trông khỏe mạnh mà chỉ vào giàn vật một thoáng là phải bị Đây vật ngã lăn chiêng. Đây lên kiếm ăn ở miền Nhã Nam từ lâu, và ngay từ ngày mới đến, Đây đã tìm tới Cẩm Hứa Chủ để nhận làm đàn em. Sau cuộc hội kiến đầu tiên, Cẩm đem lòng quý Đây ngay, vì trong câu chuyện Cẩm thấy Đây kiến thức rất rộng.

Người thứ hai là Phẩm bút sắt rất chuyên môn về ngón bắn giáo mác. Những ngọn mác uốn cong, Phẩm bắn trăm phát không sai một, chính Phẩm là

người đã bắn Ngạn bị thương trong buổi giao phong đêm hôm trước.

Một trận so tài

Mỗi lần Cẩm ra quân, khi phải sử dụng đến giáo mác uốn cong, bao giờ Cẩm cũng đứng giữa một bên là Phẩm, còn một bên là một tay chơi khác cũng có tiếng về môn bắn giáo, đó là Hoan, người vùng Nhã Nam. Chuyến này Hoan cũng cùng đi với Cẩm để tham dự buổi so tài thân mật nhưng không kém gay go giữa hai thủ lĩnh hai vùng Yên Thế và Nhã Nam.

Xã Thúc có nói với Đẩu và Cẩm để xin cho một số bà con người làng ham chuộng võ nghệ tới xem cuộc so tài, Đẩu và Cẩm đều bằng lòng, chỉ xin Xã Thúc đừng cho những người đó biết tính danh

và tông tích của mọi người dự võ.

Xã Thúc nói:

– Điều đó các đàn anh cứ yên trí. Đối với mọi người làng này đây chỉ là chú Quao và bạn bè của chú tới luyện võ cho vui.

Nghe Xã Thúc nói, Đẩu cười ha hả và bảo:

– Chắc bây giờ họ phục chú Quao lắm nhỉ?

Xã Thúc đáp:

– Cái đó thì đã hẳn.

Ngày ấn định của cuộc so tài đã tới. Cả bọn Nhã Nam và Yên Thế đều có mặt tại nhà Xã Thúc từ hai hôm trước. Họ được tiếp đãi vào bực thượng khách, và chủ nhân tìm hết cách để chiều theo ý

muốn của họ. Trước sự ân cần của chủ nhân, bọn anh em Nhã Nam cảm động.

Phẩm nói với anh em:

– Ông Xã đây hào hiệp thế này, đối với chúng ta rất trịnh trọng thế mà chúng ta đã ba lần kéo nhau vào định cướp.

Đây nói:

– Khi mình chưa biết nhau thường có sự lầm lẫn, có thể tha thứ được. Ngay đến biết nhau rồi như Yên Thế với Nhã Nam mà còn có sự hiểu lầm, kể gì!

Ngày thi võ đã tới.

Hôm đó là một ngày thu mát mẻ. Gió thu hây hây thổi mấy lá vàng rơi. Những luồng gió mát dịu rất tốt cho sự luyện võ, nó điều hòa sự hô hấp của người luyện tập và gió như phe phẩy cũng giúp cho

các võ sĩ không có mồ hôi khi vận dụng sức nhiều.

Sân sau nhà Xã Thúc đã biến thành võ trường.

Các người dự cuộc thi võ đều ăn vận theo lối võ sinh trừ Cẩm Hứa Chủ vẫn cởi trần như những khi Cẩm chỉ huy mọi cuộc ra quân ăn cướp.

Cả Quắc và Ngạn cũng được dự cuộc khảo võ. Một số bạn bè và người làng Xã Thúc ưa chuộng võ nghệ cũng được mời tới chứng kiến.

Họ ngồi ở hai bên sân theo chiều dài. Cũng không đông lắm chỉ độ ba bốn chục người. Thấy nói có anh em bạn của chú Quao tới diễn võ, họ thích lắm. Họ thấy chú Quao một mình đương đầu với cả bọn cướp mà nay chú lại cùng chúng

bạn diễn võ, cuộc biểu diễn tất nhiên phải hào hứng.

Thí võ cùng nhau, trong làng võ phân biệt hai lối đấu: lối đấu văn và lối đấu võ.

Đấu văn không phải là lấy bút viết thành bài văn nói về cách sử dụng một vài môn võ khí hoặc về cách dàn binh bố trận như đi thi cử võ tại triều đình, đấu văn ở đây chỉ là một lối nói. Gọi là đấu văn nhưng vẫn phải dùng tới võ lực.

Đấu văn trong nghề võ tức là chỉ so tài cùng nhau mà không có giao chiến, thí dụ như hai người cùng thi nhảy, thi bắn, thi vác nặng, v.v...

Còn đấu võ là hai bên trực tiếp giao đấu với nhau, hoặc bằng quyền cước hoặc bằng khí giới.

Trong một cuộc khảo võ để phân hơn kém bao giờ cũng đủ cả đấu văn lẫn đấu võ. Những tay võ nghệ cao cường, dù trong cuộc đấu văn hay đấu võ, tài nghệ của họ bao giờ cũng xuất sắc hơn người.

Trời thu hôm ấy mát mẻ và có mây rợp che.

Cuộc đấu võ đã diễn ra rất hào hứng, các tay dự thi và người xem đều rất thú vị. Người dự thi vì không khí thân mật của võ trường, người xem vì những trận đấu đều thần xuất quỷ nhập, nhìn không biết chán.

Cũng như mọi cuộc đấu võ xưa nay, cuộc khảo võ giữa hai phe Yên Thế và Nhã Nam cũng bắt đầu bằng một cuộc đấu văn.

Bắt đầu cuộc đấu, hai phe ngồi thành hai hàng ở bên võ đài. Tất cả các tay chơi Yên Thế đều chít chiếc khăn tai bằng lượt đen, còn anh em bên Nhã Nam, mỗi người mang một chiếc thắt lưng hồng. Bọn họ ngồi hai hàng trông rất đẹp và rất hùng dũng.

Cả hai phe đều bằng lòng nhờ Xã Thúc cầm trịch ra hiệu lệnh và để phân hơn kém.

Mở đầu cuộc đấu vẫn là đôi bên thi vác nặng. Xưa kia thì Hạng Võ cử đỉnh, nhưng tại nhà Xã Thúc không có đỉnh, họ thay bằng một ang nước đầy và một ang đất trong có trồng một cây cau mọc đã khá cao. Chiếc ang giống như chiếc lu lớn trong Nam.

Chiếc ang đựng nước cũng như chiếc ang có cây cau mọc cao vào hai thước ta

tức là vào khoảng tám phân tây và rộng chừng một thước rưỡi.

Trước hết đôi bên thi vác chiếc ang có trồng cây cau.

Có cuộc rút thăm coi bên nào ra tài trước.

Phe Nhã Nam thử tài đầu tiên.

Cầm Hứa Chủ đưa mắt cho Đây quân sư. Vốn là một tay đô vật, Đây có những môn bốc rất cừ khôi, nhưng đây chỉ là bốc người nặng lắm là bảy tám chục cân, chứ đây cái ang đầy đất lại có cây cau ngất ngưỡng, tất nhiên phải nặng gấp mấy một người.

Thấy thủ lĩnh đưa mắt, Đây đứng lên, lè lẹ bước ra, làm lễ khấu đầu trước bàn thờ võ tổ sư được đặt ở đầu sân, và xá mấy xá trước Xã Thúc là người cầm

trịch cũng như trước phe Yên Thế. Rồi chào mừng các khách của Xã Thúc mời tới chứng kiến cuộc khảo võ.

Sau đó, Đây từ từ đi ra phía ang có cây cau, mặt không biến sắc, hai tay ôm bồng chiếc ang lên, tiến lên ba bước, rồi lại lùi ba bước, đặt chiếc ang về chỗ cũ.

Thật là thần lực. Tất cả mọi người ngồi xem đều sợ sức lực của Đây. Ang đất đã nặng thêm cây cau ngắt ngưỡng càng nặng thêm, ấy thế mà Đây đã ôm bồng chiếc ang lên lại đi ba bước rồi đặt về chỗ cũ mà mặt không biến sắc. Đây quả có khỏe! Những tiếng reo mừng khen ngợi vang lên.

Bây giờ đến lượt bên Yên Thế.

Vận nháy ra. Cũng làm lễ trước bàn thờ, cũng vái chào người cầm trịch và

đối phương, cũng chào mừng các khán giả rồi Vận cũng từ từ đi tới chiếc ang có cây cau, vén tay áo ôm bổng chiếc ang lên.

Ngọn cây cau rung động. Sức gió làm cho chiếc ang càng nặng thêm. Ấy vậy mà Vận cũng đã như Đây: nâng chiếc ang lên một cách bình tĩnh, rồi cũng đi ba bước để lùi lại đặt chiếc ang vào chỗ cũ. Nét mặt Vận cũng không lộ vẻ mệt nhọc. Vận cúi đầu chào mọi người rồi lại quay về ngồi ở hàng võ sĩ khăn đen vùng Yên Thế.

Những tiếng khen ngợi nổi lên vang lừng trong đám khán giả cũng như lúc Đây biểu diễn xong.

Vận vừa ngồi yên tại chỗ, và những tiếng reo hò vừa dứt thì từ phía Nhã Nam,

Cầm Hứa Chủ cởi trần chầm chậm bước ra.

Trông người Cầm cũng không đẩy đà lắm, nhưng nhìn qua thân người, người ta phải đoán rằng Cầm khỏe mạnh. Những thớ thịt nổi lên rõ rệt, những đường gân lằn như muốn giữ cho các bắp thịt càng chắc chắn. Cầm mặc một chiếc quần đen chít ống, chân đi đôi giày vải, ngang lưng thắt một dây lưng nhiều điều có tết mũi sang bên cạnh. Trông Cầm đường hoàng như một viên dũng tướng. Cầm khấu đầu trước bàn thờ, vái chào các anh em và quan khách.

Rồi Cầm tiến tới phía ang cau. Cầm vươn vai một chiếc, rồi từ từ đưa hai tay ôm lấy ang cau nâng lên một cách rất thong thả rồi ôm ang cau ung dung đi vòng sân. Trong lúc Cầm đi như vậy, tất

cả mọi con mắt đều nhìn tới Cẩm. Cây cau trồng trong ang không hề bị rung động, trông tưởng chừng như cây cau trồng nguyên dưới đất. Tất cả anh em gi-ang hồ hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đều lắc đầu lè lưỡi, và những khách dự xem phải kinh hồn cảm phục. Những tiếng vỗ tay, giậm chân hoan nghênh nổi lên như sóng. Ra sức Cẩm là sức Hạng Võ chứ chẳng chơi! Có lẽ Hạng Võ cử đỉnh chỉ ôm nổi ang cau như vậy chớ không hơn!

Cẩm đi một vòng sân mà trông chừng không thấy mệt. Cẩm lại đặt ang cau vào chỗ cũ, rồi hấn lại vươn vai một lần nữa như có vẻ khoan khoái lắm.

Cẩm mỉm cười chào cảm ơn sự hoan nghênh của mọi người, kế lẳng lẳng đi về ngôi chính giữa đoàn lực sĩ thất lưng điều vùng Nhã Nam.

Có lẽ bên Yên Thế chịu chẳng? Đẩu Phàn Khoái liệu có hơn được Cẩm Hứa Chủ trong môn vác nặng chưa?

Ta hãy chờ xem.

Kìa Đẩu Phàn Khoái đã đứng lên và đang khoan thai bước ra khỏi đầu trước bàn thờ rồi chào ông cầm trịch, mọi anh em và chư khách.

Trông Đẩu mảnh khảnh vẻ người hơn Cẩm và cũng trẻ hơn Cẩm. Bộ quần đen Đẩu mặc cũng không khác gì những bộ quần áo của anh em Yên Thế mặc. Cả chiếc khăn lượt cũng vậy, nhưng nhìn Đẩu người ta nhận ra ngay đó là bậc chỉ huy của cả đoàn Yên Thế. Những ngày đóng vai chú Quao làm vườn cho ông Xã Thúc, nhìn Đẩu ngù ngờ bao nhiêu thì hôm nay trông Đẩu hiên ngang chùng ấy, từ điệu bộ dáng đi đến nét cười trên

miệng.

Thấy Đẩu bước ra, trong hàng khách mới có tiếng thì thảo: Chú Quao!

Phải chính chú Quao, và họ đợi chú Quao biểu diễn.

Đẩu đồng dặc đi tới ang cau, thông thả cúi mình xuống hai tay ôm lấy ang cau.

So với Đẩu, ang cau có vẻ lớn, và có lẽ Đẩu không bê nổi ang cau lên! Nhưng sự thực, Đẩu đã bê ang cau lên một cách rất nhẹ nhàng với vẻ hân hoan trên nét mặt và nụ cười trên môi. Đẩu nâng ang cau và cũng đi một vòng sân với dáng điệu ung dung khoan nhã. Ngọn cau không hề bị rung rinh, và gặp cơn gió, cây cau lay động, Đẩu hình như không nhận thấy. Đi xong một vòng sân, Đẩu

lại nhẹ nhẹ đặt ang vào chỗ cũ và nhìn mọi người, mỉm cười cảm ơn sự hoan hô.

Người ta thì thăm bảo nhau:

– Chú Quao giỏi thật! Ấy thế mà trước mình cứ tưởng chú ấy là một chú làm vườn chậm chạp.

Một người nói:

– Không giỏi lại một mình dám đánh bọn cướp. Anh hùng lắm chú! Võ tướng của nhà vua cũng chỉ đến thế là cùng!

Cuộc thi vác ang cau đã xong, đôi bên coi như sức lực tương đương nhưng thi vác nặng chưa xong vì còn ang nước nữa.

Vác ang nước khó vác hơn ang cau ở chỗ trong lúc vác người vác chỉ cần thở

mạnh, mạch máu chuyển động, ang rung theo là nước bị tràn ra ngoài. Người nào vác ang nước để sóng sánh nước tràn ra ngoài nhiều, tài nghệ người đó, tuy có giỏi, nhưng chưa vào bậc cao siêu.

Xã Thúc ra hiệu lệnh bắt đầu thi vác ang nước. Chuyển này phe Yên Thế bắt đầu thử trước.

Đầu Phàn Khoái nhìn đám anh em hỏi ý.

Dũng đứng lên xung phong.

Xin bỏ qua phần nghi lễ để nói ngay tới lúc Dũng vác ang nước.

Trông người Dũng khỏe mạnh mập mạp, vẻ mặt cương quyết, hai con mắt sáng trong. Dũng tới gần ang nước, bê lên đứng xoay mình ba vòng rồi lại đặt ang nước xuống nguyên chỗ cũ. Mặc

dầu ba vòng xoay, nước không sóng sánh bắn ra ngoài, chỉ hơi tràn qua miệng một chút. Tất nhiên là mọi người phải khen ngợi thần lực của Dũng.

Đặt ang nước xuống chỗ cũ, Dũng lại quay về ngồi trong đám anh em Yên Thế.

Dũng vừa về chỗ thì bên Nhã Nam đã có người nhảy ra. Mọi người nhìn thì đó là Song thiết lĩnh của phe Cẩm Hứa Chử.

Song cũng là một tay cự phách trong đám giang hồ Nhã Nam. Dáng vẻ Song lúc nào cũng hùng dũng, trông thật đường hoàng khí phách.

Sau những thể thức nghi lễ và chào mừng, Song sầm sập tiến tới ang nước đây, cúi xuống đưa hai tay ôm lấy ang

nước rồi bốc lên rất nhẹ nhàng. Song cũng bê ang nước quay luôn ba vòng và nước không sóng sánh bắn tóe ra ngoài. Nếu nước có tràn ra miệng vì rung động thì cũng không tràn bao nhiêu, không đáng kể.

So Song với Dũng thì kẻ kia tám lạng người này cũng nửa cân.

Lại những sự hoan hô ngợi khen.

Thật là kỳ phùng địch thủ. Phe Yên Thế có người tài, phe Nhã Nam cũng không kém.

Xã Thúc cầm trịch toan tuyên bố cuộc thi vác nặng đã xong, thì bỗng Đầu Phàn Khoái từ từ đứng lên và mời Cẩm Hứa Chủ cùng ra.

Hai người muốn trực tiếp thi tài bằng ang nước.

Trong những môn luyện tập võ nghệ các võ sinh thường hay chơi lối kéo tay. Hai võ sinh chống khuỷu tay lên mặt bàn, lấy khuỷu tay làm cứ điểm và đưa tay khoảng vào tay kẻ địch, cố lấy sức mạnh ấn tay địch xuống. Lối chơi kéo tay này cốt luyện tập gân tay cho cứng cáp, và cũng là một cách thử gân tay võ sinh nào khỏe.

Nay Đấu và Cầm, hai người cũng thử sức bằng tay, nhưng không phải lối kéo tay mà là hai người cùng dùng sức để đun ang nước về phía đối phương. Người nào yếu sẽ bị ang nước đun mạnh về phía mình và có khi ang nước sẽ lật đổ theo sức mạnh của bên kia. Như vậy ai khỏe hơn sẽ đun được ang nước đổ về mé địch.

Cầm và Đấu nhờ Xã Thúc cầm trịch trong cuộc thi sức trực tiếp này. Hai

người đều đứng theo thế trung bình tấn để cho được vững chắc. Cả hai cùng mó tay vào miệng ang nước. Họ nhờ Xã Thúc ra hiệu lệnh bằng một tiếng trống. Tiếng trống dứt, hai bên mới cùng được đem hết sức mình ấn ang nước.

Hai người đã sẵn sàng để chờ tiếng trống. Tất cả mọi người có mặt tại sân võ đều chú ý tới ang nước và hai người. Mọi người im phăng phắc hồi hộp chờ xem cuộc tỉ thí hào hứng.

Xã Thúc tay giơ cao dùi trống và bắt đầu giáng xuống. Một tiếng tùng vang lên!

Cầm Hứa Chủ và Đẩu Phàn Khoái không ai bảo ai cùng đem hết sức mình ấn mạnh vào ang nước.

Kỳ thay! Ang nước bị hai người đùn

đẩy mà cứ đứng trơ trơ, nước không hề sóng sánh, nếu có lẫn tăn gợn, đó chỉ là gió sớm lướt qua. Ang nước vẫn đứng nguyên như không có ai đụng chạm tới. Người ta có thể ngỡ là hai người chỉ để tay vào ang nước mà không đùn đẩy gì! Nhưng người ta phải nhìn những bắp thịt nổi vằn trên tay Cẩm Hứa Chủ, người ta phải thấy Đẩu Phàn Khoái mím môi mím lợi, người ta mới hiểu là hai người đang đem hết sức lực của mình ra để đẩy ang nước.

Đúng vậy, đây là một cuộc so tài, tuy thân mật nhưng là một cuộc so tài danh dự! Cẩm Hứa Chủ cũng như Đẩu Phàn Khoái hai tay tướng cướp đại anh hùng đều không muốn bị khuất phục trước bên địch, và bên nào cũng đều cố gắng để đè bẹp đối phương. Họ đem hết sức lực ra để đẩy ang nước. Trong khi đó thì

cha con Xã Thúc, các anh em hai phe Yên Thế và Nhã Nam, các người được mời tới dự khán cuộc khảo võ đều nín thở để nhìn đôi hồ đang cố sức muốn lấn nhau. Không một tiếng động. Không ai nói chuyện với ai. Ai cũng theo dõi cuộc thi tài lạ lùng và thú vị của một đôi kỳ phùng địch thủ.

Gân tay Cẩm nổi lên, Cẩm nghiêng rằng đem toàn lực để vào hai bàn tay, cố đẩy ang nước về phía Đẩu, Đẩu cũng không kém, chân giang ra, tay ghì xuống chiếc ang, mím môi mím lợi cố đem hết sức để mang phần thắng về mình.

Hai bên đang ra công để cố hơn bên địch thì bỗng nhiên một tiếng oác!... Chiếc ang bị sức mạnh của hai người cố gắng đùn đẩy, lại thêm tức nước bên trong, đã nổ vỡ toang. Đẩu và Cẩm chỉ

chút nữa vỗ vào nhau, nhưng hai người vừa kịp gượng đứng lại.

Hai người nhìn nhau đều cười. Mọi người đôi bên vỗ tay khen ngợi.

Đầu bảo Cẩm:

– Đàn anh khỏe thật!

Cẩm cũng đáp lại:

– Đàn anh cũng khỏe quá!

Hai người cả cười dắt tay nhau, chào mọi người rồi ai lui về bọn đó.

Cuộc thử sức tới đó coi như hòa.

Bây giờ tới lúc đôi bên thử bút chì.

Bút chì là gì, và ngón bút chì nguy hiểm ra sao, các bạn đã thừa hiểu rõ từ lúc đọc đoạn đầu câu chuyện này. Ở đây, chỉ xin mời các bạn chứng kiến cuộc thi

tài của các tay anh kiệt hai phe Yên Thế và Nhã Nam.

Ở cuối sân đã có trồng sẵn một hàng chuối dùng để làm đích cho cuộc thi ném bút chì.

Bên Yên Thế cử Chân đại diện để biểu diễn đầu tiên. Tay Chân cầm một chiếc mai thật sắc, ở cuối cán mai đã có buộc sẵn một sợi dây.

Sau khi khấu đầu trước bàn thờ và chào mừng mọi người Chân tiến tới một vạch vôi cách hàng chuối ước mười bước, Chân đứng để chờ hiệu lệnh.

Xã Thúc hô to:

– Cây chuối thứ ba, cách mặt đất ba tấc.

Tiếng hô của Xã Thúc vừa dứt, mọi

người nghe một tiếng phập rất ngọt thì cây chuối hàng thứ ba ngã xuống.

Thì ra nghe hiệu lệnh vừa loan, Chân đã phóng ngọn bút chì nhằm cây chuối thứ ba. Cây chuối đã ngã gục và Chân đã thu lại ngọn mai của mình một cách nhẹ nhàng.

Đối với anh em tay chơi thì ngón ném bút chì không là lạ lùng, nhưng đối với những người không tường võ nghệ thì đây là một ngón đòn ghê gớm.

Tiếng “phập” ngọt và cây chuối ngã xuống khiến cho khách xem vô cùng kinh ngạc. Một tràng vỗ tay và hò reo để tỏ lòng khen ngợi tài của Chân. Xã Thúc lại gần hàng chuối. Cây chuối đã bị cắt trên mặt đất suýt soát ba tấc chứng tỏ tài ngắm trúng và phóng tin của Chân, phải là người có nghệ mới phóng bút chì

trúng dễ dàng và nhẹ nhàng như vậy.

Xã Thúc lại hô:

– Phóng kếp, vắn cây chuối thứ ba, trên mặt đất hai tắc và một tắc.

Liền ngay sau tiếng hô đó, người ta nghe thấy phập! phập! luôn hai tiếng, và khi nhìn tới Chân, mọi người tưởng chừng như Chân vẫn đứng nguyên chỗ cũ, tay cầm chiếc mai, chưa hề cử động gì. Ấy thế mà nhanh như chớp, Chân đã hai lần phóng ngọn mai đi rồi lại kéo lại, để chặt thêm hai nhát vào gốc cây chuối! Thật là nhẹ nhàng và nhanh chóng! Chỉ một chớp mắt, gốc cây chuối đã bị tiện thêm hai đoạn và khi Xã Thúc tới đo thì đứng trên mặt đất một tắc.

Ném bút chì trúng đã là có tài, lại ném trúng luôn hai ba phát liền như

Chân phải là người tốn công phu luyện tập lắm.

Tưởng chẳng cần phải tả, ai cũng đoán được sự hoan hỉ của khách xem đối với Chân.

Giữa tiếng hoan hô của mọi người, lại có một tiếng phập! Đó là trước khi trở về ngồi trong hàng ngũ nhóm Yên Thế khăn đen, Chân đã phóng một nhát bút chì cuối cùng để tiện cây chuối tới tận gốc.

Sau đó Chân cấp chiếc mai, vái chào mọi người rồi lui về chỗ.

Bây giờ đến lượt bên Nhã Nam. Các đàn em có mặt hôm đó của Cẩm không có ai sử dụng bút chì giỏi. Nói như thế không phải là bên Nhã Nam không có người biết dùng bút chì. Tài sử dụng bút

chì bên Nhã Nam cũng nhiều, nhưng xuất sắc nhất kể Cẩm Hứa Chủ, rồi đến Thơ một tay chơi lão luyện, nhưng vì đang bị ốm không tới dự buổi thi tài được. Không có đàn em, Cẩm tự lĩnh lấy trách nhiệm ném bút chì.

Bởi vậy, Chân vừa bước về chỗ giữa tiếng hoan hô ngợi khen của mọi người thì Cẩm Hứa Chủ lừng lững bước ra, tay cầm một chiếc mai lưỡi sáng loáng, ở cán có buộc dây lụa hồng. Cẩm sẽ ném bút chì.

Thấy Cẩm bước ra, Đẩu cũng đứng lên giằng cây bút chì của Chân để cùng ra với Cẩm.

Lại hai hồ ganh đua, cuộc ném bút chì ắt phải hào hứng.

Hàng chuối có sáu cây đã bị Chân

chặt mất một, hiện còn năm cây đang chờ những ngọn phóng tuyệt diệu của hai tay võ nghệ cừ khôi đứng đầu hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Hai người cùng từ từ song tiến tới vạch vôi.

Cầm Hứa Chử quay lại bảo mọi người:

– Hai anh em chúng tôi đã biết tài nhau lắm về môn ném bút chì rồi. Giờ đây anh em chúng tôi không phải cùng nhau tranh tài, mà chúng tôi chỉ biểu diễn cái món võ nghệ đặc biệt Việt Nam này để ông Xã và bà con cùng xem. Bút chì là một ngón đòn nguy hiểm, nhưng chính ném bút chì là một nghệ thuật!

Trong khi Cầm Hứa Chử nói thì Đấu Phàn Khoái nhìn mọi người mỉm cười.

Cắm nói tiếp:

– Hiện giờ, ở đây còn năm cây chuối. Trước hết mọi người trong anh em chúng tôi sẽ biểu diễn trên hai cây. Ông Đẩu hai cây bên trái, tôi hai cây bên phải. Còn cây ở giữa, sau khi chúng tôi đã biểu diễn xong trên bốn cây kia, chúng tôi sẽ cùng biểu diễn trên cây ở giữa.

Rồi Cắm giảng lối biểu diễn:

– Chúng tôi sẽ phóng bút chì liên tiếp đầu tiên một nhát rồi hai nhát liên nhau, rồi đến ba nhát liên nhau. Mỗi nhát chúng tôi sẽ chặt những cây chuối thành từng khúc hai tấc một. Hai nhát cuối cùng chúng tôi sẽ tiện đứt hai gốc chuối sát mặt đất. Chúng tôi sẽ phóng bút chì theo nhịp trống của ông Xã cầm trịch. Sau khi tiện xong một người hai cây chuối ở hai đầu, chúng tôi sẽ chia nhau

chặt nốt cây chuối giữa, về cây chuối này chúng tôi sẽ mỗi người phóng một nhát liên tiếp nhau và chúng tôi sẽ chặt cây chuối ra thành từng đoạn cách nhau hai tấc một.

Cầm quay lại hỏi Đẩu:

– Bác bằng lòng?

Đẩu gật đầu.

Hai người nhờ Xã Thúc cầm trịch đánh trống.

Cuộc biểu diễn thật là hay lạ tạo nên hào hứng cho khán giả.

Xã Thúc theo ý hai người cầm trịch bằng những tiếng trống. Ông trịnh trọng cầm dùi trống đứng bên chiếc trống khá lớn. Mọi người hai bên chăm chú nhìn vào hàng năm cây chuối. Họ hồi hộp chờ

hai người trở tài nghệ theo tiếng trống của Xã Thúc.

Xã Thúc bảo Cẩm và Đầu:

– Xin hai vị anh em chuẩn bị! Tôi bắt đầu đánh trống!

Một tiếng tùng! Mọi người nghe thấy hai tiếng phập! phập! liên tiếp như đèn lên nhau! Nhìn tới hàng chuối, hai cây chuối đầu hàng hai bên đã ngã gục lưng chừng theo với tiếng trống bởi hai nhát mai sắc ngọt của Đầu và Cẩm.

Xã Thúc lại đánh hai tiếng trống liên nhau:

Tùng! Tùng!

Người ta lại nghe tiếng phầm phập! như một tràng và bóng hai chiếc mai thoáng phóng ra, thoáng kéo về, rồi lại

phóng ra lại kéo về như con thoi. Ấy thế là hai cây chuối đã bị chém mỗi cây thêm hai nhát bởi những lưỡi mai sắc bén. Những nhát mai đã cắt thêm mỗi cây chuối hai khúc, mỗi khúc dài hai tấc đều đều như có người đo mà cắt.

Cuộc biểu diễn tài tình quá! Các khách xem quên cả vỗ tay hoan hô, cùng nhau chăm chú nhìn vào hàng chuối và hai tay lực sĩ đặc biệt để chờ cuộc biểu diễn tiếp tục!

Xã Thúc lại đánh một hồi ba tiếng trống. Người ta lại nghe thấy những tiếng phập! phập! liên tiếp nhau và toàn thân hai cây chuối đầu hàng đã bị tiện gần tới gốc. Những lưỡi mai phóng đi vun vút rồi lại được kéo về nhẹ như tên. Hai cây mai tuy trông to nặng, nhưng Đầu và Cầm cầm chúng nhẹ nhàng như các em

bé cầm ngọn bút chì! Đúng là họ phóng bút chì mà!

Rồi lại những tiếng trống của Xã Thúc và tiếp theo là hai ngọn bút chì phóng đi lại kéo về, rồi lại phóng đi theo tiếng trống! Nhanh như chớp, thoáng như tên. Mọi người chỉ kịp đưa mắt nhìn theo hai lưỡi mai! Khi hai lưỡi mai ngừng phóng, bốn cây chuối đã cụt tới gần gốc, chỉ còn trơ một đoạn ngắn. Hai tiếng trống sau cùng của Xã Thúc và kể đó mấy tiếng vút vút, phầm phập thì hai lưỡi mai đã tiện hai cây chuối tới sát gốc.

Hàng chuối chỉ còn trơ một cây đứng như sợ hãi ngơ ngàng.

Đầu và Cầm quay lại phía mọi người. Nét mặt của họ bình tĩnh không lộ một chút gì là mỗi mệ.

Thật là một cuộc biểu diễn phi thường.

Đầu bảo Xã Thúc:

– Còn một cây chuối cuối cùng lại xin nhờ ông Xã mấy tiếng trống để anh em chúng tôi chia nhau tiện nốt gọi là mua vui cho bà con.

Ông Xã Thúc lại đánh trống, và mọi người lại trông thấy hai chiếc mai phóng ra, nhưng lần này phóng chéo nhau, chiếc nọ phóng trước chiếc kia sau, rồi chiếc nọ lại tiếp liền, và chiếc sau lại nối ngay. Mai phóng ra lại được kéo về để lại phóng ra đi loang loáng trông muốn lóa mắt.

Khi tiếng trống ngừng và khi hai ngọn mai hết phóng mọi người nhìn ra thì cây chuối không còn nữa. Cả hàng

chuối đã bị tiện trơ tận gốc! Ở dưới đất ngổn ngang những khúc chuối dài chừng hai tấc một nằm đè lên nhau hoặc lăn ra tận xa xa.

Sau khi đã tiện đứt cây chuối cuối cùng và mỗi người cũng đã thu bứt chì về với nhát phóng cuối cùng, Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử lại bình tĩnh xách mai về chỗ mình dưới sự hoan hô nhiệt liệt của mọi người.

Cả hàng chuối đã bị chặt cụt bởi Chân trước, Đẩu và Cẩm sau, thì Xã Thúc sai người nhà trồng lên một hàng chuối khác, chuối đã được tích trữ sẵn để dùng cho cuộc khảo võ.

Một hàng chuối sáu cây mới đã được trồng lên rất mau lẹ bởi bọn người nhà Xã Thúc.

Xã Thúc lúc ấy liền nói với mọi người:

– Từ này, quý vị mới được ngoạn thưởng tài nghệ của các anh em hai bên đây. Tôi tuy bất tài cũng mong được dự vui đôi chút với bà con.

Mọi người vỗ tay hoan nghênh. Cẩm Hứa Chủ nói:

– Tài nghệ của ông Xã cũng không phải là bậc tầm thường. Chúng tôi đã được rõ. (Ý Cẩm muốn nhắc tới đêm hắc đã đụng độ với Xã Thúc bữa trước). Rất mong ông Xã cho bà con được thưởng thức vài ngón hôm nay.

Xã Thúc nói:

– Tài nghệ tôi đâu được bằng các đàn anh, nhưng tôi cũng liêu múa rìu qua mắt thợ để góp vui cùng các đàn anh.

Vẫn những tiếng hoan nghênh, và trong hàng khán giả có tiếng gào:

– Xin ông Xã chớ quá khiêm tốn! Anh em chúng tôi rất sung sướng được xem ông Xã biểu diễn.

Xã Thúc mượn chiếc bút chì của Cẩm Hứa Chủ, rồi ung dung tiến tới vạch vôi trước hàng chuối.

Xã Thúc cũng ném bút chì. Chính Xã Thúc cũng là một tay ném bút chì có nghệ. Chính nhờ ngón bút chì của mình mà Xã Thúc đã từng phen khuấy phục những bọn cướp tới cướp nhà ông.

Hôm nay Xã Thúc biểu diễn bút chì. Ông quấn sợi dây điều buộc cán mai vào cổ tay mấy vòng, ông đứng chững chạc trước hàng chuối, đằng sau vạch vôi.

Mọi người theo dõi cử chỉ của ông.
Ông nói:

– Tôi sẽ hạ cây chuối thứ hai.

Nói xong, tay ông vung lên, ngọn mai phóng đi đánh thoát rồi lại được kéo về ngay. Một tiếng phập làm cây chuối đứt ngã ở lưng chừng. Những tràng vỗ tay hoan nghênh cổ vũ.

Ngọn mai lại được phóng ra, rồi được thu lại một cách rất nhẹ nhàng để lại được phóng ra ngay lập tức. Phóng ra lại kéo về, lại phóng ra, ngọn mai của Xã Thúc đã tiện cây chuối thành từng đoạn dài không quá hai tấc. Ngọn mai phóng ra kéo về liên tiếp và khi tới nhát cuối cùng thì cây chuối bị tiện sát gốc.

Những nhát bút chì của Xã Thúc phóng đi rất nhanh nhưng tài tình nhất

là thu về cũng rất êm gọn và cây chuối tuy mặc dầu bị chém ra thành từng khúc, song vẫn dính liền nhau bởi một lớp bẹ mỏng chứ không đứt hẳn, duy có nhát cuối cùng của lưỡi mai là đã tiện đứt khúc cây chuối sát đất.

Xã Thúc nhặt cây chuối nâng lên cho mọi người xem.

Đầu Phàn Khoái đứng lên:

– Tài nghệ ông Xã thật là tuyệt xảo! Hơn anh em chúng tôi ở chỗ giữ được cây chuối không đứt hẳn ra.

Cầm Hứa Chử cũng khen theo:

– Bút chì ông Xã ném ngọt và khéo lắm.

Xã Thúc nhũn nhận cảm ơn mọi người rồi lại trở về địa vị cầm trịch.

Về ném bút chì: Yên Thế và Nhã Nam cũng lại không bên nào hơn kém.

Cuộc thử sức chuyển sang một môn khác.

Bây giờ đến cuộc bắn giáo mác.

Ngọn giáo, ngọn mác chống xuống đất thật mạnh để uốn cong cán mác hoặc giáo, rồi nhắm một đích nào buông ra để giáo hoặc mác bắn tới. Đó là kỹ thuật bắn giáo mác, còn gọi là văng bút sắt.

Trong trận đón đánh bọn Cẩm Hứa Chủ đêm hôm bị cướp, Ngạn con Xã Thúc đã bị đòn bắn mác của tay chơi Nhã Nam.

Đòn bắn giáo mác thường được sử dụng xuất kỳ bất ý và rất nguy hiểm cho đối phương. Có thể nói đây là một ngón đòn ngầm, một ám khí. Đã gọi là tay chơi

có nghệ phải biết ngón đòn này, và đã biết sử dụng đòn này thì cũng phải có tài để có thể nghe tiếng gió mà tránh được đòn.

Văng bút sắt là ngón sở trường của Phẩm bên Nhã Nam nên khi ông Xã Thúc tuyên bố bắt đầu so tài tới môn này thì Phẩm nhảy xổ ra ngay, không đợi tới Cẩm Hứa Chủ phải ra lệnh.

Sau khi vái trước bàn thờ và chào mọi người Phẩm tiến thẳng tới phía hàng chuối và ngừng ở vạch vôi một lát.

Phẩm nói với Xã Thúc cầm trịch cũng như với mọi người:

– Tôi sẽ khoanh một vòng trên một cây chuối và tôi sẽ bắn bút sắt của tôi trúng giữa vòng đó như người ta bắn tên trúng giữa hồng tâm.

Nói xong, Phẩm tiến lên dây cây chuối, lấy lưỡi mác vạch một vòng tròn trên một cây chuối, xong lùi về đúng theo vạch vôi.

Mọi người nhìn theo từng cử chỉ của Phẩm.

Phẩm chống ngọn mác xuống đất, hai tay tỳ lên. Sức mạnh của Phẩm làm ngọn mác khom khom cong. Giữa lúc mọi người đang nhìn Phẩm lấy sức ấn ngọn mác, bỗng một tiếng vút! Phẩm đã bất thần buông ngọn mác ra. Vì bị sức mạnh tỳ kéo lại cho cong, khi ngọn mác được buông ra, đã bắn thẳng tới vòng tròn trên thân cây chuối và cắm chặt vào thấu suốt cây chuối!

Thật là tuyệt! Tài văng bút sắt của Phẩm thật chắc chắn!

Phẩm ung dung định tiến tới để nhổ ngọn móc ra, bỗng có tiếng quát:

– Khoan, đừng nhổ ngọn móc vội, chờ tôi rồi ta cùng nhổ cho vui.

Mọi người nhìn thì ra là Vận bên Yên Thế. Vận vốn là một tay chơi về loại đàn anh, biết rất nhiều ngón. Vận thấy Phẩm bên Nhã Nam có vẻ dương dương tự đắc nên vội vàng xông ra để tỏ cho bên Nhã Nam biết rằng bọn giang hồ bên Yên Thế không chịu kém về môn gì.

Vận xách ngọn móc tới vạch vôi cũng chống xuống đất uốn cán móc cho cong. Nếu lúc trước mọi người để ý tới những động tác của Phẩm thì giờ đây, họ lại nhìn theo mọi cử động của Vận.

Ngọn móc được uốn cong rồi cũng được buông ra và bắn thẳng ngay vào

vòng tròn trên cây chuối Phẩm đã vạch, sát ngay ngọn mác của Phẩm. Hai ngọn mác chạm vào nhau vung lên, và cả hai cây cùng đâm qua thân chuối.

Tuyệt! Ai cũng phải ngợi khen! Không giỏi đồ ai có thể bắn trúng một cách dễ dàng như vậy.

Tiếng hoan nghênh vang lên. Vận và Phẩm cùng nhau từ từ tiến tới phía cây chuối, ai nhổ chiếc mác của người ấy, rồi hai người cùng đứng xa nhau mười thước.

Hai người sẽ biểu diễn cách tránh những ngọn bút sắt phóng tới.

Vận nói trước mọi người:

– Cuộc thi phóng bút sắt của chúng tôi coi như là xong, và tài nghệ của anh em chúng tôi, tuy cũng kém cả nhưng

không ai hơn ai. Giờ đây anh em chúng tôi xin biểu diễn ngón tránh những ngọn bút sắt phóng tới để bà con cùng xem. Nếu chúng tôi có điều gì kém cỏi, ông Xã cùng quý vị miễn thứ.

Phẩm cũng nói:

– Lối biểu diễn này tuy hơi nguy hiểm, nhưng nhân dịp mua vui, chúng tôi cố xin trình bày để tạ lòng các vị đã tới đây chứng kiến cuộc luyện võ của chúng tôi.

Nhà Xã Thúc lúc này đã đông hơn lúc trước. Những tiếng vỗ tay, những tiếng hò reo của khách xem đã kéo người làng tới. Người nọ bảo người kia, họ đã tới đông lắm, chật cả hai bên sân. Có người leo cả lên cây để xem.

Vận và Phẩm, mỗi người một cây mác, đứng cách xa nhau ước mười thước, nhìn nhau mỉm cười.

Bổng Vận bảo Phẩm:

– Xin nhường đàn anh phóng trước.

Nói rồi Vận quay lưng lại Phẩm, đứng lơ đãng như không lưu ý gì tới Phẩm đang uốn cong cây bút sắt để phóng đi. Khách xem hồi hộp chờ đợi.

Bổng, Phẩm buông tay ra và ngọn mác nhắm giữa lưng Vận lao tới đánh vèo. Trong bọn đứng xem, có người nhắm mắt lại. Ngọn mác theo đà đi phải trúng giữa lưng Vận, và nó đi nhanh như tên. Vận lại không nhìn thấy thật là nguy hiểm.

Nhưng không hề gì, vì đồng thời với lúc ngọn mác của Phẩm phóng tới người

ta thấy Vận đột nhiên ngồi xuống, và vừa đúng lúc ấy, ngọn mác vèo sượt qua đầu Vận.

Thật là một lối biểu diễn nguy hiểm. Vận chỉ cần chậm ngồi xuống một chớp mắt là đủ mạng vong với ngọn mác.

Những tay võ nghệ điều luyện rất có tài tránh ám khí. Một tiếng tách, một luồng gió bất thần rất nhẹ đủ báo hiệu một ám khí sắp bay tới. Những người tài nghệ cao siêu nhanh mắt, thính tai có thể biết được ám khí từ phương nào tới và ám khí sẽ nhằm vào khoảng nào để tránh. Vận là một tay thạo sử dụng đòn gió lẽ tất nhiên phải biết tránh đòn gió. Do đó, ngọn mác của Phẫm chỉ có thể sượt qua đầu Vận mà không bao giờ đâm được vào người Vận.

Vận quay lại nhìn Phẫm mỉm cười

giữa tiếng reo mừng của mọi người.
Phẩm khen:

– Đàn anh thật là tuyệt diệu!

Vận cũng khen lại:

– Đàn anh phóng mác cũng tuyệt diệu!

Hai người lại cười. Và bây giờ đến lượt Phẩm quay mặt đi để Vận phóng lại một ngọn mác.

Phẩm ung dung bảo Vận:

– Xin mời đàn anh.

Nói xong Phẩm quay đi, cũng với một điệu bộ lơ đãng như không để ý tới ngọn mác sắp phóng của Vận.

Vận ấn mạnh ngọn mác để uốn cong cán và nhắm ngang hông Phẩm phóng

tới. Trong lúc Vận nhắm như vậy thì Phẩm vẫn như không để ý tới ngọn mác sắp bắn vào ngang hông mình. Phẩm vẫn ung dung nhìn đàn chim bay trên trời, và như đang hít thở mạnh không khí trong lành của trời đất.

Vút! Ngọn mác của Vận đã phóng ra và đã hướng người Phẩm lao tới. Người đứng xem lo thay cho Phẩm, vậy mà Phẩm vẫn điềm nhiên như không.

Chát! Thôi rồi! Hẳn là ngọn mác đâm vào xương hông của Phẩm nên phát ra tiếng đụng nhau như vậy?

Không phải! Đó là ngọn mác của Phẩm đã dùng để gạt ngọn mác của Vận lao tới.

Lúc bắn mác, Vận dụng tâm bắn thấp đi để ngọn mác lao vào ngay hông

Phẩm. Nghe lối móc buông ra để bắn đi, Phẩm biết sự nguy hiểm của ngọn móc. Ngọn móc đi thấp quá, ngồi xuống không tránh được. Muốn tránh, hoặc là phải nhảy cao lên, hoặc là ngã nghiêng ra. Phẩm đã không tránh mà lại dùng ngọn móc của mình đưa gạt mạnh ngọn móc của Vận. Ngọn móc của Vận đụng vào ngọn móc của Phẩm, tuy không rơi xuống vì sức đang đi mạnh, nhưng vì bị gạt ra nên đi chéo đường để rớt xuống tại phía xa khi đã hết đà lao.

Những tiếng hoan nghênh cuồng nhiệt nổi lên. Vận bảo Phẩm:

– Đàn anh gạt hay quá!

Phẩm đáp:

– Đàn anh phóng ác quá!

Hai người cả cười, dắt nhau chào

khán giả rồi ai về chỗ nấy.

Cuộc thi tài giữa bên Yên Thế và Nhã Nam vẫn cứ hòa và những cuộc ganh đua đã biến thành những cuộc biểu diễn. Bọn người giang hồ Yên Thế và Nhã Nam càng cảm phục nhau hơn, và vì vậy giữa đôi bên đã nảy thêm tình thân thiện đoàn kết.

Thật ra tài của đôi bên ngang sức nhau. Những người đã được Đẩu và Cẩm kén chọn đưa tới để dự cuộc so tài đều là những bậc giỏi trong đám giang hồ.

Sau cuộc thi văng bút sắt, đến cuộc thi lẫn khiên.

Xem lẫn khiên rất thú vị và rất ngoạn mục. Hai người cùng lẫn khiên là đôi hổ muốn vồ nhau. Về lẫn khiên bên Nhã Nam có Năm Phổ đại diện còn bên Yên

Thế, Đẩu cử Linh. Linh là một tay lăn khiên có tiếng của Yên Thế, cũng như Năm Phổ là ngôi sao lăn khiên của Nhã Nam.

Trời đã bắt đầu sang giờ Ngọ. Nắng đã lên hơi cao. Người tới xem thi võ ngày càng đông và càng gây sự hăng hái cho các anh em vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Năm Phổ và Linh đều đã vác khiên ra đứng giữa sân. Trong tay phải mỗi người đều cầm một thanh mã tấu sáng loáng.

Trước khi hai người vào cuộc, Đẩu nói:

– Xin nhắc lại cùng anh em đôi bên, đây chỉ là một cuộc so tài trong vòng thân mật. Chúng ta phải cố gắng trở tài, nhưng chúng ta cũng cần hết sức tránh cho máu chảy. Vậy chúng ta phải thận

trọng. Nhưng nếu trong lúc đấu mà hai bên đều giữ gìn tránh cho sự máu chảy, cuộc đấu sẽ có sự nương nhẹ, như vậy không còn hào hứng. Tôi xin đề nghị các anh em thay mã tấu bằng mỗi người một thanh kiếm gỗ hoặc gươm tre, để ngộ nhỡ bên nào có sự vô ý cũng không xảy ra việc đáng tiếc được.

Cầm Hứa Chủ cũng thấy đề nghị của Đấu Phàn Khoái là phải, nhưng chính Năm Phổ và Linh lại không đồng ý. Linh nói:

– Xin hai vị cứ yên tâm. Anh em chúng tôi sẽ nỗ lực tranh tài, nhưng tin rằng với tài nghệ của chúng tôi, chúng tôi sẽ tránh được mọi sự sơ xuất.

Linh quay lại hỏi Năm Phổ:

– Thế nào đàn anh nghĩ sao?

Năm Phổ đáp:

– Tôi rất đồng ý với đàn anh.

Thấy hai tay khiên đều muốn khoe tài với mã tấu, Đẩu và Cẩm đành phải ưng thuận, nhưng căn dặn hai người phải hết sức cẩn thận.

Cả hai đều nói:

– Xin các đàn anh khỏi lo!

Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu cuộc đấu khiên. Hai lực sĩ to lớn như Năm Phổ và Linh đã tự thu gọn đăng sau lá khiên lẫn tròn của mình và cùng xông vào bên địch. Tay trái họ cầm khiên để lăn đi lăn lại che đỡ, còn tay phải họ cầm mã tấu tấn công bên địch.

Hai người lăn như hai cục tròn. Hai chiếc khiên bằng tre cật bị mã tấu chém

vào bôm bóp. Kẻ tiến người lùi, kẻ chém người đỡ. Những ngọn mã tấu quét ngang mặt đất như muốn chém cụt chân đối phương, nhưng những chiếc khiên đã đưa ra chặn hẳn lưỡi mã tấu.

Hai tay khiên đấu nhau lẫn lộn khắp vòng sân nhưng không ai chém trúng ai. Những ngọn mã tấu thò ra lại thụt vào chỉ chém trúng mặt khiên. Sân đất cơ hồ như bị cày đảo lên. Những vòng khiên lẫn tít, lẫn đi lại lẫn lại đã đỡ, đã chặn được hết mọi ngón đòn nguy hiểm của đôi bên.

Hai bên người xem mãi mê nhìn cuộc đấu gay go của đôi giang hồ tài nghệ. Cuộc đấu kéo dài trên hai khắc, bất phân thắng phụ. Một hồi trống của Xã Thúc báo hiệu ngừng cuộc chiến đấu của hai người.

Hai người ngừng khiên đứng lên, mặt bình tĩnh không có vẻ gì là mệt mỏi. Xã Thúc và mọi người tất nhiên phải nồng nhiệt vỗ tay khen ngợi.

Linh và Năm Phổ kéo nhau về chỗ. Đẩu bước ra với khiên và mã tấu của Linh, Cẩm cũng bước ra với khiên và mã tấu của Năm Phổ.

Hai vị thủ lĩnh sẽ lãn khiên? Chắc là ghê gớm lắm! Vâng đúng hai vị thủ lĩnh hai phe ra để lãn khiên nhưng họ không lãn như lối Năm Phổ và Linh, nếu nói cho đúng, phải nói họ ra để tránh khiên. Các bạn hẳn còn nhớ Đẩu Phàn Khoái đã tránh khiên của Năm Phổ như thế nào đêm hôm bọn Cẩm tới cướp nhà Xã Thúc. Giờ đây họ sẽ cùng biểu diễn tránh khiên.

Lăn khiên là một nghệ thuật, tránh khiên lại là một nghệ thuật khó khăn hơn. Nhiều khi những người có tài nghệ, gặp kẻ địch lăn khiên, trong tay không một tấc sắt hoặc không một khí giới gì mà vẫn tránh được những nhát mà ở đằng sau khiên chém ra một cách rất tài tình, cũng chưa kể nhiều khi người ta chỉ cần một chiếc khăn như Đẩu mà có thể đoạt được mã tấu của kẻ lăn khiên.

Đẩu tránh khiên giỏi, Cẩm tránh khiên cũng tài tình. Bởi vậy hai người mới cùng nhau đua tài lăn khiên và tránh khiên.

Đẩu đặt khiên và mã tấu xuống trước mặt Xã Thúc và nhảy ra trước mặt Cẩm và nói:

– Nào! Xin mời đại ca.

Cầm múa khiên, hươ mã tấu xông vào chém Đẩu. Đẩu nhảy lẹ như con chim, lúc cao, lúc thấp, lúc nhảy lùi, lúc nhảy vọt qua khiên ra mé đằng sau Cầm. Những lúc bị Đẩu nhảy vọt ra mé sau, Cầm cũng tự lộn một vòng để lại đối diện ngay với Đẩu. Hai người vờn nhau vào chùng một khắc, Đẩu chỉ tránh, Cầm chỉ tấn công, nhưng không chém trúng được Đẩu nhất nào.

Bỗng Đẩu nhảy lùi ra thật xa và nói:

– Đại ca lăn khiên huyền ảo lắm.

Cầm cũng khen lại:

– Đại ca nhảy tránh cũng thần tình vô cùng.

Bây giờ đến lượt Cầm nhảy tránh để Đẩu lăn khiên tấn công.

Chiếc khiên xoay tròn như cối xay, và lưỡi mã tấu loang loáng khi xuất hiện trông rất rợn người. Thỉnh thoảng Đầu lại quét lưỡi mã tấu xuống đất đánh quẹt một tiếng, nghe thật kinh khủng, nhưng Đầu không động được tới người Cẩm. Lúc nhảy cao, lúc nhảy thấp, lúc vượt khiên, lúc lùi lại, Cẩm đã tỏ ra là một tay tránh khiên xuất sắc. Khách xem mê mải với cuộc quần thảo của hai người, kẻ tấn công, người nhảy tránh, trông như vũ như bão. Những đường mã tấu lờ ra như chớp nhoáng.

Cẩm lại nhảy vọt như tung mình lên.

Có lẽ cũng đã đến một khắc!

Đầu ngừng tay khiên bảo Cẩm:

– Đệ chịu đại ca, đệ không thể hạ được đại ca! Đại ca nhảy tránh như thần xuất quỷ nhập!

Cầm nhún nhường:

– Đệ nhảy tránh sao bằng đại ca được. Chẳng qua là đại ca nhân nhượng không muốn thi thố hết tài năng đó thôi.

Những tiếng hoan nghênh nổi lên âm âm! Hai vị thủ lĩnh chào mọi người trước khi lui về chỗ.

Trời đã sang ngọ! Bóng nắng đã đứng!

Xã Thúc tuyên bố tạm ngưng cuộc so tài.

Các khách xem ra về. Các tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế đã được Xã Thúc mời đi tắm rửa và sau đó là bữa rượu buổi trưa rất ngon lành.

Cuộc thi tài lại bắt đầu vào cuối giờ mùi khi nắng thu đã hết gay gắt, và sau khi các tay võ sĩ đã nghỉ ngơi với bữa rượu thịnh soạn buổi trưa.

Anh em Yên Thế và Nhã Nam càng thân mật nhau hơn trong bữa rượu. Họ khen tặng tài nhau, họ thán phục nhau.

Vận nói:

– Anh em bên Nhã Nam tài giỏi thật. Tiếng đồn xưa nay quả không sai. Bên Yên Thế chúng tôi khó mà sánh kịp.

Hoan bên Nhã Nam đáp:

– Các đàn anh quá khen! Đệ xem tài nghệ các đàn anh thật là siêu việt. Bên Nhã Nam chúng đệ chỉ mong theo được kịp các đàn anh mà thôi.

Bắt đầu cuộc thi võ buổi chiều là thi nhảy.

Nếu các bạn đã có dịp sống ở đồng quê Việt Nam, nhất là đồng quê Bắc Việt, có lẽ các bạn đã hiểu môn nhảy ở đây rất được luyện tập, và luyện tập một cách hết sức kỹ càng, nhất là anh em tay chơi.

Đã có những tên trộm hoặc cướp, hai tay cắp hai thúng gạo mà nhảy vọt được từ sân lên mái nhà, hoặc từ mái nhà này sang mái nhà khác một cách rất dễ dàng, thúng gạo không hề bị đổ hoặc gạo cũng không bắn ra ngoài.

Đã có những tài gia có nghệ bị cướp vây nhà mà chỉ chống nhẹ một con sào, tài gia đó đã nhảy ra ngoài vòng vây của cướp để đi cầu cứu viện.

Tập nhảy cao rất công phu. Người

tập đầu tiên còn nhảy chân không tới một mức nào. Khi đã thấy qua được mức đó rồi, người tập đeo thêm cát vào hai chân, trước còn đeo ít sau đeo nhiều, đeo nhiều mãi lên. Khi số cát đã đeo khá nặng, người luyện võ bỏ cát ra để nhảy chân không, thì tự thấy nhẹ nhàng, nhảy được rất cao và rất xa.

Các tay chơi trước khi luyện tập các môn cung kiếm đều có luyện nhảy. Bọn giang hồ Yên Thế cũng như bọn Nhã Nam là những tay tài nghệ cao siêu, ngón nhảy của họ thật xứng đáng với tiếng đồn về họ.

Cuộc thi nhảy bắt đầu. Tất cả bọn các anh em Yên Thế và Nhã Nam đều đứng cả ở giữa sân hướng lên, mái ngói nhà chính của Xã Thúc, một ngôi nhà tương đối nóc khá cao.

Xã Thúc ra hiệu bằng một tiếng trống, tức thời cả hai phía đều cùng nhau lần lượt nhảy vọt lên nóc nhà như chim một cách nhẹ nhàng, phe nào nhảy theo thủ lĩnh của bên đó, và khi nhảy tới nóc nhà họ lại đứng riêng thành hai hàng, một bên khăn lượt đen và một bên thắt lưng hồng.

Rồi lại một tiếng trống thứ hai của Xã Thúc!

Cầm Hứa Chủ và Đẩu Phàn Khoái lại nhảy trước để dẫn đầu các đàn em. Mọi người nhảy trông như đàn chim vọt bay. Họ đã nhảy từ nóc nhà chính của Xã Thúc sang nóc nhà ngang một cách êm ái không một tiếng động, mái ngói không hề suy sụp. Ở mái nhà ngang họ lại đứng thành hàng để chờ tiếng trống thứ ba của Xã Thúc. Họ nhảy nối đuôi nhau, hai thủ lĩnh dẫn đầu song song.

Tiếng trống thứ ba của Xã Thúc nổi lên! Tiếng trống vừa dứt, họ đã nhẹ nhàng đứng cả dưới sân, phe nào đứng về phe bên đó. Nét mặt mọi người vẫn thản nhiên như không hề phải vận dụng tới sức khỏe.

Quắc và Ngạn là người xưa nay cũng vẫn thường tập nhảy, nhìn dáng điệu họ nhảy nhẹ như tên và thần sắc bình tĩnh của họ, anh em đều phải cảm phục. Theo kịp họ chỉ có cha các chàng, còn các chàng phải luyện tập nhiều. Thực ra, Quắc và Ngạn cũng có thể nhảy được lên mái nhà rồi lại nhảy xuống nhưng kém sự gọn gàng và êm ái, chỉ vì công phu luyện tập chưa đi tới chỗ hoàn bị.

Về môn nhảy, thực ra chỉ so tài ở một võ đài nhỏ bé như sân nhà Xã Thúc chưa đủ, vì khi nhảy có lẽ các võ sĩ có thể nhảy được cao hơn và xa hơn.

Có lẽ các bạn cũng đã được nghe chuyện có những tay giang hồ lúc ban đêm ra đi thường dùng cách nhảy chuyền mái nhà hoặc ngọn cây và có ai may mắn được trông thấy thì chỉ thoáng thấy một bóng vụt qua! Câu chuyện nghe như hoang đường, nhưng sự thực quả có như vậy. Người ta đã từ ở dưới đất lên mái nhà một cách dễ dàng, thì nhảy từ mái nhà nọ sang mái nhà kia, hoặc sang một ngọn cây đâu còn là một việc khó khăn nữa.

Bọn giang hồ Yên Thế và Nhã Nam đã đứng nguyên hàng ngũ cũ dưới sự khen ngợi của mọi người. Cuộc thi nhảy coi như xong, và tài nghệ đôi bên khó phân hơn kém được.

Bây giờ đến cuộc thử tài phóng lao, và sau đó là cuộc thi bắn bằng cung tên.

Phóng lao cũng có tác dụng như ném bút chì, nhưng người phóng lao có thể hạ kẻ địch từ đằng xa. Chính ra lao là một ám khí, đã phóng đi không thể lấy lại được như bút chì, và nếu có những cuộc giáp chiến, lao không hiệu nghiệm bằng bút chì.

Đích phóng lao lại là hàng chuỗi cuối sân.

Phía bên Yên Thế, Điển thi sĩ nhảy ra. Trông hắn người không có vẻ khỏe mạnh, điệu bộ lơ dờ như đang nghĩ vẩn thơ. Tay Điển cầm chiếc đinh ba. Đứng ra phóng lao phải dùng những chiếc lao cán bằng tre đầu bịt sắt nhọn, hoặc có thể dùng những ngọn mác, ngọn giáo thay thế, nhưng đối với Điển thi sĩ, hắn vẫn dùng đinh ba để thay thế ngọn lao trong những khi luyện tập cũng như trong cuộc giao chiến mà cần phải phóng ám

khí trợ lực cho các bạn hữu. Ngọn đỉnh ba của Điển phóng ra đi vun vút không kém gì chiếc lao.

Thấy Điển bên Yên Thế nhảy ra với chiếc đỉnh ba, Hoan bên Nhã Nam cũng ra với ngọn mác của mình.

Sở trường của Hoan là đánh gần, và ngọn đòn gió đáng sợ của Hoan là văng bút sắt, nhưng đánh xa thì Hoan cũng có tài phóng mác làm ám khí để hại địch.

Hàng chuối ở cuối sân sẽ là đích phóng lao.

Hoan và Điển giao ước hai người sẽ ném mỗi người một cây chuối đứng thứ ba trong hàng. Điển bắt đầu từ mé bên trái tính tới, còn Hoan từ mé bên phải. Hai người sẽ kẻ phóng đỉnh ba, người phóng mác theo tiếng trống của Xã Thúc.

Lời giao ước được tuyên bố, và hai bên đang chuẩn bị để so tài.

Gọi là chuẩn bị nhưng nhìn Điển đang mơ màng như nghĩ vẩn thơ, còn Hoan thì đứng chống ngọn mác như bình yên vô sự.

Ấy thế mà tiếng trống vừa nổi lên, nhanh như cắt Điển đã phóng ngọn đinh ba cũng như Hoan đã phóng ngọn mác nhằm trúng lưng chừng cây chuối. Các ngọn đinh ba cũng như cán ngọn mác, sau khi cắm vào cây chuối còn rung rung. Nhìn tới Điển, hẳn vẫn đang nghĩ thơ và cũng như không để ý tới ngọn đinh ba của mình đã phóng trúng vào thân cây chuối. Và Hoan trông cũng lơ đãng chưa hề có một động tác gì.

Hai người được nhiệt liệt hoan hô.

Khi cán hai ngọn móc và đỉnh ba hết rung, Diển và Hoan cùng tới lấy khí giới của mình và lại đứng về chỗ cũ, cách hàng chuỗi ước ba mươi thước.

Xã Thúc nổi tiếng trống thứ hai! Đỉnh ba và móc lại được phóng ra. Hai tiếng phập gọn gàng! Hai thứ khí giới lại cắm vào hai cây chuỗi và tài tình nhất là hai thứ khí giới này lại cắm nguyên vào chỗ cũ nghĩa là đúng nơi chúng vừa bị rút ra! Kỹ thuật phóng lao của hai người quả đã cao siêu.

Hai người lại rút lại những khí giới của mình và theo tiếng trống thứ ba của Xã Thúc, họ lại phóng một lần thứ ba những khí giới đó vào hai thân cây chuỗi. Và cũng như lần thứ hai, chiếc đỉnh ba và chiếc móc lại cắm nguyên chỗ cũ, nhất là chiếc đỉnh ba của Diển thi sĩ thì thật đáng khen, ba răng đỉnh ba vẫn

cầm nguyên chiếu theo ba vết trước.

Ai cũng thán phục ngón ném lao của hai tay chơi, thật là quá giỏi. Dường Do Cơ thời Chiến Quốc có bắn tài cũng chỉ trúng như thế là cùng.

Hai người ung dung nhổ khí giới giữa sự khen ngợi của mọi người và cùng nhau tươi cười ai về chỗ người đó.

Bây giờ là thi bắn tên.

Ngày xưa, chưa có súng đạn thì cung tên là thứ khí giới để tấn công địch ở xa, và các vũ khí khác như mã tấu, thiết lĩnh, dao mác, bời chèo chỉ dùng trong những lúc đánh giáp lá cà. Trong nghề võ, cung tên đã có một địa vị rất quan trọng, và có nhiều trận chỉ cần một mũi tên mà cứu được cả một toán quân.

Nói đến cung tên ai đã đọc truyện Tam Quốc tất biết tích Lã Bố bắn cung ở viên môn Từ Châu để giải hòa Lưu Bị và Viên Thuật. Phát tên của Lã Bố đã bắn giữa chạc kích khiến Kỷ Linh, tướng của họ Viên dù muốn gây chiến với Lưu Bị vẫn phải bãi binh.

Và đã đọc Tam Quốc đổ ai quên nổi tài bách phát bách trúng của Hoàng Trung lão tướng. Khi Quan Vân Trường đánh quận Trảng Sa, lão tướng Hoàng Trung để tạ ơn tha mạng hôm trước, đã bẻ đầu mũi tên rồi bắn trúng chòm mũ của Vân Trường.

Đã gọi là con nhà võ phải biết sử dụng cung tên.

Cuộc so tài bắn cung xưa nay bao giờ cũng rất hào hứng.

Xã Thúc cho treo vào chỗ hàng chuỗi cuối sân một tấm giấy bồi để làm hồng tâm. Trên tấm giấy có vẽ một vòng tròn trắng, và trung tâm vòng tròn này là một điểm đỏ.

Vì trường hợp riêng, nên Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ đã yêu cầu Xã Thúc dùng giấy bồi làm hồng tâm thay cho gỗ.

Hồi đó Pháp đang lòng bắt gao những người tích trữ khí giới nhất là cung tên, sau những trận quân Cần Vương tấn công Pháp tại nhiều nơi. Nhiều binh lính Pháp đã bị thương và bỏ mạng vì những mũi tên của Việt quân lén bắn, nhất là vì những mũi tên độc. Người Pháp không sợ gươm giáo, vì gươm giáo không thể dùng đánh lén quân Pháp được. Chúng chỉ sợ cung tên, dân gian hồi đó được lệnh phải nộp hết cung tên cho các nhà

chức trách, cũng như sau này mỗi khi có vụ lộn xộn, người ta phải mang nạp súng cho nhà cầm quyền Pháp vậy.

Tên mũi bằng sắt bắn rất mạnh, xuyên thủng gỗ và có khi thủng cả những lượt thiếc mỏng. Người xưa mỗi khi bắn thường làm hồng tâm bằng gỗ, nhưng hôm tỷ thí ở nhà Xã Thúc hồng tâm đã làm bằng giấy bồi dày.

Các tay giang hồ không tiện mang cung tên tới e gặp sự bất ngờ, bọn chó săn của Pháp có thể kiếm chuyện được còn ở nhà Xã Thúc lại không sẵn cung tên. Mà làm cung tên cũng không tiện, vậy còn chỉ cách thi bắn bằng một thứ cung tên mà trước đây chú Quao, tức là Đẩu Phàn Khoái vẫn dùng để bắn chim trong lúc giữ vườn.

Với thứ cung bắn đơn sơ ấy, bọn

chó săn không thể buộc tội tàng trữ khí giới. Vả lại, chính Cẩm và Đầu cũng đều muốn thi thố tài nghệ của mình với các anh em hai phe Yên Thế và Nhã Nam.

Tên tre e bắn không cắm vào hồng tâm gỗ được. Cũng có thể cắm được, nhưng có thể chỉ cắm nông rồi lại rớt ngay xuống đất, và cũng có thể mũi tên trúng hồng tâm bị toét ra rồi rơi xuống đất.

Muốn tên tre cắm được vào hồng tâm dễ dàng không gì bằng làm hồng tâm bằng giấy bồi dày. Giấy bồi mềm, tên tre bắn vào dễ dàng, và khi tên đã xuyên thủng tấm giấy bồi ắt sẽ cắm chặt vào cây chuối không rơi được.

Hồng tâm được treo lên. Xã Thúc đánh một hồi trống để báo hiệu sự thi bắn bắt đầu.

Cẩm Hứa Chủ đứng ra giữa sân nói:

– Đây là một cuộc thi chung. Đã là anh em giang hồ phải biết sử dụng tên. Vậy tôi yêu cầu các anh em đôi bên đều phải thi bắn cả.

Cẩm lại hướng về Xã Thúc nói:

– Nếu ông Xã vui lòng, xin mời cả hai cậu Quắc và Ngạn tham gia cuộc thi này.

Tất cả đám tay chơi đều chấp thuận đề nghị của Cẩm Hứa Chủ và lẽ tất nhiên Quắc và Ngạn cũng vui lòng dự cuộc thi này. Đối với Quắc và Ngạn đây cũng là một sự tập tành và một cuộc học hỏi.

Quắc và Ngạn bắt đầu cuộc thi bắn.

Đứng cách xa hồng tâm ba chục bước, Quắc và Ngạn mỗi người cầm

một chiếc cung tre rất đơn sơ, làm bằng thanh tre được uốn cong, chẳng bởi một sợi dây gai to. Quắc bắn trước và Ngạn bắn sau.

Hai người đều giương cung lắp tên chờ hiệu trống của cha.

Một tiếng tùng vang lên.

Vút, mũi tên của Quắc buông ra, bay thẳng tới hồng tâm cắm vào mảnh giấy bồi, nhưng chỉ cắm ngoài vòng trắng. Kể thế cũng đã là giỏi lắm rồi! Tên tre nhẹ, lại cách khá xa hồng tâm, chịu ảnh hưởng của gió, bắn được trúng mảnh giấy làm hồng tâm cũng chẳng dễ dàng gì! Bắn bằng tên tre mà được như vậy, lẽ tất nhiên khi bắn bằng cung tên đúng cỡ sẽ bắn trúng hơn nhiều. Tài nghệ của Quắc còn hứa hẹn nhiều tương lai.

Mọi người đồng thanh ngợi khen Quắc, tuy tự Quắc thấy then thùng vì phát tên đã quá xa chấm đỏ giữa hồng tâm.

Đến lượt Ngạn. Dứt tràng trống của Xã Thúc là Ngạn buông tên. Mũi tên cũng tiến thẳng tới hồng tâm và cũng trúng hồng tâm nhưng cũng như mũi tên của Quắc chỉ cắm ở ngoài vòng trắng.

Tài của Ngạn cũng như tài của Quắc còn có thể tiến nhiều.

Sau anh em Quắc và Ngạn, tới phiên các tay chơi hai vùng Yên Thế và Nhã Nam.

Bên Yên Thế, Điển thi sĩ ra bắn đầu tiên.

Trông hần vắn lơ mơ như lúc phóng đinh ba nghĩa là có vẻ như đang tìm vắn

thơ. Ấy thế mà sau khi lắp tên vào cung, chỉ dứt tiếng trống là mũi tên của hắn đã trúng ngay hồng tâm ở trong vòng trắng gần sát chấm đỏ. Với tài ấy nếu bằng cung tên đúng cỡ, lẽ tất nhiên hắn sẽ bắn được vào chấm đỏ một cách dễ dàng.

Lại một loạt hoan hô của mọi người. Diễn lại lũng thũng đi về chỗ, trông chẳng khác chi một thi sĩ đi bách bộ tìm vần thơ.

Bên Nhã Nam, Song đứng lên đi ra. Song bắn cũng như Diễn, nghĩa là cũng ở trong vòng trắng nhưng chưa trúng chấm đỏ giữa hồng tâm.

Sau đó lần lượt các tay chơi hai vùng cũng ra bắn. Ai nấy đều bắn trúng hồng tâm, nhưng không ai bắn trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm. Tài nghệ của mỗi người đều suýt soát ngang nhau. Cũng

có người bắn mũi tên trúng gần sát chấm đỏ.

Mọi người đều bắn thử cả, chỉ còn Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử.

Sau khi các anh em đã bắn xong và ai về chỗ nấy thì Đẩu Phàn Khoái bước ra. Vẫn những cây cung tre và tên tre vót nhọn ấy, Đẩu bước ra với một sự tự tin vô cùng.

Đẩu cũng đứng cách hồng tâm ngoài ba chục bước như các người khác. Tay Đẩu cầm năm mũi tên.

Đẩu giương cung ngắm! Một tiếng trống vang lên! Vút, mũi tên bay ra! Đẩu bắn luôn hai mũi tên nữa. Cả ba mũi tên đều trúng vào chấm đỏ xếp thành hình tam giác. Tài bắn của Đẩu quả thật là ghê gớm. Mọi người vỗ tay nổ như pháo ran.

Đầu vẫn chưa về chỗ. Đầu lại giương cung để bắn thêm phát thứ tư. Thật là kỳ diệu! Phát tên cắm trúng giữa chấm đỏ của hồng tâm, ở giữa ba mũi tên cũ, như người tự cắm mũi tên cắm vào sau khi ngắm nghĩa kỹ. Quả là thần tiễn! Chỉ có tên thần mới bắn trúng được như vậy.

Mọi người càng vỗ tay to hơn. Đầu đứng lui về một phía vì lúc ấy Cẩm Hứa Chủ đã mang cung tên ra.

Cẩm đi tới chỗ Đầu đứng trước rồi lấp tên giương cung bắn.

Cẩm cũng bắn luôn ba phát theo tiếng trống lệnh của Xã Thúc như Đầu. Cũng như Đầu, cả ba phát tên Cẩm đã bắn trúng chấm đỏ của hồng tâm. Tài tình nhất là cả ba phát tên này, mỗi phát đều trúng xen đúng giữa hai mũi tên của Đầu, khiến cho sáu phát tên của hai

người đã tạo nên một hình tam giác đều cạnh trên hồng tâm.

Cũng sự khen ngợi hoan nghênh như đối với Đẩu. Và Cẩm cũng sửa soạn để bắn một mũi tên thứ tư. Mọi người tự hỏi không biết Cẩm sẽ bắn vào đâu vì chính giữa hồng tâm đã vướng mũi tên của Đẩu lúc trước rồi. Tất cả mọi con mắt đều chăm chú theo mọi động tác của Cẩm.

Cẩm buông tên bắn đi! Mũi tên tiến thẳng tới hồng tâm và cắm ngay vào đuôi mũi tên của Đẩu lúc trước đã cắm trúng giữa chấm đỏ. Thật là quá sức tưởng tượng của mọi người. Mũi tên nọ cắm lên đuôi mũi tên kia và hai mũi tên đều lung lảng trước hồng tâm. Mọi người trầm trồ khen ngợi.

Trước sự thành công của mình cũng như trước sự hoan hô của mọi người, Cẩm chỉ thản nhiên, không lộ vẻ gì kiêu hãnh.

Trời đã hơi hơi về chiều. Trên không trung vài con cò trắng bay ngang, lượn vòng quanh sân nhà Xã Thúc như cũng muốn dự xem cuộc thi võ rất thú vị của hai tay anh chị các vùng Yên Thế và Nhã Nam.

Vừa lúc ấy Cẩm ngửa mặt lên trời. Thấy đàn cò trắng, Cẩm chỉ con cò thứ ba và nói với mọi người:

– Tôi sẽ bắn trúng con cò thứ ba kia!

Nói xong, Cẩm giương cung bắn. Mũi tên vừa đi và dây vừa bật tách thì con cò thứ ba ở lưng trời đã kêu to một tiếng rồi lộn nhào ngay xuống đúng giữa

sân nhà Xã Thúc nơi đang có cuộc diễn võ, mũi tên cắm ngay chỗ yết hầu.

Con cò bị bắn quá mau khiến những con cò cùng bay cũng không kịp biết.

Ai cũng phải khen Cắm là bắn hay!

Đầu thấy Cắm bắn được con cò cũng vội vã lấy cung tên lấp bắn. Đầu cũng nói với mọi người:

– Tôi sẽ bắn trúng con cò đậu đầu tiên vào bụi tre.

Đàn cò đang sa vào bụi tre. Đầu buông dây cung, và mọi người chỉ kịp nghe một tiếng tách là đã nghe luôn thấy tiếng cò kêu.

Lạ lòng chưa! Hai con cò đang lao đảo ngã rơi xuống đất.

Một phát tên bắn trúng hai con cò ư?

Thế thì Đẩu giỏi thật! Trước tài nghệ ấy
Cẩm cũng phải khen phục.

Người nhà Xã Thúc nhặt hai con
cò lên! Không phải một mũi tên đã bắn
trúng hai con cò, mà đây là hai mũi tên.

Thật là kỳ lạ! Đẩu cùng không hiểu
ra? Đẩu chỉ bắn một mũi tên cho có may
mắn mà trúng hai con cò thì cũng chỉ là
một mũi tên, chứ sao lại cả hai mũi tên.

Bí hiểm quá! Mọi người còn đang
ngơ ngác tìm hiểu sự kiện lạ lùng này
thì ở mé ngang sân bước ra một thiếu nữ
trẻ đẹp, ăn bận theo lối nữ võ sinh, trông
nhân sắc không thua gì Tiết Kim Liên,
em Tiết Đình Sơn đời Đường!

Mọi người nhìn kỹ thì đây chẳng là
ai xa lạ!

Chính là cô Đậu con gái Xã Thúc.

Nàng tới trước mặt cha rồi vái chào mọi người. Nàng bảo Xã Thúc:

– Thưa cha, chính con đã bắn con cò thứ hai cùng với chú Quao.

Mọi người lại ngạc nhiên. Xã Thúc hỏi con:

– Con bắn? Con tập bắn bao giờ?

Cô Dậu đáp:

– Vâng, thưa cha, chính con bắn. Nguyên trước đây con thấy chú Quao bắn chim phá hoại vườn rau, con để ý nhìn cách chú bắn và học mót được nghề của chú ấy! Con đã thử nhiều lần, và con đã bắn trúng, nên hôm nay con cũng thử bắn con cò, lại may mắn được trúng cùng chú Quao!

Nói xong nàng như vẽ e thẹn đứng

nép bên cha mặc cho các tay chơi cũng như khách xem ca ngợi.

Hôm nay Đẩu mới để ý nhìn cô Dậu, Đẩu không ngờ Dậu chỉ học mót nghề bắn của mình mà giỏi thế. Thật là một tay nữ kiệt.

Trong suốt thời gian Đẩu đóng vai chú Quao làm vườn cho Xã Thúc, không bao giờ Đẩu để ý đến Dậu, nhất là để ý đến nhan sắc của Dậu. Đẩu cho Dậu là một cô gái con nhà giàu, có luyện tập võ nghệ chẳng qua cũng chỉ là một cách tập cho biết, chứ không phải cố tập để rèn luyện cho biết hơn. Nay thấy Dậu bắn rơi con chim, bao nhiêu thành kiến của Đẩu về Dậu tiêu tan hết. Đẩu nhìn kỹ Dậu, thấy Dậu duyên dáng xinh đẹp, một vẻ xinh đẹp rắn rỏi gọn gàng, giống như những nữ nhân vật trong tiểu thuyết Tàu.

Đầu nhìn chăm chập vào Dậu. Dậu có xinh đẹp thật. Má ửng hồng, mắt sáng trong, môi tươi thắm, dáng điệu nhẹ nhàng. Dậu lúc ấy đứng bên cạnh cha cũng nhìn Đầu. Từ trước nàng vẫn phục chú Quao võ nghệ siêu quần, nay càng phục thêm. Một vị anh hùng như Đầu ai mà không phục!

Đôi mắt của Dậu gặp đôi mắt của Đầu. Nàng then thùng nóng bừng đôi má và cúi đầu xuống. Đầu cũng thấy ngượng ngượng vì đã nhìn Dậu một cách quá chú ý.

Cuộc thi bắn đã xong. Hai phe Nhã Nam và Yên Thế bất phân thắng phụ, cuộc thi này chấm dứt cho cuộc thi văn của đôi bên.

Hai bên bước sang lối đấu võ, nghĩa là cùng nhau thử sức trực tiếp.

Trời đã hơi muộn muộn. Xã Thúc phải cho người nhà thắp đèn để cuộc thi võ tiếp tục.

Bắt đầu cuộc đấu trực tiếp là cuộc bắn cung, do Đầu và Cầm.

Người phương Tây mỗi khi có hai người có điều gì bất bình thường cùng nhau đấu kiếm hay đấu súng. Đấu kiếm thì hai người dùng kiếm chống với nhau. Đấu súng thì dùng súng bắn nhau. Súng hai bên đều lắp đạn sẵn và để trong bao. Một hiệu lệnh ban ra, hai người cùng rút súng nhắm vào nhau mà bắn, ai nhanh có thể hạ được địch thủ.

Lối bắn cung cũng vậy. Hai người sẵn sàng cung tên, chờ hiệu lệnh là cùng nhắm bắn vào nhau, ai bắn nhanh và tránh giỏi thì hơn.

Vì đây chỉ là một cuộc đấu võ thân mật cho nên, mặc dầu là cung tên tre, Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ, hai người đều bẻ mũi tên, trước khi nhắm bắn vào nhau.

Hai người đứng cách xa nhau ba chục thước. Tên lấp sẵn vào cung nhưng chưa được ngắm, phải chờ hiệu lệnh một tiếng trống của Xã Thúc.

Hai người nhìn nhau mỉm cười. Bao nhiêu con mắt đều đổ dồn về hai người.

Xã Thúc giơ cao dùi trống. Một tiếng tùng vang lên! Khách xem chỉ kịp nghe tiếng vút! vút! Cẩm Hứa Chủ và Đấu Phàn Khoái cùng với tiếng trống đã đưa cung nhắm bắn lẫn vào nhau, nhưng cả hai mũi tên đã đều bị hai chiếc cung gạt rơi xuống đất. Thật là chớp nhoáng! Họ lại vừa bắn tên lại vừa gạt tên của địch

trong một động tác nhanh chóng quá. Không ai có thể ngờ tài nghệ của họ lại lên tới tột độ cao siêu như vậy. Ai cũng phải thán phục không những tài bắn cung của họ, mà cả tài gạt tên của họ nữa.

Sau phát tên thứ nhất đó, đôi bên lại gần nhau, Cẩm vỗ vai Đẩu cười ha hả và bảo:

– Đàn anh thực xứng danh thủ lĩnh vùng Yên Thế.

Đẩu cũng khen lại:

– Đàn anh cũng thật xứng danh thủ lĩnh vùng Nhã Nam.

Sau đó Cẩm tuyên bố với mọi người:

– Cuộc khảo võ của anh em chúng tôi hôm nay coi như hòa. Có lẽ ông Đẩu

đã nhân nhượng cho tôi nên tôi mới theo kịp được ông.

Đầu ngắt lời:

– Ông Cẩm quá khiêm nhượng, chính ra tôi nhận thấy ông Cẩm không muốn hết sức...

Hai người còn đang tăng bốc nhau, thì Xã Thúc chặn lại:

– Hai đàn anh đều là những tay cừ khôi kẻ kia tám lạng người này nửa cân! Tài nghệ của đôi bên thật là tương xứng.

Cuộc thi sức có thể chấm dứt. Nhưng Xã Thúc yêu cầu hai bên biểu diễn mấy đường quyền để bà con thưởng thức.

Vì trời sắp tối hẳn, nên trước định có cuộc đấu vật nay bãi. Đôi bên thể theo lời của Xã Thúc cùng nhau biểu diễn mấy đường quyền.

Sân rộng, nhưng họ muốn trở tài hản với mọi người, nên Cẩm đã bảo người nhà Xã Thúc lấy vôi vẽ một vòng tròn, đường kính không quá ba bước. Đôi bên sẽ đấu quyền với nhau trong vòng đó, ai giẫm chân lên vạch vôi hoặc vượt ra khỏi vòng tròn sẽ bị coi là thua.

Người nhà Xã Thúc đã thắp đèn sáng trưng.

Hai tay anh hùng bước vào vòng đấu, vái lẫn nhau kẻ nọ nhường người kia. Sau cùng Đấu tấn công trước, nhưng Đấu đã dùng một miếng võ rất khiêm tốn là miếng Đồng Tử bái Quan Âm. Đây là một miếng võ để tỏ lòng kính trọng đối phương.

Sau miếng võ đó, đôi bên đã thực sự quần nhau, kẻ tiến người lùi, kẻ hươu quyền, người dụng cước, cùng nhau xoay

tròn trong vòng vôi. Người này tấn công, người kia tránh, người này nhảy người kia lộn. Những đường quyền cước đi vào vào. Người ngoài chỉ trông thấy hai bóng giao phong và không nhận rõ nổi những miếng võ họ đang sử dụng. Không ai hơn ai, cũng không ai nhường ai! Đấu Phàn Khoái nhanh nhẹn, Cẩm Hứa Chủ nhẹ nhàng.

Đôi bên cùng nhau giao đấu ước vào một khắc, nhưng bất phân thắng phụ. Bụi đất bay mù. Người xem cũng phải hoa mắt vì những ngón võ tuyệt luân của họ.

Giữa lúc hai bên đang giao chiến rất hăng hái bỗng Đấu nhảy vọt ra ngoài vòng vôi và nói lớn:

– Đệ xin chịu thua đàn anh!

Cẩm cũng nhảy ra hô theo:

– Chính đệ cũng xin chịu thua đàn anh.

Mọi người cười ồ. Cuộc đấu võ chấm dứt. Đấu Phàn Khoái lúc đó lại đề nghị:

– Nhân hôm nay có đông bà con anh em, tôi xin đề nghị các anh em có nghệ tại đây biểu diễn các môn võ khí để bà con cùng xem.

Lời đề nghị của Đấu được Cẩm tán thành. Cẩm yêu cầu các anh em Yên Thế và Nhã Nam cùng nhân dịp này biểu diễn võ khí để bà con thưởng thức. Tất cả anh em hai bên đều ưng thuận.

Cuộc biểu diễn bắt đầu.

Song ra múa thiết lĩnh, dùng cây mẹ đánh cây con rồi lại chuyển dùng cây

con đánh cây mẹ, tiếng thiết lĩnh đi vù vù như vũ bão. Diễn thi sĩ bên Yên Thế cũng vác đỉnh ba nháy ra trông như Trư Bát Giới trong truyện Tây Du đang đuổi yêu quái. Lúc Diễn múa trông thật là mạnh mẽ, không có chi là mơ màng thi sĩ nữa. Ngón đỉnh ba, đơm lên lia xuống, gạt tả đờ hữu như hổ dữ.

Các anh hùng khác cũng mỗi người một khí giới xông ra, người giáo, kẻ mác, kẻ mã tấu, người trường côn. Bọn họ cùng nhau lần lượt diễn quanh sân trông thật mạnh mẽ.

Cuộc múa võ biểu diễn kéo dài chừng nửa giờ, mọi người đều ngừng.

Xã Thúc tuyên bố giải tán cuộc thi võ.

Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử

đứng ra để cảm ơn mọi người đã tới chứng kiến cuộc vui.

Sau khi khách đã ra về, chỉ còn lại chúng anh hùng và một số người được Xã Thúc mời lại, gia nhân nhà Xã Thúc dọn ngay ra sân võ một bữa tiệc.

Xã Thúc mời mọi người vào tiệc, nói:

– Từ nhỏ tới nay, tôi mới được xem cuộc khảo võ hào hứng và lý thú nhất. Các anh em tài nghệ cao cường thật đáng kính phục. Để kỷ niệm buổi gặp gỡ hôm nay, xin mời các anh em cũng như các bạn có mặt tại đây đã dự kiến cuộc thi võ, uống rượu cho thật say.

Mọi người ồ ạt uống rượu. Họ nói cười vui vẻ.

Để tỏ lòng kính trọng các anh em giang hồ, Xã Thúc đích thân đi mời rượu

từng người. Ngoài ra, chính cô Dậu là người trông nom để gia nhân hầu hạ mọi người. Cô Dậu cũng đi rót rượu mời các tay giang hồ. Khi tới Đẩu, cô rót chén rượu rõ đầy và bắt Đẩu uống hết luôn ba chén. Được người đẹp mời, Đẩu không từ chối. Vừa uống rượu, Đẩu vừa nhìn Dậu. Bỗng Đẩu buột miệng:

– Cô Dậu xinh quá!

Dậu cả thẹn bỏ đi chỗ khác, nhưng mắt Đẩu vẫn không rời Dậu, và chính Dậu tuy đi chỗ khác nhưng vẫn luôn luôn quay lại nhìn Đẩu. Đôi bên đã cùng nghĩ như nhau, bốn mắt cùng liếc và đôi lòng cùng ưa! Hào hán gặp giai nhân, lòng anh hùng khỏi đâu xao xuyến, và chính lòng thực nữ cũng không tránh được bồi hồi.

Trước tình ý của đôi bên, Cẩm thỉnh thoảng lại nhìn Đẩu rồi đưa mắt liếc theo Đẩu mỉm cười. Lúc ấy tuy Đẩu là hảo hán anh hùng, lòng cũng bồi hồi.

Bữa tiệc kéo dài tới mãi khuya!

Lúc tiệc đã gần tàn, bỗng Cẩm đứng lên xin phép nói. Cẩm nói:

– Anh em chúng tôi rất cảm kích trước sự tiếp đãi nồng hậu của ông Xã. Anh em chúng tôi rất hài lòng, nhưng duy chỉ còn anh Đẩu chúng tôi có một điều thắc mắc mà không tiện nói ra.

Tôi nhận thấy điều thắc mắc đó, nên tôi xin mạn phép trình ra đây cùng ông Xã mong được ông Xã chú ý. Anh Đẩu chúng tôi hiện nay chưa có chánh thất, và xem ý anh cũng đã thấy cái cảnh sống trơ trọi là đáng buồn tuy hảo hán như

anh. Tôi xem ý anh đã đặc biệt để ý tới một người, người đó cũng có nghệ, nên anh càng mến. Người đó, tôi xin mạn phép ông Xã mà nói ra, tức là ái nữ của ông Xã vậy.

Lời nói của Cẩm vừa dứt thì mọi anh em hai bên Yên Thế và Nhã Nam đều cùng reo mừng vang rân.

Dậu thấy Cẩm nói tới mình then thò e lệ đi tới nép bên cha. Ông Xã Thúc nhìn con gái âu yếm. Dậu cúi mặt xuống tay mân mê tà áo. Nàng thấy mặt nóng bừng.

Đầu ngượng ngùng. Anh đứng lên bảo Cẩm.

– Anh Cẩm Hứa Chử chỉ được cái thế.

Cẩm cười, mọi người hòa cười theo!

IV

Trai tài gái sắc

Sau bữa tiệc ở nhà Xã Thúc, bọn Cẩm Hứa Chủ cũng như bọn Đẩu Phàn Khoái, đôi bên lại dắt nhau bọn nào về địa phương nấy.

Riêng Đẩu Phàn Khoái về Yên Thế được ít lâu, liền sang Nhã Nam tìm gặp Cẩm Hứa Chủ để nhờ đứng làm mai mối cho việc của Đẩu và cô Dậu.

Thấy Đẩu nhờ mình, Cẩm Hứa Chủ cười hà hà bảo:

– Thế mà bữa nọ ở nhà ông Xã, người anh em còn then thò. Được rồi, để Cẩm Hứa Chủ này đứng thử xe sợi tơ hồng xem sao. Khen cho con mắt của nhà võ cũng tinh đời đấy! Cô Dậu vừa xinh đẹp lại vừa có nghệ. Thật là trai anh hùng sánh với gái thuyền duyên!

Ông Xã Thúc lễ tất nhiên là bằng lòng cuộc hôn nhân này! Đẩu Phàn Khoái đã cứu nhà ông đêm hôm bọn Cẩm Hứa Chủ đến trả thù. Đẩu lại là một tay kiệt kiệt, võ nghệ siêu quần bạt chúng. Ông ưng lắm, và cả hai con ông là Quắc và Ngạn cũng ưng Đẩu lắm.

Còn cô Dậu thì không cần phải nói. Dậu đã chứng kiến tài ba của Đẩu, nay được sánh duyên với một người anh

hùng như vậy Dậu còn mong gì hơn nữa.

Bởi thế cho nên, khi Cẩm Hứa Chủ từ Nhã Nam tới đánh tiếng là cả nhà ông Xã Thúc đều vui lòng thuận ngay.

Ông Xã Thúc bảo Cẩm Hứa Chủ:

– Âu cũng là duyên số! Nếu Đẩu có lòng thương yêu tới con tôi, tôi đâu có chối từ.

Cẩm Hứa Chủ lại được ông Xã giữ lại mấy ngày để cùng đàm luận về võ nghệ, và nhân thể để nhờ Cẩm chỉ thêm cho Quắc và Ngạn mỗi người thêm mấy miếng võ phòng thân.

Sau đó, Cẩm mang tin lành lại cho Đẩu Phàn Khoái, Cẩm bảo:

– Người anh em sung sướng! Sánh duyên với người đẹp phải nhớ tới ông

mai đây. Phải cho anh em Nhã Nam chén một bữa thật no say đấy!

Đầu Phàn Khoái cười bảo:

– Chỉ cốt đàn anh tác thành cho đàn em xong, còn rượu thì thế nào cũng có một bữa linh đình.

Tin đi tin lại, đôi bên chỉ chờ ngày lành tháng tốt là sẽ làm lễ kết hôn.

Trong thời gian chờ đợi, lòng cô Dậu thật là từng bừng hờn hở và cô tự nhiên như đẹp hẳn ra.

Bà Xã Thúc nhìn con gái bảo chồng:

– Ông trông con Dậu nó sung sướng ra mặt. Ấy thế mà khi anh Đầu mới tới đây với tên chú Quao, trông anh thật là ngờ nghệch, ai có ngờ đâu, chú Quao ngờ nghệch ngày nay lại sắp là rể nhà này.

Ông Xã Thúc vuốt sợi râu mép bảo vợ:

– Những người trông càng ngờ nghệch bên ngoài lại càng có cái sắc sảo bên trong. Ai dám đoán chú Quao ngờ nghệch lại chính là Đẩu Phàn Khoái lưng lầy một phương trời đã từng tung hoành ngang dọc, trong đám giang hồ nhắc tới ai nấy đều kiêng nể.

Cả nhà ông Xã Thúc sống trong niềm hân hoan chờ đợi ngày cô Dậu vu quy.

Để xứng đáng với một tấm chồng kiệt kiệt, từ ngày có lễ ăn hỏi rồi, cô Dậu lại chịu khó luyện tập võ nghệ.

Cô bảo hai anh ruột:

– Em cứ luyện tập, biết đâu chẳng có ngày võ nghệ của em sẽ giúp được anh ấy!

Trong lúc mọi người đang chờ đợi ngày vui đẹp nhất của cô Đậu thì bỗng một buổi trưa Cẩm Hứa Chủ hốt hoảng đi tới tìm đến ông Xã Thúc để nói thầm thì mấy câu.

Nghe Cẩm Hứa Chủ nói xong, ông Xã Thúc tái mặt và hỏi:

– Vậy bây giờ ta tính thế nào?

Cẩm Hứa Chủ nói:

– Cháu định đến bàn với bác xem ta làm cách nào bây giờ.

Từ ngày Đẩu Phàn Khoái và cô Đậu đính hôn thì Cẩm Hứa Chủ tôn ông Xã Thúc lên hàng bác, và lúc xưng hô đều dùng tiếng cháu để giữ cho mình phận ngang hàng với Đẩu. Ông Xã Thúc đối với Cẩm vẫn giữ lệ như đối với một người khách ông quý trọng.

Ông Xã Thúc gọi ngay Quắc, Ngạn và cả cô Dậu đến. Ông bảo ba con:

– Ông Cẩm đến báo tin cho thầy biết anh Đẩu trong một buổi đi chơi bị viên tri phủ cho lính đón bắt và buộc tội là một kẻ cướp.

Chỉ nay mai, anh Đẩu bị viên tri phủ giải lên tỉnh.

Thật là sét đánh ngang trời! Quắc và Ngạn nghe tin đó thì sửng sốt, còn cô Dậu thì phản ứng đầu tiên là nước mắt trào ra.

Ông Xã Thúc bảo cô:

– Làm gì mà phải khóc, để thầy tính với ông Cẩm việc giải cứu cho anh Đẩu, con cứ yên tâm.

Quắc nói:

– Thưa thầy, việc này phải tính gấp kẻo khi họ đã giải lên tỉnh rồi thì khó khăn lắm.

Cẩm Hứa Chủ nói:

– Lẽ tất nhiên việc này phải tính cho xong nội ngày mai, trước khi anh Đẩu bị giải lên tỉnh mới được.

Ông Xã Thúc bốp trán suy nghĩ giây lát rồi nói:

– Theo ý tôi, cơ hội duy nhất ta có thể cứu được Đẩu là lúc Đẩu bị giải từ phủ lên tỉnh.

Ngạn nói:

– Thưa thầy con e rằng, lúc đó có lính giải, súng ống của họ đầy đủ, ta làm sao mà cứu anh Đẩu được.

Ông Xã Thúc nói:

– Đấy, tất cả cái khó là ở đấy, nhưng mình đã muốn thì phải cố làm cho được. Con thử ngẫm lại chuyện anh Cẩm Hứa Chủ điều khiển anh em cướp cả súng của lính khố xanh đó sao.

Cẩm Hứa Chủ nói theo:

– Bác dạy phải lắm. Cháu cũng nghĩ nên tìm cách giải cứu anh Đẩu trong lúc anh bị đưa từ phủ Yên Thế lên tỉnh.

Cô Dậu nói len vào:

– Như thế ta phải biết đường họ đi chứ.

– Lẽ tất nhiên họ phải đi theo đường liên tỉnh từ Yên Thế với Lạng Giang. Ta sẽ giải cứu cho anh Đẩu ở giữa quãng đường này. Để tôi về cho đàn em đi dò thám xem bữa nào họ sẽ dẫn anh Đẩu lên tỉnh.

Sau đó, ông Xã Thúc và Cẩm Hứa Chủ bàn định kế hoạch để cứu Đầu Phàn Khoái, khi đã biết rõ ngày giờ tri phủ Yên Thế cho giải Đầu lên viên Công sứ Bắc Giang để lập công.

Hai người bàn luận rất kỹ lưỡng và cùng nhau quyết định một kế hoạch.

Cẩm Hứa Chủ nói:

– Thưa bác, ta phải giữ hết sức kín, nếu để lộ ra thì không những không cứu được Đầu mà bác và mấy anh nhà còn có thể bị liên lụy.

Ông Xã Thúc đồng ý và bảo:

– Ông nói đúng lắm! Nhưng việc này thế nào cũng phải nói cho cháu Dậu nó biết.

Cẩm Hứa Chủ đáp:

– Vâng! Vì cô Dậu sẽ giữ một vai quan trọng trong việc giải cứu này.

Ông Xã cho gọi Dậu và anh em Quắc, Ngạn tới. Cẩm Hứa Chủ nói cho ba người rõ, mưu kế sẽ thi hành để giải cứu cho Đầu Phàn Khoái.

Nghe Cẩm Hứa Chủ trình bày xong, Quắc buột miệng khen:

– Thật là tuyệt! Mưu mẹo Trương Lương và Khổng Minh chắc cũng chỉ đến vậy chứ không hơn.

Cẩm Hứa Chủ nói:

– Việc này phải tuyệt đối bí mật, hở ra là mọi kế hoạch cứu Đầu sẽ hỏng hết.

Dậu nói:

– Lẽ tất nhiên chúng em phải giữ rồi.

Cẩm bảo Dậu:

– Cô phải sửa soạn ngay từ bây giờ đi. Tôi chắc mưu mẹo chúng ta sẽ phải thi hành ngay vì chỉ ngày một ngày hai là viên tri phủ Yên Thế sẽ cho giải Đấu lên tỉnh.

Mọi việc ấn định xong.

Hôm đó, Cẩm Hứa Chử sau bữa cơm trưa dùng vội vàng với cha con ông Xã Thúc là từ biệt ngay ông Xã đi về Nhã Nam còn cho đàn em đi dò thám ngày giờ giải Đấu lên tỉnh, và còn cắt đặt cho đàn em mỗi người mỗi việc.

Trong khi Cẩm đi đến nhà Xã Thúc thì các đàn em của Đấu Phàn Khoái đã sang Nhã Nam liên lạc với các đàn em của Cẩm.

Thấy Cẩm trở về họ mừng lắm.

Cầm đưa mắt nhìn qua thấy mấy tay đàn em tài nghệ của Nhã Nam và Yên Thế đều có mặt.

Bên Nhã Nam có Năm Phổ lẫn kh-iên, Song thiết lĩnh, Đây quân sư, Phẩm bút sắt, Hoan và vài tay chơi khác.

Còn bên Yên Thế có Điển thi sĩ, Vận, Dũng, Chân, Linh là những người đã từng dự cuộc thi tài với bên Nhã Nam ở nhà Xả Thúc. Ngoài ra còn vài tay khác võ nghệ cũng vào hạng ghê gớm là Hoa đại đao, Nhựt bơi chèo. Hai tay anh chị này đã được làng chơi nhắc nhở, sử dụng cây đại đao và cây bơi chèo thật là tuyệt đỉnh vô song.

Nhiều người mến tài Hoa thường khen Hoa và bảo:

– Đàn anh nên tự xưng là Hoa Quan

Vũ mới phải, cũng như Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ đó. Đàn anh sử dụng đại đao một cách thần sầu quỷ khốc như vậy, kém gì Quan Vũ thời xưa.

Hoa đại đao gạt đi bảo:

– Chớ nói nhảm mà phải tội, Đức thánh Quan là bậc thánh, mình chẳng qua là đồ lục lâm, võ nghệ thì võ nghệ chứ sánh sao được với Ngài. Hồn chẳng lo Ngài quật chết!

Hoa giải về đại đao. Với một thanh đại đao, Hoa dám xông vào giữa một đám vài chục người đủ khí giới không bao giờ nao núng. Lưỡi đại đao Hoa sử dụng, vù vù như vũ như bão, loang loáng như chớp bể mưa nguồn.

Đám giang hồ đã nói đến Hoa là phải nói tới đại đao. Có những lúc Hoa biểu

diễn múa đại đao trên mình ngựa khoe ngón đà đao trông thật tuyệt diệu, lưỡi đao đi ngọt xớt.

Giỏi thì giỏi nhưng Hoa rất nhũn nhặn, lúc nào cũng khiêm tốn nhún nhường, ai có khen ngợi, Hoa đều gạt đi, cũng như các tay tài nghệ trong làng chơi, mỗi lần ra quân, xin hiệu theo nghĩa đi buôn không vốn, Hoa đều tránh sự đổ máu.

Hoa thường nói:

– Có nghệ để giữ mình và để tỏ cho kẻ địch biết mình hơn họ, còn về việc đổ máu, đó là chuyện vụn vặt đặc dĩ. Mạng người đâu có phải chơi, dù đó là mạng của những kẻ hèn, dựa vào thế lực của lũ dương quỷ, Hoa muốn nói người Pháp, để dè nén đồng bào. Đối với lũ đó, cảnh

cáo là chúng đủ sợ rồi. Chừng nào chúng ngoan cố sẽ hay!

Ấy đại khái con người Hoa là như vậy.

Còn Nhự, Nhự cũng là một tay chơi hạng đàn anh vùng Yên Thế. Nhự rất phục Đẩu Phàn Khoái. Phục về tài nghệ đã đành, lại phục cả về cách xử sự đàn anh và quân tử của Đẩu nữa.

Trước kia, Nhự làm lái dò ngang trên sông Nguyệt Đức, thường đưa khách sang sông ở bến dò Ngư Đại, thuộc Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh. Làm lái dò, hàng ngày dùng tới chiếc bơi chèo. Trong một chuyến dò ngang, Nhự đã có gặp một ông lão trước đã từng sống trong đám giang hồ, truyền lại cho Nhự lối đánh bơi chèo, hoàn toàn Việt Nam. Từ ngày học được lối đánh bơi chèo, đêm đêm, một mình

trên sông, Nhự hăng luyện tập. Tài Nhự ngày một cao. Cầm chiếc bơi chèo, Nhự cảm thấy nhẹ nhàng như tay cầm chiếc roi mây.

Ban ngày dùng bơi chèo rẽ nước đưa khách qua sông, đêm đêm lại múa võ bơi chèo, Nhự thấy đời cũng thú.

Có một lần làng Ngư Đại có cướp. Dân làng vừa đánh vừa kêu cứu, Nhự vác bơi chèo ra đón cướp. Nào ngờ, khi dân làng đuổi bọn cướp ra tới bờ sông, bắt gặp Nhự đang vác bơi chèo, họ liền bắt ngay Nhự và bảo Nhự là đồng đảng của bọn cướp đã đánh tháo cho bọn cướp chạy.

Nhự ức quá, hết sức biện bạch nhưng dân làng có người cứ ngoan cố không chịu nghe, nhất định bắt Nhự giải lên huyện rồi lên tỉnh.

Cũng may cho Nhự, hồi đó tại tỉnh có người quen làm việc tại tỉnh đường [Tỉnh đường: Văn phòng tỉnh] nên sau khi bị hỏi cung rất kỹ lưỡng Nhự được tha. Tha Nhự, tỉnh đường đã có căn cứ vào lời khai của Nhự:

– Nếu tôi có gian tâm, tất nhiên tôi phải bôi mày vẽ mặt như bọn cướp để không ai nhận được ra tôi. Hơn nữa, nếu tôi là đồng đảng với bọn chúng, sao tôi lại đón đánh bọn chúng rồi đứng lại để cho dân làng bắt.

Theo lời khai này, tỉnh đường nhận thấy Nhự quả thật ngay tình.

Được tha về, Nhự tức lắm. Nhự tìm cách trả thù mấy tên ngoan cố trong làng Ngự Đại.

Không lâu dịp trả thù đã tới.

Trưa hôm đó, Nhự đang cắm thuyền bên kia sông đợi khách, bỗng có hai người đàn ông đi từ vùng núi Yên Tập tới. Hai người này chào Nhự, rồi bước xuống đò.

Đây là hai người khách lạ, cũng như hàng trăm nghìn người khách hàng ngày thường qua sông bằng đò của Nhự.

Khách bước xuống đò, Nhự nhổ sào, toan sang sông thì một trong hai người khoát tay ra hiệu và bảo:

– Chúng tôi không sang sông. Chúng tôi chỉ muốn gặp người anh em hầu câu chuyện.

Nhự ngạc nhiên.

Người kia lại nói:

– Người anh em không biết chúng

tôi, chứ chúng tôi biết rõ người anh em lắm.

Nhự liền hỏi:

– Các ông ở đâu lại biết tôi?

Người kia nói:

– Chúng tôi người quanh vùng này. Quanh đây, ai còn lạ gì người anh em. Người anh em đã đánh cướp giúp làng Ngư Đại, họ đã không ơn, lại còn lấy ơn làm oán, khiến cho người anh em bị bắt, bị giam rồi bị giải tỉnh.

Thấy người kia nhắc tới chuyện oan ức của mình, Nhự như gặp dịp để thổ lộ bầu tâm sự:

– Đấy các ông xem, người đòi như thế vậy! Giúp họ để mang vạ vào mình. Tôi nói thật với hai ông, mấy cái thằng

lòng lang dạ thú mặt người ở làng Ngư Đại, thế nào cũng có phen tôi sửa cho chúng nó một trận, cầu trời làm sao làng nó lại bị cướp nữa, lần này nếu có cướp, cho chúng nó mất cả làng tôi cũng mặc thây!

Hai người kia nghe Nhự nói đều cười và bảo:

– Người anh em nghĩ đúng. Tôi gì chuyện không liên quan tới mình, can thiệp làm gì, thây họ! Can thiệp vào, người anh em thắng đã vậy, ngộ bại thì sao? Mà thắng cũng bị họ nghi ngờ đó.

Nhự gật gù rồi hỏi:

– Hai ông nói muốn gặp tôi có câu chuyện, vậy có chuyện gì muốn dạy bảo, xin hai ông cho biết.

Một người đáp:

– Vâng chính vậy, chúng tôi muốn gặp người anh em, chính vì việc của người anh em đó. Chúng tôi thấy người anh em bị dân làng Ngư Đại vu oan giá họa cũng ức thay, chắc người anh em muốn trả thù, nên chúng tôi muốn gặp người anh em để lo việc trả thù này.

Nhự tỏ vẻ không hiểu lời người kia, người đó nói tiếp:

– Chúng tôi là những tay chơi trong vùng, rất phục tài nghệ người anh em với cây bơi chèo. Dân làng Ngư Đại bội bạc, chúng tôi muốn sửa cho họ một trận.

Nhự hỏi:

– Thế nghĩa là?

Người kia cười và trả lời:

– Thế nghĩa là chúng tôi sẽ tới làng

Ngư Đại buôn một chuyến không vốn, nhất là tại nhà mấy đứa lòng lang dạ thú đã làm phiền tới người anh em, người anh em nghĩ sao?

Nhự nói:

– Việc đó tôi không biết, tùy các ông. Tôi không muốn dính dáng vào mà phiền lụy. Các ông và dân làng Ngư Đại muốn làm gì nhau thì làm!

Hai người kia liền đứng lên:

– Xin người anh em nhớ lời cho. Chúng tôi gặp người anh em chỉ cốt có thế.

Trước khi ra đi, hai người để lại một bao chè và nói:

– Gọi có bao chè làm lễ sơ kiến! Xin người anh em nhận cho.

Nhự không nhận, hai người kia cứ nhất định bỏ lại rồi đi thẳng, mặc cho Nhự gọi theo.

Chỉ ba hôm sau làng Ngư Đại có cướp. Lần này bọn cướp đông hơn lần trước, và bọn cướp vào phá tới năm nhà trong làng. Dân làng thúc trống thổi tù và nhưng bọn cướp đều có nghề, dân làng không địch nổi, nên bọn cướp đã làm ăn được một chuyến khá.

Dân làng lên quan thưa và có ý nghị cho Nhự có nhúng tay vào. Nhự bị đòi lên quan, nhưng xét vô can nên tha về.

Lúc đó Nhự mới mở bao chè của hai người khách lạ biếu.

Thật là lạ! Bao rất nặng. Từ bữa nào Nhự để ý tới! Thì ra bao chè chỉ có nửa trên là chè, còn nửa dưới là năm lạng vàng!

À đây là quà sơ kiến!

Nhự không nói năng gì.

Ít ngày sau người ta thấy Nhự bỏ bến dò Ngư Đại ra đi với cây bơi chèo lên Yên Thế để làm đàn em của Đẩu Phàn Khoái.

Hôm đó, sau khi Đẩu bị tri phủ Yên Thế bắt, Nhự cùng với Hoa và ba người kia sang Nhã Nam để cầu cứu và để cùng bàn tính mưu kế giải thoát cho Đẩu.

Khi Cẩm Hứa Chủ ở nhà Xã Thúc về, bọn Yên Thế và Nhã Nam đều mừng rỡ. Họ phải chờ Cẩm về để Cẩm định đoạt mưu kế và chỉ huy cuộc giải cứu Đẩu.

Thấy mọi người đang có vẻ lo lắng, Cẩm Hứa Chủ bảo:

– Các anh em cứ yên tâm. Đã có diệu kế giải thoát cho anh Đẩu Phàn Khoái rồi.

Rồi Cẩm Hứa Chủ nói cho mọi người biết kế hoạch sẽ thi hành để cứu Đầu.

Nghe rõ kế hoạch Cẩm nói ra, mọi người đều khen là diệu kế.

Cẩm Hứa Chủ bảo mấy tay chơi Yên Thế:

– Bây giờ các anh em bên Yên Thế phải cho đi dò gấp để biết ngày tri phủ Yên Thế cho giải anh Đầu lên tỉnh.

Điển thi sĩ nói:

– Việc đó không khó khăn gì, anh em chúng tôi xin nhận.

Cẩm Hứa Chủ lại hỏi:

– Bên anh em định cắt bao nhiêu người giúp chúng tôi để thi hành kế hoạch này?

Vận nói:

– Việc này chúng tôi xin hoàn toàn tuân lệnh đàn anh. Đàn anh cắt chúng tôi bao nhiêu người chúng tôi xin nhận đủ.

Cẩm nói:

– Cũng chẳng cần nhiều. Chỉ cần những người nhanh nhẹn có nghề thôi. Có thể được năm anh em ở đây là đủ lắm rồi. Bên Nhã Nam chúng tôi cũng sẽ có năm người với tôi là sáu. Ngoài ra lại còn ông Xã Thúc và hai anh Quắc, Ngạn và có cô Dậu. Vị chi tất cả là mười bốn người. Đủ lắm rồi!

Điển thi sĩ nói:

– Vâng, tất cả năm anh em chúng tôi ở đây đều xin tuân lệnh đại ca.

Bọn Nhã Nam đồng thanh nói:

– Thế thì tốt lắm!

Ngay sau buổi họp đó, Diển thi sĩ tức tốc về Yên Thế, sai người đi dò hỏi ngày Đẩu có thể bị giải lên tỉnh.

Việc này không khó khăn gì. Mấy đàn em của Diển lân la tới phủ gặp mấy anh lính vệ, mời uống nước ăn trầu, rồi tự xưng là người có việc muốn nhờ các anh hỏi thăm giúp về việc bầu lý trưởng ở xã này xã khác. Nhân câu chuyện mấy người liền hỏi khéo tới việc của Đẩu.

– Này mấy chú này, nghe nói phủ ta mới bắt được tên tướng cướp ghê gớm lắm phải không?

Thế là mấy anh lính lệ vui miệng kể rõ hết:

– Quan phủ đây tài giỏi lắm. Ngài bắt được tên cướp này, rồi Ngài sẽ được quan trên khen ngợi.

Mấy đàn em của Điển lại làm bộ ngỡ ngẩn hỏi:

– Bao giờ thì quan phủ xử tội tên tướng cướp ấy! Chắc ngày xử tội nó chúng tôi đến xem được phải không mấy chú?

Một anh lính lệ nói:

– Các anh chẳng biết gì cả. Quan phủ chỉ bắt cướp thôi, bắt được thì giải lên tỉnh để Tây trên tỉnh xử tội. Hai hôm nữa, sẽ có lính cơ giải tên cướp này lên tỉnh.

Thế là đủ, bọn đàn em của Điển thì chỉ cần biết có thế. Được tin rồi, họ vội vàng về cấp báo cho Điển biết.

Điễn lập tức đi sang ngay Nhã Nam cho Cẩm Hứa Chủ hay tin.

Lúc này anh em Quắc, Ngạn và cô Dậu đã có mặt tại nhà Cẩm Hứa Chủ. Cả bọn anh em bên Yên Thế cũng vẫn đủ mặt.

Họ đã sửa soạn xong xuôi mọi việc để chỉ chờ được tin đích xác ngày giải Đấu lên tỉnh là họ thi hành kế hoạch.

Họ vẫn cho người nghe ngóng trên con đường Yên Thế đi Lạng Giang để đề phòng có sự gì bất trắc họ còn kịp đề phòng.

Đêm hôm đó tất cả mọi người đều vác cuốc xẻng ra đi, cho tới gần sáng họ mới về. Không ai biết họ đi đâu, hỏi cũng không ai nói.

Và đêm hôm sau cũng thấy họ ra đi một lúc lại trở về.

Cho đến gần sáng thì họ lại kéo nhau đi hết, kể cả cô Dậu.

*

Hôm đó là một ngày đẹp trời. Nắng nhưng không nắng gắt, có gió mát dịu.

Trên con đường Yên Thế đi Lạng Giang, tại một quãng cách khu núi không xa, có một cánh đồng không rộng lắm, nhưng cũng đủ cho tầm mắt nhìn chưa tới hết.

Ngay bên cạnh đường dựng lên không biết tự bao giờ một chiếc quán lợp ngói. Đây là nơi dân đồng quê, trong lúc làm đồng buổi trưa thường lên nghỉ

ngôi để tránh nắng mà cũng là nơi để khách bộ hành ghé vào nghỉ chân sau một quãng đường dài.

Phong cảnh nơi đây quang đãng tuy có núi rừng bao phủ ba mặt.

Những ngọn núi cao chót vót với cây muôn màu sắc, xanh đậm, xanh nhạt, xanh lục, xanh dương, và lẫn giữa những màu xanh là màu vàng của những cây gần rụng lá, màu xám của đá rừng và màu đỏ của đất núi.

Sáng sớm và chiều ở ven rừng có những làn khói lam bốc lên từ mấy ngôi nhà tranh ẩn dưới những chòm lá, đó là nhà mấy người tiểu phu đốt than, đốt củi.

Xa xa về phía cánh đồng, một vài ngôi làng nhỏ, bao bọc bởi những lũy tre

xanh như nổi bật lên giữa đám mạ non
con gái êm mượt như nhung đang nhấp
nhô như lượn sóng theo từng cơn gió
thổi.

Trong chiếc quán lợp ngói, trong
mùa làm đồng thường có một vài bà
hoặc cô ngồi bán trâu nước quà bánh
cho khách qua đường hoặc cho những
thợ đồng mỗi mệt lên ngồi nghỉ.

Sáng hôm đó trời đẹp lắm. Ánh mặt
trời hé tỏa nơi phương đông như nhuộm
đỏ cánh đồng, chiếu xuống một vài dòng
nước chảy quanh co giữa những ruộng
mạ, óng ánh muôn màu sắc sỡ.

Trong quán bên đường hôm đó có
một cô rất xinh đẹp mới tới bán quà.

Cô chít chiếc vấn đầu đen để đuôi gà.
Miệng cô tươi như hoa nở, đôi má cô ửng

hồng trông thật gọi cảm. Môi cô thắm, mắt cô trong, cô luôn luôn có những nụ cười khiến không ai có thể ghét được.

Cô bán bánh đúc, bún riêu nóng sốt thật ngon, thêm lời cô mời mọc rất có duyên, nên rất nhiều người nếm thử món quà của cô.

Hỏi cô thì cô đáp nhà cô ở phía làng trước mặt, hôm nay cô mới bắt đầu thử đi bán hàng để giúp đỡ cha mẹ.

Tay cô dịu dàng lấy bún, lấy bánh đúc chan riêu đưa cho khách hàng. Một vài chàng trai làm ruộng, quên cả việc, đứng nói ghẹo cô. Đối với ai cô cũng lấy cái cười đáp lại, và cô giữ gìn trong vòng lễ độ nên các chàng trai không ai dám sờ sảng.

Cô bận chiếc áo tứ thân đổi vai thắt

vạt, trông cô gọn gàng xinh xắn. Khi cô bước đi, dáng điệu cô thật là uyển chuyển nhịp nhàng.

Từ buổi sáng cô gánh tới quán một gánh bún và bánh đúc, thật đầy, vậy mà lúc mặt trời mới lên độ hai con sào, gánh hàng của cô đã vơi một nửa.

Một bác nông phu hỏi cô:

– Sao cô không tới đây bán hàng từ lâu! Hàng cô làm khéo quá. Mai cô lại tới chứ?

Cô hàng cười để lộ đôi hàm răng đều như hạt lựu và đen nhúc như hạt na già, đáp:

– Hôm nay em mới tập đi bán hàng. Nếu đắt hàng, mai em lại tới.

Bác nông phu lại nói:

– Rất mong cho cô đắt hàng để hàng ngày chúng tôi được ăn quà của cô.

Hôm đó, ngoài cô bán hàng mới lạ, người ta lại bắt gặp ở quán hai thanh niên khỏe mạnh, không biết ở đâu lại ngồi nghỉ chân ở quán. Hai thanh niên này, tới sau cô hàng độ một lúc. Hai chàng trông ăn mặc gọn ghẽ, tới ăn bún của cô bán hàng, vừa ăn vừa ghẹo cô ta.

Lúc bây giờ cũng chín mười giờ sáng. Mặt trời đã lên cao, nắng đã hơi gắt. Khách nghỉ chân ở quán cũng như những người làm đồng, lai rai có người ăn quà và hỏi chuyện đùa giỡn cô hàng.

Với ai cô hàng chỉ lấy nụ cười đáp lại. Không làm mặt nghiêm trang cũng không tỏ ra lơ lả.

Vừa lúc ấy, từ phía phủ Yên Thế, đi

tới một tốp năm người. Tôi gần người ta nhận ra đó là bốn người lính có súng ống dẫn một người tù nhân chắc là để giải lên tỉnh.

Người trong quán bàn tán:

– Chẳng biết người kia tội tình gì mà lại những bốn người vừa cai vừa lính giải.

– Giải một tù nhân, một người lính là đủ.

– Quan phủ Yên Thế cần thận quá!

Lúc bấy giờ bọn cai lính này vừa đi qua quán.

Cô bán bún riêu, đứng trước cửa quán tươi cười chào:

– Chào ông cai! Chào mấy thầy quyền!

Thầy cai nhìn lên, mắt tròn tròn vì nhan sắc và vẻ quyến rũ của cô bán bún riêu.

Cô hàng cười:

– Mời ông cai và ba thầy vào quán xơi quà, trời đang nắng, đi đâu mà vội.

Người cai nhìn ba người lính ngần ngại.

Ba người lính cũng nhìn cô hàng, rồi nhìn nhau. Một người nói khế với thầy cai:

– Trông con bé kháu khỉnh quá! Thầy cai thử vào ăn quà rồi nghỉ chân xem sao!

Chính ý thầy cai cũng muốn vậy, nay lại được anh lính dưới quyền nói vào thì thầy ưng ý lắm.

Thầy cai bảo ba người lính:

– Ủ, ta vào nghỉ chân một lúc cho đỡ nắng. Nhưng anh em phải coi chừng thằng tướng cướp này mới được.

Một người lính nói:

– Nó có chạy lên trời. Chân bị xích tay bị trói, nó còn làm gì được. Lôi thôi cho nó hưởng mấy viên đạn.

Cô hàng lúc đó lại thúc giục:

– Mời ông cai và mấy thầy! Bánh đúc, bún riêu của em ngon lắm.

Thầy cai và ba thầy quyền đẩy tù nhân vào trong quán. Một người lính lấy ra chiếc xích, xích hai chân tù nhân lại. Hắn nói:

– Cẩn tắc vô áy náy, người anh em chịu khó một chút nhé! Chúng tớ ăn quà

xong, chúng tớ lại cời cho mà đi.

Thầy cai và ba người lính đều ăn quà.
Mặt các người không rời khỏi cô hàng.
Thầy cai cất giọng chột nhả hỏi:

– Cô em xinh đẹp thế này mà lại đi
bán bún và bán bánh đúc sao?

Cô hàng đáp:

– Nhà nghèo, em phải đi kiếm ăn
chớ!

Thầy cai hỏi sát:

– Cô em muốn làm bà cai không?

Cô hàng e thẹn, che miệng đáp:

– Chỉ sợ ông cai không có lòng
thương thôi!

Không ai để ý tới tù nhân.

Ngay từ lúc tới chiếc quán, thấy cô hàng đón mời người cai và ba người lính, mắt tù nhân đã sáng lên nhìn cô ta. Cô liếc nhìn vào trong quán. Mắt tù nhân nhìn theo. Một vẻ vui mừng thoáng hiện trên nét mặt hắn.

Hai thanh niên ngồi nghỉ ở trong quán lúc đó đứng lên, một người tiến tới gần chỗ tù nhân ngồi, rồi nói bằng quơ một câu:

– Kia người anh em! Có anh em đón mà!

Không ai để ý tới câu nói bằng quơ này.

Người thanh niên thứ hai bước ra khỏi quán đi xa xa về lối Lạng Giang, cách chiếc quán độ gần trăm thước, rồi bỗng ngừng lại, như hỏi một người ở dưới đồng.

– Sẵn sàng chưa? Sắp sửa mà ăn quà!

Người cai và ba người lính chòng ghẹo cô hàng quà một lúc, rồi dẫn tù nhân đi. Chiếc khóa ở chân tù nhân được tháo ra.

Khi người cai ra đi, cô hàng bún riêu như quẩn luyến. Cô vừa cười vừa nói:

– Để em tiễn ông cai đi một quãng nhé!

Thầy cai sung sướng cười híp mắt nói:

– Nếu thế thì còn nói chuyện gì nữa! Em sẽ làm bà cai.

Cô hàng cũng cười tít mắt lên!

Tưởng nói đùa, nào ngờ cô sửa soạn quang gánh xếp vào một góc quán, rồi cô cầm chiếc đòn gánh đi theo thầy cai.

Cô nói:

– Em mang chiếc đòn gánh đi, kéo để đây, ông nào đùa nghịch lại gánh cả gánh hàng của em!

Cô nói với mấy người ở quán.

– Gửi mấy ông bà hai bên hàng nhé, để tôi đi tiễn ông cai một quãng!

Vài bà trong quán bấu môi, vài ông trong quán lắc đầu.

Cô vừa bước chân ra khỏi quán đi theo bọn người cai, ở trong quán người ta đã xì xào:

– Đồ con gái dĩ hòa, mới thấy trai đã mê!

– Ngũ này rồi lại đến ễnh bụng ra, mà đi bán hàng thì cũng có phen mất cả gánh hàng.

Một trong hai người thanh niên lạ mặt lúc đó còn đứng ở trong quán cũng nói:

– Đàn bà con gái hư thật! Tôi thử đi theo xem cô này tiến thầy cai ra sao.

Nói xong, người đó liền đi theo ngay bọn giải tù, chỉ cách độ mười bước.

Thầy cai lúc đó giao tù mặc cho ba người lính trông, thầy còn bận lú lú nói chuyện cô hàng bún riêu.

Ba người lính dẫn người bị trói đi trước, còn thầy cai lùi lại sau để nỉ non tình tự với người đẹp.

Người đẹp bảo thầy:

– Em chỉ tiến ông cai được một quãng ngắn, đến chỗ người đàn ông đứng kia thì em quay lại. Lúc trở về ông cai nhớ

ghé vào quán thăm em nhé!

Ông cai cười tí, hứa sẽ quay lại đón cô hàng về phủ với mình.

Chỉ còn cách chỗ người đàn ông đứng không xa mấy.

Người đàn ông đó chính là thanh niên ở trong quán lúc nãy không hiểu ra đó đứng vớ vẩn làm gì.

Ba người lính giải tù nhân đi trước, còn người cai đi chậm lại sau để nói chuyện với người đẹp.

Người đẹp cầm tay ông cai như quyến luyến không muốn để ông cai đi. Tay người đẹp mát dịu, mắt người đẹp sáng trong, môi người đẹp tươi thắm, nụ cười người đẹp thật là duyên dáng. Mắt người đẹp nhìn ông cai như thu hết hồn ông, vẻ nũng nịu của người đẹp khiến

ông quên hết mọi phận sự của mình.

Ba người lính đã dẫn tù nhân đi ngang chỗ người thanh niên đang đứng, và người thanh niên thứ hai, ở trong quán đi ra lúc cô hàng bún đi theo người cai, cũng đã vượt qua người cai và cô hàng bún để đi gần kịp bọn ba người lính.

Người cai vẫn lả lơ với người đẹp. Ba người lính dẫn tù nhân đi cũng chẳng buồn quay lại, sợ làm thấy cai của họ ngượng.

Bỗng ba người nghe thấy cai kêu:

– Bắn! Bắn! Bay ơi!

Ba người lính ngơ ngác quay lại vừa gỡ súng khỏi vai, thì bỗng hai thanh niên, một người đang đứng bên đường lúc trước, và một người ở trong quán đi ra đều cùng một lượt nhảy xổ tới hai

người lính, ôm chặt lấy họ, và chỉ trong chớp mắt đã vật được họ ngã lăn xuống đất.

Còn lại người lính thứ ba, chỉ kịp giờ súng bắn chỉ thiên để uy hiếp hai người này, đã bị một bọn tám người không biết ở đâu hiện ra xông tới, ôm lấy và tước súng một cách rất dễ dàng sau khi vịn treo tay người lính. Mấy người trong bọn tám người này chạy lại cởi trói cho tù nhân.

Còn thầy cai! Chẳng biết tán tỉnh cô hàng bún riêu ra sao, và cô hàng bún riêu làm thế nào mà khi nghe thấy tiếng súng bắn chỉ thiên, những người ở trong quán ngói xô ra thì thấy cô hàng đang bẻ treo tay thầy cai quặt ra đằng sau và lên gối cho thầy cai ngã chúi xuống đất!

Sức người đẹp chắc là mạnh lắm, nên nàng lên gối làm sao mà thầy cai tuy bị đau cũng không còn sức kêu la được nữa.

Bọn tám người xuất hiện và hai người thanh niên trong quán tới tiếp tay cho cô hàng bún, trói chặt cánh khuỷu của thầy cai lại, cũng như trói chặt ba người lính kia.

Bọn họ tước súng của mấy người, lấy hết đạn, khám hết trong người thầy cai và ba người lính.

Lúc ấy, ở dưới ruộng đi thêm lên ba người nữa. Một người trong bọn nói:

– Thôi thế là xong, anh em liệu rút lui, tôi đi chặn hậu.

Người đó bảo thầy cai và ba người lính:

– Các anh về nói với lão tri phủ là bọn ta mượn tạm bốn cây súng, và tạm gởi cái đầu lão trên cổ, một ngày kia bọn ta sẽ lấy.

Rồi bọn họ kéo nhau đi, băng qua cánh đồng, thoăn thoắt biến vào trong rừng để mặc bốn thầy trò thầy cai nằm lăn queo trên mặt đường, chân tay bị trói chặt.

Chẳng nói chắc các bạn đọc cũng hiểu đó là bọn Cẩm Hứa Chủ tới cứu Đầu Phàn Khoái.

Tù nhân bị lính giải chính là Đầu Phàn Khoái, thiếu nữ bán bún riêu là cô Dậu còn người chỉ huy giải cứu Đầu chính là Cẩm Hứa Chủ.

Nguyên hôm gặp ông Xã Thúc, Cẩm Hứa Chủ và ông Xã đã ấn định mọi kế

hoạch để cứu Đẩu Phàn Khoái, sau khi đã biết đích xác ngày Đẩu bị giải lên tỉnh.

Vai chính trong việc cứu Đẩu là cô Dậu vì vị hôn thê không đi cứu vị hôn phu thì còn đợi ai nữa, và kế giải cứu Đẩu chính là mỹ nhân kế.

Nhưng một mình cô Dậu địch sao nổi được với bọn lính, bởi vậy, phải có một bọn những tay có nghề phụ vào.

Họ phụ bằng cách nào? Đó là tất cả cái hay của kế hoạch, vì họ không thể cả bọn hiển hiện đón đường bọn lính với cô Dậu được.

Không thể giải cứu Đẩu ở quãng đường gần rừng núi vì khi qua đoạn đường này lẽ tất nhiên súng bọn lính phải lên đạn, và chúng phải đề phòng cẩn thận.

Cầm Hứa Chủ bàn với ông Xã phải ra tay trên một quãng đường hết sức bất ngờ nghĩa là ở một nơi xa rừng núi, bọn lính không thể tưởng tượng được tới sự đánh úp.

Sau khi quan sát kỹ các vùng, Cầm Hứa Chủ lấy chỗ quán bên đường làm nơi hành sự và đã cho đàn em, đi mời ông Xã lên thì được ông Xã rất đồng ý.

Thế là Dậu cải trang làm cô hàng bán bún riêu, Quắc và Ngạn đóng vai hai thanh niên đi đường vào nghỉ trong quán để chờ bọn lính tới.

Khi bọn lính tới, Dậu đã lấy nhan sắc và ra vẻ lả lơ quyến rũ được cả thầy cai lẫn ba anh lính vào nghỉ chân ăn bún.

Trong lúc đó thì Quắc ra đi trước để báo tin cho bọn anh em hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Bọn này ở đâu mà xuất hiện một cách nhanh chóng như ma quỷ hiện hình vậy?

Thưa bọn họ ở dưới đất chui lên.

Trong hai đêm họ ở nhà Cẩm Hứa Chủ ra đi với mai cuộc chính là họ đi đào những hố nhỏ đủ một người ngồi nấp ở bên đường.

Tất cả có tám hố đào ở hai bên đường, mỗi bên bốn hố, do tám người nấp sẵn, bốn người phe Yên Thế và bốn người phe Nhã Nam.

Khi những người này đã ngồi nấp yên dưới tám chiếc hố, bọn còn lại và anh em Quắc lại lấy cỏ phủ lên, khiến những người vô tình không ai để ý thấy được những hố đã đào.

Khi Quắc ở trong quán ra giữa quảng đường nói:

– Đã sẵn sàng chưa? Sắp sửa mà ăn quà.

Chính là cách Quắc báo tin cho các anh em Yên Thế và Nhã Nam ở dưới hố biết để sẵn sàng chuẩn bị.

Còn Ngạn đợi cho bọn lính ăn quà xong mới đi theo để tránh sự ngờ vực của chúng.

Cầm Hứa Chử và hai tay chơi khác lảng vảng ở dưới đồng, còn ông Xã Thúc đợi mọi người ở trong rừng.

Lúc ba người lính dẫn Đầu đi trước, Ngạn cũng rào bước tiến lên đi theo kịp họ. Dậy lả lơ với người cai, rồi trong lúc xuất kỳ bất ý, Dậy đã dùng võ bẻ ngược tay người cai, giật lấy súng, rồi liền đó nắm lấy cả hai tay người cai đưa quẹo ra sau lưng, lên gối tông người cai ngã xuống.

Người cai chỉ kịp hô mấy tiếng: Bắn!
Bắn! Bay ơi! Rồi ngã khụy xuống đường.

Quắc và Ngạn cùng lúc ấy, cùng mỗi
người nhảy tới chụp một người lính.

Người lính thứ ba không dám chĩa
súng bắn vào Đậu và hai người kia, e bắn
nhầm phải thầy cai và hai bạn đồng ngũ
của mình, nên chỉ kịp bắn chỉ thiên một
phát thì tám tay chơi ẩn nấp ở hai bên
đường đã từ dưới đất xuất hiện lên như
quỷ thuật, và người lính thứ ba chưa kịp
có phản ứng gì đã bị cướp mất súng và
chịu chung số phận như thầy cai và hai
đồng bạn, nghĩa là bị trói nằm lăn queo
ở giữa đường.

Người cai và mấy người lính đã bị
trói rồi, bọn Cẩm Hứa Chủ mang Đẩu
đi, vào tới cánh rừng là đã có Xã Thúc
đội sẵn.

Tiếng súng nổ mấy người trong quán nhìn ra, và ở dưới cánh đồng lác đác mấy người thợ đồng cũng ngẩng đầu lên nhìn.

Họ ngạc nhiên thấy một đám người không biết ở đâu xuất hiện ra bất thần, đánh lính, cướp súng, cứu tù nhân.

Vài người ở trong quán bảo nhau:

– Chắc là bọn kẻ cướp!

Người khác nói:

– Không phải, chắc đây là dư đảng của ông Đề.

Họ có ý nhắc tới ông Đề Thám, hùng thiêng Yên Thế đã từng chống với Pháp, gây thiệt hại cho Pháp, uy danh lừng lẫy trong dân chúng. Bọn nghĩa quân của ông Đề Thám đã tan, nhưng mọi người

vẫn nhắc tới ông Đề với một sự kính phục. Rồi thì bất cứ việc gì xảy ra có tính cách chống lại Pháp hoặc tay sai của Pháp người ta đều cho đó là những hành động của đám nghĩa quân còn lại, những hành động này nhằm mục đích báo thù cho chủ hoặc giúp đỡ đồng bào.

Thì việc giải cứu Đẩu Phàn Khoái, cũng được người ta cho là của nghĩa quân hành động và Đẩu Phàn Khoái, người ta bảo chắc phải giữ một vai gì quan trọng.

Người ở trong quán lúc đó khen Dậu:

– Đàn bà con gái thế mới phi thường! Cô ta cốt cải trang bán bún để làm mê hoặc thầy cai và mấy người lính!

Thôi, ta hãy bỏ bọn lính và người trong quán đây! Ta quay lại bọn Đẩu.

Bọn này kéo nhau về nhà Cẩm Hứa Chủ, cùng nhau ăn mừng việc giải cứu Đầu Phàn Khoái xong.

Sau đó, Đầu về ở nhà ông Xã Thúc, rồi lễ cưới Đầu lấy cô Dậu được sớm cử hành. Thực là trai tài gái sắc sánh đôi.

Tiệc cưới thật linh đình, có mời đủ mặt các tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế!

Trong buổi lễ hợp cẩn, chúng tay chơi đại náo phòng cô dâu chú rể, với những tiếng cười trong trẻo và vui vẻ.

Cẩm Hứa Chủ bảo Đầu Phàn Khoái:

– Chú rể phải tạ ơn ông mai, nhưng cũng phải tạ ơn cô dâu, vì chính cô dâu đã can đảm đóng vai của mình khéo léo trong buổi giải thoát cho chú rể.

Đầu cười nói:

– Việc đó đã đành, nhưng đệ nghĩ đến tên tri phủ Yên Thế, vẫn căm giận!

Diễn thi sĩ nói:

– Hôm nay xin đàn anh hãy lo việc hoa chúc cho xong! Việc lão tri phủ rồi ra chúng em sẽ thanh toán!

Vận cũng nói:

– Vả chẳng nhiệm vụ của chúng ta còn nhiều! Chúng ta là những con người của Nhã Nam, Yên Thế, chúng ta phải biết theo gương ông Đề, hùm thiêng của Yên Thế.

Mọi người đều đồng ý, và cùng nhau nâng chén rượu trước là mừng chú rể cô dâu, sau là nguyện cùng nhau sẽ noi gương ông Đề Thám!

V

Một lưới gươm đưa

Đầu Phàn Khoái kết duyên với con gái ông Xã Thúc, tin đó được lan truyền khắp trong đám giang hồ! Anh em đều mừng cho đôi bạn là trai anh hùng sánh gái thuyền quyền, và thật là cặp uyên ương xứng đôi vừa lứa! Đường võ đã xe duyên.

Nhưng trong đám giang hồ lại có một luồng dư luận! Rồi đây say duyên

mới, có lẽ Đẩu sẽ bỏ rơi anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam và có lẽ Đẩu đã quên cái thù của viên tri phủ Yên Thế bắt giam giải tỉnh, nếu không có bọn Cẩm Hứa Chủ và có Dậu chắc có lẽ Đẩu đã bị tù đầy nếu không bị xử trảm.

Đây chỉ là một dư luận sai lầm! Âu duyên mới để cùng người đẹp nung nấu thêm chí khí, và Đẩu Phàn Khoái đâu có phải là con người quên được lời nguyện! Đẩu đã nguyện cùng chúng anh em giữa đêm động phòng hoa chúc là sẽ cùng nhau noi gương hùm thiêng Yên Thế, lẽ tất nhiên Đẩu phải giữ lời.

Người anh hùng một lời nói như dao chém đá!

Nếu Đẩu có nấn ná ở lại nhà ông Xã Thúc, đó cũng chỉ là cách tạm tránh

những con mắt theo dõi trên vùng Yên Thế.

Ở nhà Xã Thúc, mọi người chỉ biết Đẩu là con rể ông Xã giỏi võ và lương thiện, ai có biết rằng đây là Đẩu Phàn Khoái, bậc đàn anh của đám tay chơi vùng Yên Thế đã từng ngang dọc tung hoành, một mình một cõi.

Hưởng say tuần trăng mật, sống những giờ đỉnh Giáp non Thần nhưng Đẩu không bao giờ quên rằng mình là Đẩu Phàn Khoái!

Đẩu đã ngỏ cùng cha vợ và Quắc, Ngạn chí khí của mình và của chúng anh em.

Ông Xã Thúc bảo Đẩu:

– Anh nghĩ thế rất phải, làm trai phải nghĩ đến nợ nước non. Anh cứ việc theo

đuổi chí khí của anh, tôi sẽ liệu tùy tiện giúp đỡ.

Chính Dậu cũng bảo Đầu:

– Nhà thương em, em biết lắm nhưng nhà cũng phải nghĩ đến chúng anh em Yên Thế và Nhã Nam. Nhà nên gặp anh Cẩm Hứa Chủ để bàn tính việc noi gương ông Đề Yên Thế.

Đầu Phàn Khoái đã tìm gặp Cẩm Hứa Chủ.

Thấy Đầu tới tìm mình, Cẩm Hứa Chủ cười khà khà bảo:

– Thế nào đại ca, mới sống với người đẹp chưa bao lâu đã nhớ rừng núi hay sao mà lìa tổ uyên ương tới tìm đệ sớm vậy?

Đầu Phàn Khoái đáp:

– Thừa đại ca, việc ân ái là việc một đời, nhưng có nhiều việc khác cần phải làm ngay để xứng danh người trai bảy thước, và không tui với những phút giây sung sướng trong ái ân.

Lời nói cầu kỳ của Đẩu Phàn Khoái làm cho Cẩm Húa Chử không hiểu. Hắc bảo Đẩu:

– Đàn anh nói cái gì mà văn hoa vậy? Đệ quê mùa không hiểu. Xin cứ chém to kho nhừ cho đệ dễ hiểu.

Đẩu Phàn Khoái cười và nói:

– Nào đệ có văn hoa gì đâu! Ý đệ muốn nói là sống với vợ là sống cả đời, nhưng có những việc người ta không thể nấn ná được, phải làm ngay. Thí dụ như việc đệ phải tính toán lại với viên tri phủ Yên Thế sao cho xứng với sự quá chú ý

của hần tới đệ, bắt đệ giam giữ mấy hôm, rồi định giải đệ lên tỉnh.

Lại còn tấm gương của ông Đề Yên Thế, chúng ta cần noi theo, chúng ta cần phải làm một cái gì chứ.

Cẩm Hứa Chủ nghe Đẩu Phàn Khoái nói, gật gù bảo:

– Những việc đó đại ca không phải lo, đệ đã nghĩ cả tới rồi. Đệ đã hội kiến với Điển thi sĩ, và hai chúng đệ đã sắp đặt mọi việc đâu ra đấy rồi!

Đúng vậy, ngay sau khi dự mừng tiệc cưới của Đẩu, về tới giang sơn của mình là Điển thi sĩ tìm đến Cẩm Hứa Chủ để bàn chuyện phải thanh toán ngay viên tri phủ Yên Thế, kéo rồi đây các tay chơi trong vùng sẽ bị nó khua hết mất.

Điển bảo Cẩm Hứa Chủ:

– Cái tên chó săn này không thể để được! Để nó, nó sẽ tĩa hết bọn anh em Yên Thế chúng tôi, mà rồi các anh em Nhã Nam đã chắc gì yên.

Cẩm Hứa Chủ đáp:

– Tôi rất đồng ý về việc này, mà phải cần tính toán ngay cho anh Đầu được yên tâm sống bên vợ mới một thời gian.

Cẩm bàn với Điển thi sĩ cách thanh toán viên tri phủ làm sao để khỏi phải đổ máu, và cũng phải làm rất mau lẹ mới có thể nắm vững được yếu tố thắng.

Từ giã Cẩm Hứa Chủ, Điển thi sĩ về Yên Thế tìm Vận, tay quân sư xưa nay của Đầu để lo mưu chước.

Vận đã bảo Điển:

– Việc này không khó gì! Cần dọ

thám xem hôm nào lão tri phủ đi đâu, anh em mình đón đường xơi lão là xong!

Diễn nói:

– Không được! Tên tri phủ này ghê gớm lắm. Nó đi đâu có tiền hô hậu ủng, có lính tráng súng ống tề chỉnh bảo vệ, xơi sao được lão.

Vận cười nói:

– Thế thì nhà thơ chỉ biết một mà không biết hai. Trước kia ở Yên Thế này, người ta chỉ sợ có ông Đề Thám, ngày nay ông Đề Thám không còn nữa, người ta đâu còn sợ ai, nhất là viên tri phủ này, hắn vốn là một tay đắc lực của lũ quan Tây áo ngắn. Hắn được cử về trọng nhậm hạt này, vì hắn có nhiều thành tích. Hắn cũng có nghề đôi chút, hắn đã lập được nhiều công trạng ở tài nghệ của hắn, và

cũng nhờ ở điểm hấn không gặp tay đối thủ. Những sự thắng dễ dàng của hấn khiến hấn kiêu ngạo, không coi ai ra gì, nhất là kỳ vừa qua Đấu Phàn Khoái đại huynh sơ ý đã bị với tay hấn, hấn lại càng tự cho mình là giỏi. Đối với hạng người quá kiêu như vậy, đâu họ có chịu để cho ai bảo vệ.

Nghe Vận giải thích, Điển thi sĩ gật gù nói:

– Ủ, quân sư nói có lẽ đúng. Vậy bây giờ chỉ cần dò xét những ngày giờ các lịch trình của hấn, rồi thuận tiện ta xơi hấn để báo thù cho Đấu đại huynh.

Vận lại bảo:

– Tuy vậy xơi hấn đâu có dễ dàng, ta phải có kế hoạch kéo có khi ta mắc lại vào tay hấn. Người xưa đã nói xuất kỳ

bất ý, công kỳ vô bị, vậy ta phải lừa lúc hấn vô bị nhất mà tấn công mới được. Điểm cốt yếu bây giờ là ta phải dò xét những ngày giờ đi lại những nơi nào của hấn. Khi đã biết rồi, ta sẽ bố trí cẩn thận mới có thể xoi hấn được.

Diễn thi sĩ, ngay bữa đó, cho mấy tay đàn em khác, kiếm cách lân la trên phủ để dò xét mọi lịch trình của viên tri phủ.

Lại nói về viên tri phủ, hôm cắt một cai cơ và ba lính giải Đẩu Phàn Khoái lên tỉnh thì y yên trí lắm.

Tuy bắt Đẩu, nhưng hấn không biết Đẩu là ai. Hấn cho Đẩu là một tên cướp rừng, bắt được thì hấn bắt chú hấn không rõ đây là vị đàn anh của tất cả tay chơi khu Yên Thế.

Vả chẳng hấn có ngờ đâu lại bắt được

một tay chơi có hạng một cách dễ dàng như vậy.

Hôm đó Đẩu đi một mình ở trong rừng thì gặp viên tri phủ và năm tên lính đi tuần gọi lại. Đẩu thấy gọi thì cũng lại, không dè bị viên tri phủ bắt ngay. Cứ kể nếu Đẩu kháng cự có lẽ bọn viên tri phủ bắt được Đẩu cũng khó khăn, và bọn lính phải có người sút mề, nhưng Đẩu làm ra vẻ ta đây vô tội mặc cho viên tri phủ bắt. Lúc lấy khẩu cung, Đẩu tự khai mình là Nguyễn Văn Lâm, thợ rừng ở Yên Thế. Đẩu tưởng được viên tri phủ tha ngay, nào ngờ khi hỏi tới thuế thân thời Pháp thuộc, mọi người đều phải có, Đẩu không có để xuất trình thì viên tri phủ liền bảo:

– Mày không phải là thợ rừng. Thợ rừng phải có thẻ thuế thân. Chắc mày là một tên tướng cướp, nếu không thì cũng

là một tên dư đảng, để tao giải mày lên tỉnh, các quan trên đó điều tra.

Lúc Đẩu bị bắt thì đàn em của Đẩu biết ngay. Thấy viên tri phủ định giải mình lên tỉnh, Đẩu Phàn Khoái sợ bị lộ tung tích nên đã nhả về Diễn thi sĩ và Vận quân sư để bàn với Cẩm Hứa Chủ liệu cách giải thoát cho mình.

Việc giải thoát Đẩu đã hoàn tất, và khi viên tri phủ được tin, hấn đã nổi giận mà hét lên:

– Thế này thì nhất định cái thằng Nguyễn Văn Lâm không phải là thợ rừng. Nó là dư đảng của lũ Đề Thám đây! Để bản quan bẩm trình quan Công sứ rõ, rồi bản quan sẽ đi tuần lùng bắt chúng nó.

Đọc đến đây, chắc các bạn cũng muốn biết qua số phận của thầy cai và

mấy người lính sau khi Đẩu Phàn Khoái được bọn Cẩm Hứa Chử giải cứu.

Bọn chúng đã được những người dân trong quán ra cời trời cho, và chúng lui thủi đi về phủ như chó cụt tai, không súng không đạn dưới những con mắt như chế giễu của những người dân quê đã giải thoát cho họ sau khi bọn Cẩm Hứa Chử đi mất dạng.

Để cứu vãn đôi chút danh dự, thầy cai đã nói bằng quơ:

– Phải trình quan để lòng bắt mà giết hết bọn này mới được.

Rồi thầy cai căn nhắc mấy người lính:

– Chỉ tại các anh háu ăn, muốn ăn bún riêu mới xảy ra nông nổi này.

Mấy người lính tuy sợ thầy cai, nhưng một người cũng đáp lại:

– Bẩm thầy không phải tại chúng tôi muốn ăn bún riêu mà chỉ vì chúng tôi mê cô hàng bún. Biết đâu nó lại là con giặc cái.

Thầy nói đúng tâm trạng của mình, thầy cai im, rồi thầy bảo:

– Thôi anh em ạ, đằng nào chuyện cũng xảy ra rồi! Về phủ các anh em phải liệu mà nói, kéo quan biết là mình đã ngừng ở quán đó để ăn uống nên xảy ra cơ sự mất tù, mất súng, rồi thì tù hết! Vợ con hết nhờ. Ta cứ nói là bị bọn chúng bắt thần ở dưới đất chui lên, ta không kịp đề phòng nên mới mắc phải vào tay chúng. Ta lại nói thêm, bọn chúng đều là những tay võ nghệ ghê gớm cả.

Lẽ tất nhiên là bọn lính phải theo lời thầy cai, vì để tránh tội cho thầy cai nhưng cũng chính là để bào chữa cho chúng nữa.

Thầy cai về phủ đã trình với viên tri phủ là bọn thầy bị tấn công bất thần và bọn Cẩm Hứa Chủ đột ngột ở dưới đất xuất hiện nên bọn thầy không kịp trở tay.

Nghe thầy cai trình bày, viên tri phủ suy nghĩ, rồi đã kết luận bọn Đầu Phàn Khoái là dư đảng của Đề Thám.

Hắn không bắt tội bọn cai để mất súng.

Hắn chỉ bảo:

– Thôi bọn bây cố gắng mà lập công chuộc tội. Bản quan sẽ trình quan Công sứ khoan dung cho tội mất súng và mất tù, nhưng bọn bây phải cùng bản quan đi

lòng bắt cho bằng được bọn cuồng khấu này.

Đúng như lời Vận đoán, viên tri phủ khinh thường bọn Cẩm Hứa Chủ. Hãn tự ý là biết chút võ nghệ, và chính ông Đề Thám không còn nữa, bọn dư đảng không có chi đáng lo ngại.

Hãn luôn luôn xông xáo đi tuần, và lòng trong các đường rừng. Nhiều người đã bị hãn bắt oan, và đều bị hãn giải tỉnh để lập công với viên Công sứ.

Những buổi đi tuần trong rừng, hãn có đem theo mấy người lính tráng và súng ống, không phải vì hãn sợ ai, nhưng chính để nếu có gặp ác thú thì sẵn có những tay súng đó trừ đi.

Hãn bảo:

– Bọn cướp rừng bản quan coi thường! Chúng nó liệu được mấy hơi. Chúng có thể bắt nạt mấy người cai lính ngờ nghếch được, chứ gặp bản quan là số của chúng đã đến ngày hết, vận của chúng đến ngày cùng. Bản quan cho lính tráng đi theo vì đi tuần thì phải có lính, thật không phải vì sợ bọn chúng. Vả lại lính tráng sẵn có súng, gặp ác thú hạ được một vài con cũng hay.

Mỗi cuộc di chuyển của viên tri phủ đều bị bọn Cẩm Hứa Chử và Đẩu Phàn Khoái biết hết, kể cả sự khinh thường của hắn.

Cẩm Hứa Chử bảo anh em:

– Thành bồi Tây này hết phúc đức rồi. Ta cũng cần sửa nó cho xong, để bọn ta còn lo chuyện khác quan trọng hơn.

Thực ra muốn hạ viên tri phủ, khó không phải khó, mà cũng không phải dễ dàng, vì chúng anh hùng còn muốn kể tội hấn trước khi bắt hấn đến tội. Mọi người vẫn theo dõi sự đi về của hấn, nhưng chưa tiện hành động vì chưa có dịp thuận tiện hấn. Vả chăng, năm sáu tay súng của hấn tuy không đáng ngại, nhưng điều gì cũng vậy, cần tắc vẫn vô áy náy!

Viên tri phủ thì vẫn cứ phớt phơ, coi người bằng nửa con mắt, mục hạ vô nhân, ngoài các quan Tây quan tỉnh của y, y không còn biết có ai nữa!

Cho đến một ngày y lên tỉnh để dự cuộc hội thương hàng tháng giữa các quan trong tỉnh.

Mỗi khi lên tỉnh xưa nay y vẫn dùng xe hơi. Thời đó xe hơi rất hiếm, nhưng

những hạng quan lại khéo bộ đỡ như y, ai nấy đều có xe hơi cả.

Xe hơi y chỉ dùng khi nào đi xa, lên tỉnh, về Hà Nội, hoặc đi thăm bạn bè ở phủ huyện khác.

Từ Yên Thế đi tỉnh, thuộc địa phận phủ Lạng Giang, y phải qua con đường liên tỉnh có cái quán mà chính bọn Hứa Chủ đã đánh tháo cho Đẩu Phàn Khoái ở đây.

Như đoạn trên đã nói, đường này đi qua một khuỷu rừng rồi đến một quãng đồng trước khi tới tỉnh.

Từ phủ tới tỉnh, xe hơi đi bon bon có bao lâu, chỉ mười lăm hai mươi phút là tới nơi.

Mỗi lần dùng xe, viên tri phủ đều có tài xế lái. Những khi lên tỉnh, y thường

mang theo vài người lính cho oai vệ và có người sai phái trong khi ở tỉnh. Có lính đi tất nhiên phải có súng.

Hôm đó y lên tỉnh, cũng như thường lệ, y có hai người lính đi kèm đóng vai vệ sĩ lúc đi đường, và vai sai vặt khi đến tỉnh.

Trước khi y đi, một nhân viên trong phủ nhắc:

– Bẩm quan lớn, có lên tỉnh xin quan lớn coi chừng có khi bọn Nguyễn Văn Lâm chúng bắt gặp quan lớn.

Viên tri phủ cười nửa miệng nói:

– Gặp tôi thì chúng nó làm gì? Có phúc đức nhà chúng nó hết nếu chúng trêu vào tay tôi! Thấy phải hiểu, một mình tôi chấp một chục thằng.

Rồi y duỗi tay ra lại co vào lấy gân bảo:

– Đứa nào giỏi cứ trêu vào tay này, chỉ vài miếng võ nhỏ là khối thẳng vong mạng!

Rồi viên tri phủ ra đi, đi bình yên cho tới tỉnh.

Như thường lệ, mỗi lần tới tỉnh, sau buổi hội thường y cùng các đồng liêu họp nhau tại nhà viên tri phủ Lạng Giang, tức là tri phủ sở tại để cùng nhau ăn uống rồi đánh bài, đánh bạc, tổ tôm, ít sì, v.v...

Cuộc vui họ kéo dài cho tới chiều, bọn phủ huyện mới chia tay ai về địa hạt nấy.

Trước khi chia tay, viên huyện Yên Dũng nói đùa viên tri phủ Yên Thế:

– Bác Yên Thế coi chừng đấy! Đất bác dữ lắm! Khéo mà gặp con cháu Đề Thám thì cũng phiền.

Viên tri phủ cười hà hà, đáp:

– Tôi lâu ngày không tập dượt lại võ nghệ, cũng muốn gặp bọn chúng để thử lại sức mình.

Rồi viên tri phủ lên xe với hai người lính, rồi bảo tài xế:

– Thôi ta về cho sớm sửa. Về tới phủ có lẽ cũng đến tám chín giờ đêm rồi.

Tuân lệnh chủ, tài xế mở máy cho xe chạy.

Trời đã chuyển dần về đêm qua lúc tranh tối tranh sáng.

Gió chiều thổi dịu dịu mát mát. Vầng trăng non lơ lửng ngang trời như muốn

điểm tô cho cảnh đẹp chiều hôm.

Hai bên đường cánh đồng vắng vẻ. Thỉnh thoảng ở dưới ruộng mới có một bóng người vác cuốc đi thăm về trễ. Những làng xa xa nổi lên thành những đám đen sẫm, giữa màu đen lờ mờ của trời chạng vạng.

Xe viên tri phủ chạy bon bon trên đường. Hắn ngồi tựa người vào đệm xe mắt lim dim, tâm hồn đang phiêu diêu như nghĩ đến sự nghiệp của mình đã xây dựng trên xương máu của đồng bào và trên sự nịnh bợ quan thầy. Rồi hắn nghĩ tới những cốc rượu thơm tho tại nhà bạn đồng nghiệp, đến cô đào hát bên sông Thương hắn đã từng thưởng thức những khổ ca êm ái.

Xe chạy băng băng rập rình, chiếc lò xo rún rẩy, thỉnh thoảng vào một ổ gà,

hắn nảy người lên. Hắn bảo tài xế:

– Mày phải coi chừng, đi vào nhiều ổ gà vậy!

Người tài xế dạ dạ vâng vâng, nhưng hắn cũng chẳng biết làm sao để tránh nổi ổ gà, vì trời tối, đường lại xấu.

Hắn nói với viên tri phủ:

– Bẩm quan lớn quãng đường này khí xấu. Giá quan lớn tư quan lục lộ cho chữa lại những chỗ ổ gà thì mỗi lần đi đỡ hại xe.

Viên tri phủ tuy nghe nhưng không đáp lại. Y cũng thấy lời viên tài xế là đúng!

Xe vẫn đi, đi suốt từng quãng đường, rồi lại từng quãng, cánh đồng đã hết và xe đã bắt đầu rẽ để đi vào quãng đường

giữa khu rừng, một bên là rừng rậm với những cây cao đen lùm lùm dưới trời đêm, còn một bên là rừng đã bị phá với những bụi mới mọc lại, chỗ thưa chỗ dày, chỗ cao chỗ thấp.

Với trời đêm, con đường có một vẻ bí mật ghê gớm! Không một bóng người. Chỉ thỉnh thoảng vài con thú rừng chạy vụt qua đường, hoặc một đôi con ngựa ngẩn đứng nhìn vào ánh đèn xe đang chiếu về phía chúng.

Hai người lính trông thấy những con vật đó muốn nổ súng lắm, nhưng xe đang chạy nhanh, bắn sao trúng được, vả lại có viên tri phủ ngồi đó, họ đâu có dám, trừ khi chính viên tri phủ ra lệnh.

Rừng đen đen âm u bí hiểm. Một vài tiếng hú của thú dữ âm vang át hẳn tiếng máy xe đang chạy.

Ánh đèn xe quét từng vệt dài trên đường, và xe bon bon bốn bánh lăn tròn, nuốt từng quãng đường như ngẫu nhiên, người tài xế ngon tay lái, phóng xe cho mau để chóng về tới phủ.

Viên tri phủ vẫn tựa đệm xe mắt lim dim ngủ gà ngủ vịt. Hấn chẳng buồn ngó lên, cũng chẳng buồn nhìn ra ngoài. Không nói chi trời tối, con đường Lạng Giang đi Yên Thế hấn đã thuộc từng quãng, chẳng có chi đáng cho hấn ngắm, dù xe có đang chạy giữa ban ngày, huống chi là ban đêm tối mò mò.

Hấn đang lim dim, bỗng một tiếng “rầm” thật là mạnh làm hấn giật mình và người tung bổng lên.

Xe đang đi bỗng lao đảo, và tay lái không còn kìm hãm được nữa, lao đảo như tụt xuống một khe hố đào sâu ở giữa

đường và cứ theo khe hố bò mạnh vào lề đường húc đầu vào một gốc cây!

Xe hỏng máy chẳng? Người tài xế lái xe ngủ gật chẳng?

Không phải và không phải! Máy vẫn chạy đều không hỏng và người tài xế cũng tỉnh táo lắm, không hề ngủ gật mấy may!

Vậy thì xe làm sao lại lao đảo loạn choạng, rồi húc đầu vào gốc cây vậy?

Đứa nào đó đã đào một khe hố khá sâu ở giữa đường, rồi chúng lại khéo phủ lá cây lấp đất lên trên, nên trời tối người tài xế dù tinh mắt cũng không sao nhận thấy được.

Khe hố đã đào vệt già hai phần ba đường và ăn thẳng tới một gốc cây bên đường ở khu rừng này.

Xe đang đi nhanh tụt hố, theo đà húc chúi vào gốc cây, và máy tắt.

Người tài xế bị tay lái đập vào ngực như muốn ngắt đi. Viên tri phủ tung người lên trần xe lại rơi xuống, hai người lính cũng bị xe hất mạnh, tung cửa xe bắn cả hai ra ngoài rừng.

Viên tri phủ hốt hoảng nhìn quanh.
Hắn hỏi:

– Cái gì thế bay?

Không ai trả lời hắn. Người tài xế đang ôm ngực thở không ra, hai người lính bị hất từ trong xe ra ngoài rừng, tuy không bị thương nặng nhưng cũng bị đau ê ẩm. Súng của họ cũng bị bắn khỏi xe. Một trong hai người, bị đau ít hơn đứng lên đi tìm súng. Hắn vừa đứng dậy đã bị hai tay ôm siết chặt lấy người hắn. Hắn vùng cựa không nổi.

Một người bảo hấn:

– Đứng yên, cựa cạy tao đâm chết!

Hấn biết là gặp cướp phải sợ quan, hấn nghĩ vậy, nên hấn bảo:

– Có quan phủ ngồi trên xe, các anh liệu hồn. Các anh buông tôi ra để tôi đi tìm súng kéo quan quở.

Một tiếng cười đáp lại lời hấn:

– Quan của chúng mày to lắm hay sao? Quan tao cũng sửa! Còn súng của chúng mày bọn tao đã nhặt hộ rồi.

Người lính biết gặp bọn cướp ghê gớm không kiêu cả quan nên đành đứng im, không cựa cạy nữa nhưng giữa lúc đó, người ôm chặt hấn đã buông hấn ra, vì có một người khác nói:

– Anh em ạ, bắt được lão tri phủ rồi, cả mấy khẩu súng của lính và của hăn. Thôi anh em hãy buông người lính ra, rồi bọn ta sẽ tính.

Người lính được buông ra thở mạnh, muốn tìm đường chạy thì một bàn tay vỗ lên vai hăn nói:

– Mấy anh em cứ yên trí! Chúng tôi không ai làm gì anh em đâu. Chúng tôi chỉ xin mời anh em tới chứng kiến việc chúng tôi xử tên tri phủ bồi Tây này thôi.

Người vỗ vai hăn, chắc phải là có sức lắm, cái vỗ vai của người kia đã làm cho hăn bủn rủn người.

Hăn nhìn quanh. Bọn người hăn cho là cướp có vẻ đông lắm! Dễ đến trên mười người. Quan phủ của hăn đã bị hai người đứng giữ hai tay không nhúc

nhích nổi. Người tài xế tuy bị đau đến tức ngực, nhưng cũng đã xuống xe đứng cạnh đó, còn người lính kia cũng vừa tỉnh dậy đang lóp ngóp đứng lên!

Một tiếng nói đồng dục:

– Thôi, anh em để mặc chiếc xe đây, dẫn tên bồi Tây này vào trong rừng!

Tiếng nói đó lại bảo bọn lính và tài xế:

– Còn ba anh này không tội lỗi gì, nhưng cũng không thể cho các anh về ngay được, mời các anh vào cả trong rừng để làm chứng cho chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước tri phủ bồi Tây này. Tôi biết trong các anh có người còn bị choáng váng vì xe đâm vào cây, nhưng chắc cũng không hề gì và có thể đi theo chúng tôi trong chốc lát được.

Rồi tiếng đó lại khen người tài xế:

– Anh tài lái xe khá, tay lái cứng, xe bất thần sa hố mà anh cũng kịp hãm lại, nếu không chắc xe bị cháy rồi.

Bọn người lạ này sau đó dẫn viên tri phủ vào trong rừng, người tài xế và hai người lính bị bắt buộc phải đi theo.

Chẳng nói chắc các bạn cũng thừa hiểu, bọn đón đường viên tri phủ chẳng phải ai lạ hơn là Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ.

Nguyên bọn đàn em của Đẩu có nhiệm vụ theo dõi mọi sự di chuyển của viên tri phủ đã biết hết những ngày giờ viên tham quan này đi đâu.

Hôm đó, họ biết đích xác là viên tri phủ về tỉnh, và y đã về tỉnh thì thường rất muộn y mới trở lại phủ.

Bọn Đầu Phàn Khoái hay tin đó, liền báo cho bọn Cẩm Húa Chủ rõ. Hai bên hội ý rồi tính kế để đón đường bắt cho được viên tri phủ, phải làm sao để cho xe hấn phải ngừng, và hấn cũng như hai người lính của hấn không sử dụng nổi những khẩu súng mang theo.

Thoạt đầu, họ toan dùng kế ngả cây chặn ngang đường, nhưng xét kế đó không được hoàn hảo, nên sau một hồi bàn luận, họ quyết định đào đường.

Đào đường, nhưng đào thế nào để vừa chặn được xe lại vừa bắt sống được viên tri phủ.

Đường đã bị đào hơi sâu đủ cho xe rớt xuống không lên được. Họ lại đào cả cho đến tận bên đường, một cách chênh lệch dốc dốc để khi xe hơi đã tuột xuống là sẵn đà, bon thảng tới gốc cây.

Mọi việc đã như ý họ tính toán, và kết quả còn hơn như họ trông đợi: không một người trên xe nào bị thương nặng, một cánh cửa xe đã bật ra làm văng cả súng của hai người lính ra ngoài, đỡ cho họ việc phải dùng vũ lực để đoạt súng.

Công việc bọn Đầu và Cầm cắt đặt người nào phạm sự ấy. Họ đã biết đích xác là trên xe của viên tri phủ có mấy người, nên họ đã cắt những người nào phải uy hiếp hai người lính, người tài xế, còn chính Điển thi sĩ và Vận quân sư có nhiệm vụ tóm cổ viên tri phủ.

Việc không khó khăn gì, một khi xe húc vào gốc cây, súng của lính đã văng ra ngoài xe.

Giữa lúc viên tri phủ đang hốt hoảng hỏi tài xế và lính thì một cửa xe tự mở, rồi một chiếc thông lọng đã được tung

vào trói ngang người viên tri phủ kéo ra.

Vận và Điển đã tính kỹ. Viên tri phủ cũng biết đôi chút võ nghệ không ra tay trước e khó về sau. Điển dùng lối quăng dây để tóm cổ lấy hấn, rồi hạ hồi phân giải.

Viên tri phủ bị chiếc thòng lọng quấn ngang người, muốn vùng lên để chống trả, nhưng đã bị Điển kéo ra khỏi xe, ngã lăn queo dưới đất. Hấn chưa kịp đứng dậy thì Điển và Vận đã mỗi người tới cầm một bên tay hấn nhấc lên.

Phần thì bị thòng lọng trói phải, phần thì bị hai hổ tướng nắm giữ lấy tay, viên tri phủ muốn phản ứng cũng không được, đành để mặc cho họ muốn làm gì thì làm.

Việc xảy ra từ lúc xe sa hố cho đến

khi bọn Đẩu và Cẩm bắt được viên tri phủ dẫn vào rừng rất mau lẹ, mau lẹ đến nỗi những nạn nhân không kịp nghĩ ngợi gì chỉ biết tuân theo lệnh của bọn Đẩu và Cẩm.

Quãng đường rừng thật là vắng vẻ. Ngoài chiếc xe của viên tri phủ và bọn Đẩu không còn một bóng người nào.

Khi bọn họ đã kéo nhau vào rừng, quãng đường chỉ còn trơ lại chiếc xe húc chỗ gốc cây!

Viên tri phủ, hai người lính và người tài xế được dẫn đi quanh co trong rừng rất lâu, và có lẽ đi cũng xa lắm. Rừng đêm vắng vẻ hoang vu. Thỉnh thoảng một tiếng thú dữ thét lên hoặc một tiếng chim đêm nghe kinh rợn! Ánh trăng non thưa chiếu qua kẽ cây ngàn lá. Một vài lá khô rơi ào ào, và gió rừng vi vút thổi

trên những ngọn cây tạo nên một khúc nhạc rền rĩ.

Bọn viên tri phủ đi giữa, trước và sau đều là bọn anh em Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ.

Viên tri phủ muốn tìm cách thoát thân, nhưng xem chừng khó thoát nên đành phải theo bọn họ đi.

Thấy phải đi lâu, viên tri phủ bảo bọn Đẩu:

– Các người định đưa ta đi đâu? Ta không có thói quen đi lâu như vậy. Các người mau thả ta ra, kéo rồi lại ân hận.

Nghe viên tri phủ nói, Đẩu Phàn Khoái đi gần đấy cười gần và nói:

– Xin quan lớn kiên tâm một chút, sắp đến nơi rồi! Chúng tôi dân đen cũng

thừa biết quan lớn không quen đi như thế này, nhưng đi một lần cũng chẳng sao, quan lớn cố lên!

Những lời ngạo mạn của Đẩu làm viên tri phủ tức lắm. Hắn muốn găm thét lên, nhưng hắn biết mình đang ở địa vị một tù nhân, găm thét lên không có lợi. Hắn đành nín thinh dần bước đi theo bọn Đẩu.

Vận quân sư lúc đó vẫn kèm sát viên tri phủ, liền nói:

– Quan lớn xưa nay hay cho giải tù nhân, bắt tù nhân đi bộ, hôm nay chúng tôi được hân hạnh mời quan lớn đi bộ lại một chuyến!

Câu khôi hài của Vận làm cho cả bọn phá lên cười, rồi mỗi người một câu, nên cuộc đi rừng của họ xem chừng cũng

không vất vả gì. Chỉ có quan tri phủ là bực mình.

Quanh co mãi, rồi họ cũng tới nơi họ cần tới.

Đây là một khu đất rộng rãi. trống trải giữa khu rừng rậm.

Viên tri phủ ngạc nhiên về khu đất này, vì ở địa hạt hắc mà sao hắc không biết.

Nguyên đây trước là một đồn binh của ông Đề Thám. Các nghĩa quân mới nhập ngũ đều được đưa tới đây huấn luyện một thời gian trước khi được tung ra kháng Pháp.

Từ ngày nghĩa quân của ông Đề Thám tan thì đồn binh này cũng bỏ, rồi dân đi rừng lấy nơi đây làm chỗ nghỉ chân khi nhọc mệt. Những căn nhà tranh của đồn

binh cũ đã bị dỡ đi hết chỉ còn lại một căn nhỏ, ý chừng là nhà bếp cũ, nhưng ngày nay thật hoang vắng trống trải.

Cả bọn đều bước vào trong căn nhà đó.

Bọn đàn em của Đẩu và Cẩm lấy nhựa cây đốt lên sáng trưng khu rừng.

Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chử đứng giữa, các tay chơi hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đứng sắp hàng hai bên.

Vận dẫn viên tri phủ tới trước mặt hai vị đàn anh hai vùng.

Đẩu bảo viên tri phủ:

– Kìa chào quan lớn! Quan lớn cũng có ngày tới đây sao? Quan lớn có nhớ thằng Nguyễn Văn Lâm thợ rừng này không?

Viên tri phủ ngược mắt nhìn lên thì chính là Nguyễn Văn Lâm thật, y nói:

– Chúng bay là lũ kẻ cướp, dám phạm tới mệnh quan của triều đình, hỗn với bản quan rồi chúng bay sẽ đền tội.

Vừa nói, viên tri phủ vừa cựa mình muốn vùng khỏi sợi dây thừng vẫn quấn chặt người hắn từ lúc ở trên xe.

Thấy vậy, Đẩu bảo Vận:

– Kìa anh em cởi trói cho quan phụ mẫu chúng ta để tôi còn hầu chuyện ngài.

Vận liền tháo chiếc thòng lọng dây thừng từ trước vẫn quấn chặt lấy hai tay viên tri phủ vào liền người hắn.

Được tự do rồi, viên tri phủ vươn vai thở mạnh ra, có vẻ khoan khoái lắm.

Hắn bảo Đẩu Phàn Khoái:

– Nguyễn Văn Lâm, nhà người giỏi lắm, đã thoát khỏi tay bản quan nay lại còn dám dùng thủ đoạn vượt râu cộp!

Đầu Phàn Khoái ung dung hỏi:

– Vậy quan lớn muốn gì?

Viên tri phủ đáp:

– Ta chẳng muốn gì cả, chỉ muốn các người để cho ta về, rồi ta sẽ có dịp gặp các người một chuyến khác.

Đầu Phàn Khoái nói một cách nghiêm nghị:

– Phủ Thảo – tên viên tri phủ này – thả cho mi về không được! Một tên bồi Tây như mi, tàn bạo với đồng bào, phá hại nghĩa quân, lập công lập cán với lũ quan thầy, nay mi chỉ còn có cách đến tội! Tha mi làm sao được!

Rồi Đẩu quay bảo hai người lính và người tài xế:

– Ba anh em không việc gì. Chúng tôi chỉ muốn anh em chứng kiến chúng tôi xử tội tên hại dân hại nước này thôi.

Đẩu lại bảo viên tri phủ:

– Mi có muốn gì nữa không?

Viên tri phủ đáp:

– Ta muốn nói bọn mi là một lũ hèn, cậy đông người uy hiếp ta. Thả sức ra, một chọi một ta có sợ gì bọn mi! Nhưng thôi, bọn mi chẳng qua chỉ là một lũ kẻ cướp, nói với bọn mi vô ích.

Lời nói kiêu hãnh của viên tri phủ làm Đẩu Phàn Khoái hơi khó chịu, Đẩu nói:

– Phủ Thảo, mi chớ nói hỗn! Ăn cướp có năm bảy đường. Ăn cướp để cứu nước, để trừ những loài tham quan ô lại bồi Tây như ngươi là hạng ăn cướp anh hùng quân tử, mi bì làm sao được, ăn cướp như vậy đâu có đáng chê như lũ bồi Tây các ngươi!

Phủ Thảo không phải tay vừa. Hấn ngạo nghề bảo bọn Đầu:

– Các ngươi cứ chê ta là bồi Tây, các ngươi có hiểu đâu cái cao quý của bọn ta. Không có bọn ta chịu hy sinh thanh danh đi làm bồi cho Tây, đâu Tây có để cho dân chúng yên. Nó sẽ đốt nhà, cướp của, phá phách hãm hiếp! Nếu muốn chấm dứt những hành động đó của Tây, phải có một bọn người như chúng ta, hy sinh tiếng tăm đi làm với chúng, chịu người đời gọi là bồi Tây để ngăn cản chúng trong việc tàn hại dân chúng!

Cẩm Hứa Chủ thấy Phủ Thảo nói vậy, liền bảo:

– Khá khen cho mi nguy biện! Giỏi lắm! Trời ơi, bọn chúng mi hy sinh tiếng tăm cho nhân dân! Vậy những hành động tàn ác của mi thì mi bảo sao?

– Lũ người thật là một lũ kẻ cướp ngu si. Chính những hành động mà bọn người gọi là tàn ác của chúng ta, lại là những sự hy sinh to lớn nhất của chúng ta. Chúng ta tự nhận lấy tiếng tàn ác làm hại một số nhỏ đồng bào có tiền của để cứu một số lớn người nghèo khó. Như vậy là công hay tội?

Đầu cười gằn:

– Công hay tội? Công lắm, các quan công to lắm. Được rồi, bây giờ người tính sao, Phủ Thảo?

Phủ Thảo cũng cười gằn lại:

– Còn tính sao nữa! Ta đã bảo lũ người là lũ kẻ cướp, lũ hèn cậy đông uy hiếp ta. Thả ra, ta đâu có sợ bọn người.

Cầm Hứa Chủ đỡ lời Đầu:

– Được rồi, mi bảo chúng ta là một lũ hèn cậy đông uy hiếp mi. Vậy bây giờ chúng ta không thềm đàn áp mi nữa.

– Thì bọn người thả ta về, ta sẽ có ngày gặp lại các người.

Cầm Hứa Chủ khoát tay bảo:

– Đâu có được, mi có tội thì mi phải đền tội, nhưng bây giờ để cho mi khỏi ân hận là cậy đông uy hiếp mi, bọn ta cho mi một điều may mắn cuối cùng. Mi có bằng lòng không?

Phủ Thảo hỏi:

– Điều may mắn gì?

Cầm Hứa Chủ nói:

– Ta sẽ cho mi đấu với một người trong bọn ta, nếu mi thắng được, ta sẽ thả mi không điều kiện, nhược bằng mi không thắng nổi, mi phải đền những tội ác của mi, đừng hòng kêu ca gì nữa.

Phủ Thảo nghe Cầm Hứa Chủ nói, bây giờ cũng chẳng còn cách nào thoát thân nữa, cứ nhận lời đấu võ, may ra có thắng chẳng. Nghĩ vậy y liền bảo:

– Được lắm. Đã lâu ta không tập dượt, để hôm nay ta hạ một tên của bọn người, cũng là một cách ôn lại võ nghệ.

Lời nói của Phủ Thảo tuy cứng rắn vậy, nhưng chính ra trong bụng hấn thì nao núng lắm. Hấn biết bọn người dám cả gan cướp tù nhân giữa ban ngày, lại

dám bắt cóc cả quan phụ mẫu không phải là bọn tầm thường, nhưng vốn là một kẻ gian hùng hẳn phải tỏ ra bất khuất rồi sẽ liệu tính, kệ đến đâu hay đó.

Ngay lúc ấy tất cả bọn Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ đều đứng giãn ra chung quanh chỗ nền nhà cũ rộng rãi dùng làm nơi diễn võ. Những ngọn đuốc sáng rực soi chiếu khu rừng không kém chi ban ngày.

Tất cả mọi người đều đứng quanh nền nhà. Cẩm Hứa Chủ bảo viên tri phủ:

– Phủ Tháo, bây giờ người muốn thi tài với người nào trong bọn ta?

Viên tri phủ không trả lời thẳng câu hỏi của Cẩm Hứa Chủ, hẳn bảo:

– Đẩu võ là một chuyện, nhưng liệu

lũ người có giữ được lời hứa khi ta thắng trận không?

Cầm Hứa Chủ đáp:

– Điều đó mi cứ yên tâm vì bọn ta là bọn anh hùng, đã nói ra một lời thì muôn ngàn lạng vàng cũng không làm sai được, bây giờ cho người chọn.

Phủ Thảo ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Để ta đấu với thằng Nguyễn Văn Lâm. Hôm nọ bắt được nó ta không trị tội, khiến bọn người cứu được nó, hôm nay ta quyết cho nó biết tay.

Nghe Phủ Thảo nói, Đấu cười hà hà:

– Vâng, xin quan lớn ra tay, kẻ tù nhân này cũng muốn biết tay quan lớn lắm! Quan lớn, mạng quan lớn đoán rồi, nên quan lớn mới đòi đấu với kẻ hèn này. Nào, mời quan lớn ra tay trước.

Vừa nói, Đẩu Phàn Khoái vừa nhảy ra giữa nền nhà cũ để đợi Phủ Thảo.

Phủ Thảo chưa chịu giao phong. Hắn nói:

– Ta ở đây có một mình. Ta e lũ người lúc bị thua sẽ có kẻ khác xúm lại đánh hôi!

Cầm Hứa Chử bảo:

– Mi tưởng ở đời ai cũng gian xảo như mi cả sao? Mi cứ yên trí, bọn ta không có lối đánh hôi đâu. Mi có tài gì giỏi cứ thi thố ra, thắng được thì mi về, còn bại thì chớ ân hận!

Phủ Thảo liền nói:

– Được. Ta tin ở lời người.

Nói xong hắn cởi áo ngoài và xông ra giữa sân đợi giao chiến cùng Đẩu. Hắn

xắn quần gọn ghẽ, trông hăn cũng có vẻ một tay có nghề. Chiếc khăn chụp trên đầu hăn cũng bỏ ra, đưa một người lính cầm cùng với áo của hăn.

Hăn bảo Đẩu Phàn Khoái:

– Nào, Nguyễn Văn Lâm, hôm nay người phải biết tay ta!

Đẩu Phàn Khoái đáp:

– Vâng, tôi rất muốn biết tay quan lớn và cùng muốn cho quan lớn biết tay! Mời quan lớn ra tay.

Phủ Thảo nói:

– Cho người đánh trước, ta không muốn ăn hiếp người.

Đẩu Phàn Khoái mỉa mai nói:

– Ai ăn hiếp ai! Chính ta không

muốn ăn hiếp mi nên nhường cho mi ra tay trước. Vả chẳng ở đây ta là chủ.

Đấu nói chưa dứt câu, Phủ Thảo đã nháy tới, đưa cả hai tay dấm vào mặt Đấu theo thế Hoàng long thám thảo, đồng thời lại dùng chân phải lia ngang bụng Đấu theo miếng Độc cước đả đồng trụ.

Phủ Thảo vốn là một đứa gian hùng, võ nghệ cũng vào hạng khá, do đó mới được Tây trọng dụng. Bị bọn anh em Đấu dẫn vào rừng hắc tuy lo sợ nhưng vẫn làm ra mặt cứng, và khi bọn Đấu đưa ra đề nghị giao đấu nếu hắc thắng thì tha cho hắc về, hắc mừng lắm, tuy hắc cũng biết rằng thắng được một người trong bọn Đấu không phải là dễ. Hắc lại đòi giao tranh với Đấu mà hắc tưởng là Nguyễn Văn Lâm vì hắc nghĩ rằng Nguyễn Văn Lâm chỉ là một tên võ nghệ tầm thường, nên hôm trước bị bắt hắc không dám

kháng cự. Hấn không dè, đây lại chính là tay tổ trong đám giang hồ. Rồi đến khi sắp giao phong, hấn cũng làm ra bộ mã thượng, nhường cho Đẩu ra tay trước, nhưng hấn biết Đẩu sẽ từ chối và nhường hấn.

Hấn chỉ chờ Đẩu từ chối là hấn ra tay liền, ngay trong khi Đẩu nói chưa dứt lời bằng hai ngón đòn chí mạng.

Vốn là tay tuyệt luân trong làng võ, lại là tay lão luyện trong đám giang hồ, Đẩu Phàn Khoái đâu có chịu khuất với hai món đòn hiểm của Phủ Thảo. Giả phải tay non, có lẽ hai ngón đòn liên tiếp của Phủ Thảo đã làm cho quy, nhưng Đẩu Phàn Khoái, mặc dầu trong lúc bất thành lĩnh đã tránh đỡ hai miếng đòn một cách rất lanh lẹ.

Hai tay của Phủ Thảo đưa chưa tới mặt Đầu, Đầu đã giơ tay trái lên gạt, đồng thời Đầu nhảy lùi một bước để tránh ngón đá của Phủ Thảo, nhưng tránh để mà đánh lại ngay bằng miếng Thu phong tảo lạc điệp, nghĩa là gió thu quét lá rụng. Đầu quay mình nhẹ như chiếc lá, đưa chân phải đá mạnh ngay vào chân của Phủ Thảo khiến cho hắn phải vội vàng thu chân lại, và tự lấy làm kinh sợ vì thấy Đầu Phàn Khoái vừa thủ vừa công một cách rất là vững chắc.

Phủ Thảo biết gặp phải một tay võ nghệ ghê gớm nên hắn thận trọng từng đường quyền, từng cái đá.

Chiếc nền nhà biến thành một diễn võ trường khá rộng, đủ để cho đôi bên quần thảo. Những ngọn hồng, những bó đuốc cháy rực, khiến đủ sáng tỏ, không những đủ để cho đôi bên giao phong,

mà còn để cho các anh em hai vùng Nhã Nam, Yên Thế và ba người tùy tùng của Phủ Thảo có thể rõ ràng dự kiến cuộc giao đấu của hai người.

Mặc dầu Phủ Thảo là một tay có nghệ, nhưng hãn đầu phải là đối thủ của Đầu Phàn Khoái. Những miếng võ bí hiểm được hãn đem ra sử dụng hết, nhưng mọi thế võ của hãn Đầu Phàn Khoái phá vỡ một cách rất dễ dàng.

Anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đều trông thấy, cái thắng về phía Đầu, nhưng họ không hiểu tại sao Đầu không hạ ngay viên tri phủ, lại có ý kéo dài cuộc giao đấu.

Người tài xế và hai người lính ngấm đôi bên đấu võ thì khiếp phục lắm. Họ không ngờ lại được chứng kiến một cuộc đấu võ thật hào hứng cũng như họ không

ngờ quan phủ của họ lại tài ba nhường ấy.

Xưa nay họ vẫn được nghe nói các tay chơi vùng Yên Thế võ nghệ ghê gớm, bữa nay họ mới được thấy tận mắt để mà thán phục.

Họ thầm mong quan phủ của họ thắng được Đấu Phàn Khoái để được tha về. Có như vậy họ mới mong yên thân, nếu quan phủ của họ có làm sao, họ dù có được về cũng bị lôi thôi rắc rối.

Phủ Thảo và Đấu Phàn Khoái cùng nhau giao đấu khoảng độ năm hiệp. Nếu Đấu muốn hạ ngay Phủ Thảo cũng không khó khăn gì, nhưng Đấu muốn kéo dài cuộc đấu để thử xem tài nghệ của lão tham quan bồi Tây này lên tới mức nào. Còn Phủ Thảo, lẽ tất nhiên hẳn phải cố thắng, nên hẳn đem hết sức bình sinh

của mình ra để mong hạ nổi Đầu.

Đôi bên đang giao chiến bỗng Đầu nhảy lùi ra như có vẻ yếu thế. Phủ Thảo thấy vậy liền vội vàng xắn xô tiến lên quyết dùng độc thủ để hạ ngay địch thủ. Hắn dồn hết sức lực vào cánh tay để nhảy tới đâm mạnh vào mặt Đầu theo thế Khai sơn bạt mộc. Đường võ nguy hiểm lắm. Bị ngón đòn ấy tất Đầu sẽ ngã bất tỉnh, nếu không ít nhất cũng lão đảo choáng váng.

Ở bên ngoài chỉ trông thấy quả đâm thôi sơn của Phủ Thảo giáng xuống rồi nghe một tiếng “bịch”.

Thôi rồi! Đầu Phàn Khoái cạy tài đã bị Phủ Thảo hạ rồi chăng? Thế này thì Phủ Thảo sẽ được bọn Đầu thả về để giữ lời hứa chăng?

Không phải, tiếng “bịch” chính do Phủ Thảo ngã xuống đất tạo nên.

Nguyên Đầu Phàn Khoái sau những miếng dò đường đã biết rõ tài nghệ của Phủ Thảo thì chàng tính đến chuyện hạ Phủ Thảo.

Chàng giả như yếu thế nháy lùi ra để Phủ Thảo tấn công.

Khi Phủ Thảo hạ trái đấm xuống thì Đầu vừa né tránh vừa dùng sức chân đưa ngang đà chân của Phủ Thảo, tay đấm bồi thêm một quyền vào lưng hắn.

Vì Phủ Thảo dùng hết sức mạnh, nên khi Đầu Phàn Khoái tránh khỏi trái đấm của hắn, hắn mất thăng bằng chưa kịp đứng lên đã bị luôn hai đòn của Đầu nên ngã lăn cu lơ xuống đất như một bị cát.

Người tài xế và hai người lính há hốc mồm nhìn quan phủ của họ ngã lăn queo dưới mặt đất, nhưng họ không khỏi thán phục ngón đòn tuyệt diệu của Đẩu Phàn Khoái.

Các anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam đều reo lên để khen ngón võ tuyệt kỹ của Đẩu.

Đẩu Phàn Khoái nhìn viên tri phủ bảo:

– Thế nào quan lớn? Bây giờ ai biết tay ai?

Phủ Thảo không nói năng gì.

Đẩu Phàn Khoái nói:

– Kia, quan lớn định nằm ăn vạ chúng tôi hay sao? Mời quan lớn đứng dậy.

Phủ Thảo lồm cồm bò dậy và đứng lên.

– Thế nào, mi đã chịu chưa hay còn bảo bọn ta ăn hiếp?

Phủ Thảo thấy đã hết đường để giữ vẻ cứng rắn, liền xuống nước nói:

– Anh em tài nghệ cao quá, tôi không địch nổi.

Đấu Phàn Khoái nói mỉa:

– Quan lớn quá khen. Bây giờ quan lớn còn muốn gì nữa. Quan lớn có muốn đấu khí giới với chúng tôi không?

Phủ Thảo thấy tự nhiên Đấu Phàn Khoái lại đề nghị cho mình một lối thoát, liền nắm ngay lấy cơ hội nói:

– Nếu anh em cho phép, tôi đâu dám không vâng lời.

Giọng Phủ Thảo cũng như thái độ của hắn đã trái hẳn với vẻ hống hách xưa nay. Thì ra cái giống bồi Tây hèn bao giờ cũng vậy. Được lên mặt thì làm phách, thất thế hoặc trước mặt người trên thì khúm núm co vùi như giun như dế! Trên đời này hạng lưu manh hèn đốn ấy lúc nào mà không nhan nhản ra trong xã hội! Phải đâu chỉ có một Phủ Thảo.

Thấy Phủ Thảo xuống nước một cách quá độ, Đẩu Phàn Khoái cũng như Cẩm Hứa Chủ đều mỉm cười.

Đẩu Phàn Khoái hát hàm bảo:

– Nào bây giờ quan lớn muốn dùng khí giới gì? Kẻ dân đen này xin hầu tiếp.

Phủ Thảo nói:

– Xưa nay tôi vẫn quen sử dụng trường côn.

Đấu bảo đàn em đưa cho Phủ Thảo một cây trường côn.

Cầm trường côn, Phủ Thảo cầm rất vừa tay. Y hy vọng sẽ áp đảo được đối phương để tìm lấy con đường sống.

Cầm trường côn trong tay xong, Phủ Thảo liền hỏi:

– Tôi sẽ đấu với ai trong bọn các anh em?

Đấu Phàn Khoái vỗ ngực nói:

– Kẻ hèn này lại xin thừa tiếp quan lớn.

Thấy lại là Đấu Phàn Khoái thì Phủ Thảo hơi ngại, nhưng hấn lại tự nhủ:

– Người có tài về quyền cước chưa chắc đã là người giỏi trong việc sử dụng khí giới.

Hắn cầm cây trường côn chờ Đẩu Phàn Khoái. Không thấy Đẩu Phàn Khoái dùng khí giới gì, hắn hỏi:

– Người anh em sử dụng khí giới gì?

Đẩu cười đáp:

– Kẻ dân đen này không dùng khí giới gì mà chỉ dùng có chiếc khăn này thôi.

Vừa nói Đẩu vừa trật chiếc khăn lượt quần gọn theo lối tai chó ở trên đầu.

Lại một phen Phủ Thảo kinh ngạc. Hắn tự nghĩ:

– Thằng này muốn chết hay sao mà lại giống với mình như vậy.

Đẩu Phàn Khoái bảo Phủ Thảo:

– Bây giờ mời quan lớn ra tay, nhưng

kẻ hèn này cũng cần nói cho quan lớn biết là kẻ hèn không phải là Nguyễn Văn Lâm. Chính danh của kẻ hèn này là Đẩu Phàn Khoái, tướng cướp khu Yên Thế. Quan lớn cần biết để quan lớn đỡ ân hận lúc sa cơ.

Phủ Thảo giật mình! À ra đây là Đẩu Phàn Khoái, tên tướng cướp hắc đã từng nghe danh, tên tướng cướp đã từng làm chấn động vùng hắc. Thảo nào tài ba ghê gớm thế. Biết thế này, hắc thí võ với người khác may ra còn thắng.

Gặp Đẩu Phàn Khoái, hắc thua là phải. Nhưng hắc cũng hơi yên tâm một phần là thấy Đẩu Phàn Khoái không sử dụng khí giới gì, lại chỉ lấy chiếc khăn tai chớ chống lại với trường côn của hắc. Hắc cho là Đẩu quá bình thường, nhiều tự phụ, nên thắng được hắc về quyền

cước rồi, dám coi thường hấn cả về khí giới.

Đầu Phàn Khoái bảo hấn:

– Mời quan lớn ra tay!

Lần này hấn không tỏ vẻ mã thượng như lần trước nhường lại cho Đầu ra đòn, mà hấn chụp ngay lấy cơ hội. Đầu bảo hấn ra tay, tấn công trước.

Hấn vùng trường côn nhắm ngay đỉnh đầu Đầu Phàn Khoái vụt tới. Một đòn côn này đủ kết liễu đời Đầu nếu Đầu không tránh đỡ được.

Phủ Thảo muốn nắm ngay phần thắng nên phải dùng đòn quyết liệt. Đầu là tướng cướp, lẽ tất nhiên những tên kia phải là đàn em, hạ được Đầu rồi, các tay đàn em của Đầu, Phủ Thảo không sợ mấy. Nghĩ vậy, Phủ Thảo đem hết

tài năng của mình ra muốn thắng ngay Đẩu Phàn Khoái. Vả lại bọn Đẩu đã có lời giao kết nếu Phủ Thảo thắng, họ sẽ để cho đi ra khỏi khu rừng, và họ không thèm đánh hôi. Nghe bọn Đẩu nói quân tử lắm, tất nhiên nếu Phủ Thảo có hạ được Đẩu Phàn Khoái, họ cũng chẳng can thiệp vào.

Tự nghĩ như vậy, Phủ Thảo liền vác trường côn xông vào theo thế Bạch xà tróc diều. Đây là một thế võ rất ghê gớm, cây trường côn nhắm trên những đánh dưới để dồn địch thủ vào một tình trạng lúng túng không biết tránh đỡ lối nào, rồi biến thế hạ địch thủ dễ dàng, tựa như con rắn khi bắt chim chỉ cần thôi miên con chim, tự nhiên con chim bay tọt vào miệng rắn. Thế võ của Phủ Thảo chỉ cốt gây bối rối cho địch thủ, và khi địch thủ đã bối rối thì hẳn sẽ chẳng nường tay.

Trước thế võ tối hiểm độc của Phủ Thảo, Đấu Phàn Khoái cứ trơ như đá vững như đồng, ung dung mặc cho Phủ Thảo giở hết tài nghệ ra.

Cây trường côn của Phủ Thảo đánh trên rồi lộn dưới, Đấu Phàn Khoái chỉ né tránh, một cách trông rất từ từ nhưng thật ra rất mau lẹ.

Thấy miếng đòn tối độc của mình không làm cho Đấu Phàn Khoái nao núng, Phủ Thảo trong bụng thầm phục Đấu là một tay có nghệ cao siêu, nhưng hắn vẫn yên tâm vì chiếc khăn của Đấu không thể tấn công được. Hắn đem kỹ thuật về nghề võ của hắn ra để cố áp đảo Đấu, bao nhiêu ngón trường côn tối nguy hiểm của hắn, Đấu đều tránh rất nhẹ nhàng. Đấu Phàn Khoái nhảy ngang, nhảy dọc, rồi xoay quanh người Phủ Thảo khiến cho hắn như một chiếc

trụ phải xoay người theo Đẩu để quyết thắng Đẩu cho được.

Cuộc giao tranh trông cũng hào hứng, tuy một bên chỉ tránh và một bên hết sức tấn công.

Anh em hai vùng Yên Thế và Nhã Nam nhìn cuộc đấu hiểu rằng Phủ Thảo sẽ bại với Đẩu, một khi Đẩu bắt đầu ra tay. Cuộc đấu trông ngô ngộ hay hay, khiến cho tất cả các anh em đều chú tâm đến.

Còn người tài xế và hai người lính chỉ biết lắc đầu le lưỡi trước tài nghệ phi thường của Đẩu Phàn Khoái cũng như trước tài nghệ họ không ngờ của quan phủ họ.

Quan phủ của họ vốn cố sức tấn công Đẩu Phàn Khoái và vẫn cố xoay

mình luôn luôn mỗi khi Đẩu nhảy tránh.

Người có nghệ thì thấy ngay Đẩu Phàn Khoái giỡn cho Phủ Thảo mệt và chính Phủ Thảo cũng hiểu vậy, nên hấn dùng trường côn đánh những đòn rất hiểm. Hấn thấy Đẩu tránh những ngọn côn rất nhanh nhẹn, hấn liền lập tâm tương kế tựu kế, theo ngay đà tránh của Đẩu mà sử dụng ngọn côn để đánh Đẩu. Đánh ở trên xuống không được, thúc ngọn côn đâm thẳng cũng không trúng, mà đánh ở dưới lên Đẩu Phàn Khoái cũng tránh được một cách rất tài tình. Phủ Thảo liền lập kế đánh dứ một đòn từ trên xuống, nhưng sự thực thì ngọn côn vừa giơ lên hấn đã kéo về rất nhanh để đánh lia ngang cạnh sườn Đẩu.

Miếng đòn có nguy hiểm, vì quá bất thần, nhảy lên cũng không kịp, lùi lại cũng không xong.

Ở ngoài có người lo thay cho Đẩu, nhất là người tài xế và hai người lính thì cho là với ngón đòn tối độc ấy, quan phủ của họ phải ăn đứt địch thủ rồi.

Cẩm Hứa Chủ cũng nhận thấy cái ác tâm của Phủ Thảo nhưng Cẩm chỉ nhếch mép cười.

Với miếng độc thủ ấy, Phủ Thảo tin chắc sẽ hạ Đẩu Phàn Khoái một cách dễ dàng.

Mọi người nghe một tiếng “bịch” ở giữa sân đấu!

Chắc là Đẩu bị Phủ Thảo hạ với ngón đòn ác hiểm của hắn rồi!

Mọi người nghe tiếng “bịch” chỉ kịp chớp mắt khi nhìn ra sân đã thấy Phủ Thảo ngã lăn queo giữa sân.

Nhắc lại thì lâu nhưng việc xảy ra đã rất mau lẹ chỉ trong giây phút.

Nguyên Đẩu Phàn Khoái định tâm giỡn cho Phủ Thảo mệt trước khi đoạt trường côn của hắn bằng chiếc khăn tai chó của mình, nên Đẩu chỉ tránh những đòn của Phủ Thảo và nhảy quanh mình hắn để hắn phải tự xoay tròn mình như một chiếc trụ quay.

Kịp đến khi thấy Phủ Thảo gỡ miếng độc đòn ra để hạ mình, Đẩu Phàn Khoái thấy nhảy tránh không kịp, nên phải dùng khăn đỡ lại.

Cái khăn tuyệt diệu của Đẩu đã được vung lên, với cái kỹ thuật điều khiển vô song của Đẩu đã quán lấy chiếc trường côn và làm lạc đòn của Phủ Thảo.

Phủ Thảo lúc đó, dùng hết sức mạnh

của mình lao người theo đà côn, khi côn bị chặn lại bởi chiếc khăn của Đẩu, Phủ Thảo chưa kịp lấy lại thăng bằng, đã bị Đẩu đưa chân gạt mạnh vào Phủ Thảo, ngáng cho hắn ngã lăn cu lơ giữa sân đấu, trước tiếng vỗ tay reo của chúng tay chơi hai vùng Nhã Nam và Yên Thế.

Người tài xế và hai người lính, thấy quan phủ của họ ngã thì họ lo thay lắm.

Bị miếng đòn của Đẩu Phàn Khoái, Phủ Thảo biết mình khó thoát khỏi tay kẻ địch, hắn vùng đứng vội lên, nhưng cũng chưa biết để làm gì vì chiếc trường côn của hắn đã bị chiếc khăn của Đẩu quấn mất rồi.

Hắn muốn tìm đường bỏ chạy nhưng chạy đi đâu, giữa khu rừng bí hiểm này mà chung quanh đều là những tay chơi ai cũng có thể đón đường bắt hắn được.

Bổng Phủ Thảo để ý tới hai khẩu súng trường của hai người lính và khẩu súng sáu của hắn bị chúng tay chơi tịch thu còn ở một góc sân. Lúc đó mọi người đang thích thú vì ngón đòn của Đẩu Phàn Khoái cho Phủ Thảo ngã, nên hai súng trường, khẩu súng lục và một số khí giới xếp tại góc sân, trước vẫn có người canh chừng nay không ai để ý tới.

Phủ Thảo chạy lẹ tới đồng khí giới đó chộp lấy khẩu súng chìa về phía Đẩu Phàn Khoái bóp cò.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm u!

Nguyên Phủ Thảo biết là súng của mình đã lên đạn sẵn từ lúc y ở tỉnh lỵ Bắc Giang. Xưa nay bao giờ cũng vậy, trong những khi đi đường, súng của hắn vẫn lên đạn sẵn đề phòng có sự bất trắc hắn có thể kịp thời đối phó.

Nhân lúc mọi người đang vỗ tay khoái trá, hấn chạy tới đồng khí giới không ai để ý. Ai cũng cho rằng lúc đó cuống lên, hấn tìm đường chạy thoát thân nên lại cùng nhau cười rộ để chế giễu hấn.

Đến lúc hấn chớp khẩu súng sáu, chĩa về phía Đẩu Phàn Khoái bóp cò, đạn nổ, mọi người mới tỉnh ngộ, không còn làm sao kịp.

Tiếng đạn nổ vang khu rừng âm u!

Tiếp theo tiếng đạn nổ là một tiếng kêu “ối”! Thật lớn.

Ai cũng lo thay cho Đẩu Phàn Khoái! Đạn vô tình có nể ai đâu, và trong lúc bất thần đạn vụt bay tới, ai có tài mà tránh cho kịp!

Viên đạn của Phủ Thảo đã kết liễu đời Đẩu Phàn Khoái hay đã bắn Đẩu bị

thương rồi chẳng?

Mọi người tự hỏi như thế. Có lẽ bạn đọc tới đây cũng tự hỏi như thế? Vì chính cả Đẩu Phàn Khoái cũng tự hỏi như mọi người! Nói như thế nghĩa là Đẩu Phàn Khoái chưa làm sao cả, Đẩu vẫn bình yên khỏe mạnh như thường.

Vậy thì ai đã kêu “ối”, và phát đạn của Phủ Thảo đã bắn trúng ai.

Xin thưa:

Phát đạn của Phủ Thảo không bắn trúng ai cả, và kẻ kêu “ối” chính lại là Phủ Thảo.

Mọi người sau khi định thần nhìn lại thấy Đẩu Phàn Khoái không việc gì còn Phủ Thảo rời tay súng, khẩu súng sáu rơi xuống đất, tay trái bưng tay phải.

Điển thi sĩ lúc đó thấy Phủ Thảo định giết hại Đầu Phàn Khoái liền nhặt một thanh mã tấu sáng nhoáng xông tới và quát:

– Thằng chó săn bồi Tây phản phúc này, để nó làm gì? Thế là một lưỡi gươm đưa của Điển thi sĩ đã kết liễu đời tên tham quan! Quan đêm đã giết Quan ngày vậy!

Lưỡi mã tấu của Điển đã chặt đứt đầu Phủ Thảo, chiếc đầu lăn tròn lông lốc trên sân đất.

Máu ở cổ Phủ Thảo vọt tóe ra như một chiếc tán, và thây hắn ngã kênh xuống đất, giã giụa giãy lất rồi nằm xuôi đơ dưới ánh đuốc sáng trưng!

Người tài xế và hai người lính đứng run lập cập trước cảnh máu đổ đầu rơi ấy.

VI

Chàng đi theo nước thiếp theo chàng

 Tại sao Phủ Thảo đã rút tay súng,
đáng lẽ hần đã kết liễu xong đời
của Đầu Phàn Khoái.

Lúc hần chạy lại đồng vũ khí để chộp
lấy khẩu súng lục, hần đã có chủ định.
Hần biết rằng hần ở trong thế rất nguy
ngập, khó mà hần được yên thân, hần
phải tính nước liều.

Hắn liền chộp lấy khẩu súng, cố liều hạ cho kỳ được Đấu Phàn Khoái. Hắn định sau khi hạ xong Đấu Phàn Khoái sẽ dùng khẩu súng lục của hắn uy hiếp tất cả bọn anh em của Đấu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ, để cho hai tên lính lấy lại hai khẩu súng trường, tiện thể bắt luôn cả bọn người vừa bắt hắn. Tha hồ mà được công trạng, kẻ gian manh đến lúc gần chết cũng vẫn gian manh, tinh thần bồi của hắn ngay trong lúc nguy vẫn còn nghĩ theo lối bồi, nghĩa là nghĩ lập công cán được với lũ quan thầy áo ngắn.

Ác nghiệt thay! Hắn nghĩ vậy, nhưng tình thế đã xoay chuyển không theo ý hắn, và Diễn thi sĩ đã kết liễu đời tên tham quan ấy bằng một lưỡi gươm đưa!

Có lẽ hắn đã hết số, nên khi chộp được khẩu súng chĩa vào bắn Đấu Phàn Khoái thì chính hắn cũng lại bị ai bắn

vào ngay cánh tay cầm súng, tay đưa lệch đi, khẩu súng đã bóp cò, viên đạn nổ, do vậy cũng bắn trật ra ngoài.

Ai đã bắn Phũ Thảo vậy?

Sau khi đầu và mình tên ô quan này đã lăn rơi dưới đất, đầu một nơi và mình một nẻo, thì mọi người được nghe một tiếng đàn bà cười trong trẻo phát ra từ trong một bụi cây. Tiếp theo chuỗi cười ấy là câu nói:

– Chư vị anh hùng xử tội kẻ gian khéo lắm thay! Tý nữa thì còn đâu là đời của tay đàn anh đệ nhất hạng của khu rừng Yên Thế.

Mọi người đều không khỏi ngạc nhiên khi thấy người nói câu đó từ trong bụi cây bước ra.

Người đó là ai?

Bây giờ chúng ta hãy trở lại từ lúc xe hơi của Phủ Thảo đang bon bon trên con đường liên tỉnh từ Bắc Giang và Yên Thế rồi sa hố, đâm gốc cây men rừng.

Ngay từ lúc sâm sẫm tối, khi bọn Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ dẫn đàn em ra đào khúc đường ven rừng, đã có một người theo dõi, để ý đến bọn Đẩu và tuyệt nhiên không ai trông thấy người đó.

Người đó đứng núp trong những lùm cây, và mọi hành động của bọn Đẩu đều bị người đó biết rõ hết.

Người đó lẩm bẩm:

– Các ông tướng làm ăn thế này, có

kẻ nào theo rình thật là nguy cho cả bọn.

Nhưng không có ai theo rình cả, trừ người đó ra.

Từ lúc mọi người đào hố trên đường, cho tới lúc xe Phủ Thảo đi tới rồi đâm vào gốc cây, người đó, mắt không hề rời bọn Đẩu và Cẩm.

Người đó nhận rõ mọi cách đào hố của bọn họ, thậm chí khen cách bố trí cũng như kiểu đào để dẫn cho xe Phủ Thảo đâm vào gốc cây.

Khi Phủ Thảo bị chúng tay chơi bắt dẫn vào rừng, người đó cũng đi theo, và cũng đã chứng kiến cuộc vượt võ của Đẩu Phàn Khoái với tên tham quan này.

Mặc dầu thấy Đẩu đem tài nghệ giỡn với Phủ Thảo, người ấy cũng nhận thấy ở Phủ Thảo đôi chút võ nghệ khả dĩ chống

đỡ nổi với sự đùa giỡn của tay đệ nhất anh hùng khu rừng Yên Thế.

Rồi đến khi Phủ Thảo mạnh tâm định dùng súng để kết liễu đời Đẩu Phàn Khoái thì chính người này đã cứu Đẩu, bắn tên ngấm vào cánh tay phải của lão tham quan.

Người đó là ai?

Qua tiếng cười, người đó chỉ là một người đàn bà, một nữ lang xinh đẹp không xa lạ gì với bọn Đẩu.

Người đó chính là cô Dậu, ái nữ ông Xã Thúc, đã do đường võ xe duyên sánh cùng Đẩu Phàn Khoái.

Chính cô Dậu đã dùng cung tên thô sơ kiểu Đẩu dùng bắn chim sẻ khi đóng vai chú Quao giữ vườn cho ông Xã, để bắn vào tay cầm súng của Phủ Thảo, giữa

lúc Phủ Thảo nhắm bắn Đẩu.

Tại sao cô Dậu lại tới đây để cứu Đẩu kịp thời như vậy?

Nguyên sau một thời kỳ trăng mật ngắn ngủi, Đẩu phải từ giã Dậu để về Yên Thế trước là lo báo cái thù bắt giam của viên tri phủ, sau là để cùng các anh em hai vùng Nhã Nam và Yên Thế cổ noi gương ông Đề Thám để gây một tiếng vang cho bọn Pháp hoảng kinh.

Đẩu ra đi được mấy hôm, bỗng một buổi Dậu thấy sốt ruột. Nàng lo ngại có điều gì xảy ra cho Đẩu.

Nàng nói với ông Xã:

– Con không hiểu có chuyện gì xảy tới cho nhà con không, mà sao con sốt ruột quá? Con muốn thử lên Yên Thế xem sao.

Ông Xã Thúc cười, bảo con gái:

– Mày nhớ chồng mày thì mày sốt ruột chứ có điều gì, chồng mày cũng như Cẩm Hứa Chủ thừa khôn ngoan để tránh mọi tai họa. Nhưng, mày có muốn đi Yên Thế thì cứ đi.

Thế là Dậu lại lên đường với bộ y phục quê mùa, nàng không mang theo gì, ngoài chiếc cung cật tre và mấy mũi tên cứng.

Nàng tự nghĩ:

– Cung tên này tuy nhỏ, không ai thèm để ý tới, nhưng biết đâu lại dùng được việc gì.

Dậu ra đi, bụng tự nghĩ là sẽ cố giúp Đẩu rất đắc lực trong công cuộc gây dựng nghĩa quân để nổi chí lớn của các anh hùng chống Pháp.

Đầu đi theo nước thì Dậu phải đi theo chồng.

Lên tới khu rừng Yên Thế, tìm đến nhà Đầu không gặp. Dậu liền quay lên lối phủ, định dò la hỏi thăm. Giữa đường Dậu trông thấy mấy người anh em của Đầu lảng vảng ở khu rừng, nơi họ sẽ đào hố trên đường lên tỉnh.

Dậu bèn dừng chân, ẩn nấp không cho bọn kia trông thấy và bọn kia vì không để ý, chỉ cho là một thôn nữ qua đường, không nhận ra đó là Dậu.

Dậu đã chứng kiến đám anh em Đầu đào đường đón bắt viên tri phủ, rồi dẫn mấy thầy trò hấn vào sâu trong rừng Yên Thế. Nàng cũng lảng lạng theo họ vào rừng.

Thấy bọn Đầu giở trò đấu võ với Phủ Tháo, Dậu lăm bắm:

– Các bố trẻ này rõ khéo vẽ! Đã bắt được hắc, tha thì tha, không tha thì giết phắt đi, còn giỡn hoài.

Rồi đến khi Phủ Thảo nhặt được khẩu súng sáu định hại Đẩu Phàn Khoái, Dậu phải vội vàng dùng cái cung tên thô sơ của mình, bắn vào cánh tay hắc, cứu Đẩu thoát viên đạn của lão ô quan.

Khi Điển đã tặng Phủ Thảo một nhát mã tấu rồi, Dậu mới từ trong lùm cây xuất hiện ra.

Bọn anh em phần nhiều đã biết mặt Dậu trong dịp cưới vừa qua, đều reo lên:

– Chị Đẩu, sao chị lại ở đây?

Và Đẩu cũng mừng rỡ, hỏi nàng:

– Mình lên đây bao giờ?

Dậu thuật rõ đầu đuôi từ khi nàng thấy nóng ruột ở nhà cho tới lúc nàng bắn mũi tên vào cánh tay Phũ Thảo.

Anh em ai cũng ngợi khen, và Đấu bảo vợ:

– Thế ra lại chính mình đã cứu anh! Thảo nào, lão tham quan bắn chệch.

Dậu nói:

– Chẳng ai như các anh! Đã bắt được hãn còn đùa giỡn, mà đây tuy là ở trong rừng thật, nhưng giá trong lúc xử tội tên quan phủ tham ô này, các anh cắt người canh gác có phải cẩn thận hơn không.

Mọi người đều cho Dậu nói hợp lý và nhận ra sự sơ hở của bọn mình.

Cầm Hứa Chủ:

– Nhưng may đã có chị đứng gác hộ

đêm nay, và một lần nữa chị đã cứu anh Đẩu.

Dậu khiêm tốn nói:

– Đó cũng là một sự may mắn nên tên tham quan không bắn được anh Đẩu.

Mỗi người một tiếng mỗi người một câu, tiếng nói ồn ào cả khu rừng.

Bống Đây bên Nhã Nam bảo mọi người:

– Bây giờ tên tri phủ bồi Tây đã bị giết rồi, anh em ta chẳng lẽ cứ ở đây mãi sao?

Đẩu Phàn Khoái nói:

– Ủ, ta phải rời khỏi nơi đây để còn tính chuyện khác chứ.

Vận hỏi Đẩu và Cẩm:

– Còn hai người lính và người tài xế các đại ca tính sao?

Cầm vẫy bọn ba người lại. Cả ba đều run lập cập đi lại trước mặt Cầm. Cầm ôn tồn nói:

– Các người không phải sợ. Các quan đây không giết người vô tội. Tên tri phủ tham ô hại dân hại nước, các quan phải giết còn các người, các quan tha cho. Liệu mà về với vợ con, đừng tìm cách báo bắt các quan vô ích. Và sau này, nếu còn làm việc, hai thầy quyền (chỉ hai người lính) chớ nên làm hại đồng bào đây. Nam quốc Nam nhân, cùng da vàng máu đỏ với nhau cả, ta phải thương nhau. Các thầy quyền nên trông gương viên tri phủ hôm nay, nếu phạm tội hại dân hại nước, sau này chớ trách các quan là vô tình.

Hai người lính và người tài xế luôn mồm vâng dạ.

Cầm Hứa Chủ bảo một đàn em dẫn bọn ba người này trở lại chỗ đường đào để mặc cho họ về phủ.

Các người này về sau không thấy ai nhắc tới, không biết họ có bị lôi thôi gì vì cái chết Phủ Thảo hay không.

*

Từ bữa đó có tại địa hạt tỉnh Bắc Giang luôn luôn có một bọn nghĩa quân xuất hiện, đánh những đồn lẻ của Pháp rồi rút vào rừng.

Viên Công sứ Bắc Giang tự mình không dẹp yên được phải trình cùng phủ Thống sứ Bắc Kỳ, và sau đó quân đội

Pháp đã được phái lên khu rừng Yên Thế và Nhã Nam một số đông, để đóng các đồn bố phòng ở ven rừng, và luôn luôn đi tuần tiểu trong rừng.

Đã có những cuộc đụng độ không quan trọng giữa quân Pháp và nghĩa quân. Bọn lính khố đỏ người Việt trong quân đội Pháp trong những khi đi tuần thường được nghĩa quân kêu gọi quay súng bắn lại giặc Pháp, và bỏ hàng ngũ quân Pháp để đi theo nghĩa quân.

Lời kêu gọi tuy không có kết quả thực sự, nghĩa là không có người lính khố đỏ nào quay súng lại bắn Pháp, hoặc bỏ hàng ngũ Pháp đi theo nghĩa quân, nhưng đã có một kết quả tinh thần rất lớn, là những người lính khố đỏ sau những cuộc tuần tiểu thường nhắc lại những lời kêu gọi của nghĩa quân, vô tình chúng đã tuyên truyền cho nghĩa

quân rất nhiều. Có nhiều trận đụng độ, nghĩa quân để ý thấy bọn lính khổ đỏ, thường nhắm bắn vào chỗ không người nhiều hơn là nhắm vào đám nghĩa quân.

Trong bọn nghĩa quân có một nữ đoàn viên thật là can đảm. Luôn luôn có mặt ở những chỗ chạm súng, nhất là ở những trận đánh úp các đồn lẻ.

Dân chúng vẫn gọi nữ đoàn viên đó là Phàn Khoái bà vì sự dũng mãnh, can đảm của nàng. Đã có lần, trong cuộc đón đánh quân tuần tiễu với một thanh bảo đao, Phàn Khoái bà đã hạ được hai tên lính Pháp và đoạt được hai khẩu súng trường.

Bọn Pháp nói chuyện với nhau thường gọi Phàn Khoái bà là con nữ tặc, và nói đến nàng chúng đều lắc đầu le lưỡi.

Đám nghĩa quân không đông bao nhiêu nhưng đã gây kinh khủng rất nhiều cho bọn quân lính Pháp, và cả bọn tham quan ô lại làm giàu một cách phi nghĩa.

Thỉnh thoảng nghĩa quân lại xuất hiện như những bóng ma tại các xã để vay lương thực của dân chúng.

Dân chúng phần nhiều có cảm tình với nghĩa quân, nên khi nghĩa quân tới đâu đều không bị ai ngăn cản chống cự cả. Họ không dám tự mang thóc lúa tiền bạc lại nộp nghĩa quân, nhưng, nếu nghĩa quân tới nhà họ lấy, họ để cho lấy và đôi khi còn mách khéo cho nghĩa quân những kho thóc hoặc bạc vàng của bọn nhà giàu vô lương.

Mỗi lần nghĩa quân xuất hiện như vậy, rất mau chóng.

Bọn hương lý tuy không chống lại nghĩa quân, nhưng sợ lệnh của bọn Pháp cũng không dám dung túng họ, đành phải đi báo phủ hoặc huyện, trước khi đi báo như vậy, bao giờ cũng gián tiếp cho nghĩa quân hay.

Như những bóng ma, nghĩa quân thoát đến rồi lại thoát đi. Khi lính phủ hoặc lính huyện tới thì nghĩa quân đã đi xa từ lâu rồi, không ai biết đi về hướng nào.

Bọn quan lại rất khổ sở, vất vả vì nghĩa quân. Lệnh của bọn Pháp thì nghiêm ngặt, nghĩa quân lại tung hoành khi ẩn, khi hiện.

Chính bọn Pháp cũng không biết quân số của nghĩa quân là bao nhiêu. Chúng thường bảo đó là dư đảng của ông Đề Thám. Bọn lính Pháp phải luôn luôn

đi tuần tiễu trong những đường rừng, thường tỏ ra cảm phục sự anh dũng của đám nghĩa quân.

Họ bảo nhau:

– Đây là những người yêu nước! Chính phủ Pháp mình cố đàn áp họ là vô lý. Tại sao không sửa đổi lại chính sách để chiêu an họ, họ về với mình có phải đỡ mất công bọn mình khổ sở.

Cũng có tên nói:

– Thôi, đó là việc của cấp trên, mình là người lính chỉ biết tuân lệnh, bảo đi đâu thì đi đó, bàn tán làm gì! Coi chừng kéo lại bị nghi ngờ thông đồng với địch!

Quân Pháp được tăng cường gửi lên Bắc Giang để tiêu diệt nghĩa quân. Họ đi lùng nghĩa quân, nhưng không hề bao

giờ gặp, và cũng không hề có những cuộc giao tranh lớn.

Nhà cầm quyền tỉnh Bắc Giang thật mất ăn mất ngủ với bọn nghĩa quân.

Thấy không sao tìm gặp được bọn nghĩa quân, sau cùng Bộ chỉ huy Pháp phải dùng kế bao vây khu rừng, không ai ra ai vào nữa, cốt để tuyệt đường lương thực của đối phương.

Họ bao vây luôn mấy tháng và vẫn có những cuộc tuần tiễu trong rừng, nhưng họ chỉ nhọc công vô ích, họ không bắt gặp nghĩa quân ở đâu cả. Vậy mà thỉnh thoảng nếu bọn họ đi lẻ tẻ là y như gặp nghĩa quân, phần nhiều do Phàn Khoái bà chỉ huy, tấn công họ.

Họ vẫn bảo nhau:

– Nữ tặc Bắc Giang ghê gớm quá!

Bọn Pháp bao vây rất kỹ lưỡng, khiến hoạt động của nghĩa quân không sao mà bành trướng được.

Dân chúng trước mọi sự đe dọa của Pháp và của bọn tay sai chúng, tuy có cảm tình với nghĩa quân, song cũng không giúp đỡ cho nghĩa quân được bao nhiêu.

Xưa nay ở đời bao giờ cũng vậy, trong công việc gì cũng thế, một là tiến, hai là lùi. Đứng nguyên vị trí cũ, mà người khác tiến, tức là mình lùi.

Tình trạng đám nghĩa quân vùng Nhã Nam và Yên Thế cũng vậy. Tuy rằng trong những cuộc đụng độ không có thiệt hại nhân mạng, trong những cuộc tấn công các đồn lẻ hoặc tiêu diệt những toán quân tuần tiểu nhỏ, nghĩa quân vẫn thắng lợi, nhưng như vậy không phải là

tiến trước sự bành trướng của quân Pháp và trước sự canh gác bao vây các đường huyết lộ của nghĩa quân.

Nói như vậy tức là bảo rằng nghĩa quân đã lui vậy! Chính nghĩa quân đã thực sự lui sau một buổi họp các anh em chỉ huy. Và những anh em chỉ huy này không phải ai xa lạ, chính là Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ và nữ đoàn viên mà bọn Pháp ghê sợ gọi là nữ tặc chính là cô Dậu, vợ của Đẩu Phàn Khoái vậy.

Nguyên thấy quân Pháp kéo lên Bắc Giang ngày càng đông và dân chúng ngày càng sợ sệt lũ Pháp cũng như lũ tay sai của chúng, không dám ra mặt ủng hộ và tiếp tế cho nghĩa quân, Cẩm Hứa Chủ và Đẩu Phàn Khoái đã bàn nhau tới chữ thời cơ.

Hơn nữa vòng vây càng thắt chặt hơn, khiến sự hoạt động của nghĩa quân rất khó khăn. Cẩm cũng như Đẩu đều nghĩ rằng cơ hội chưa tới phải chờ dịp khác và phải bảo toàn lấy lực lượng.

Cẩm và Đẩu đã cùng đồng ý họp chúng anh em lại.

Cẩm Hứa Chử nói:

– Các anh chị em, hôm nay chúng ta phải nói với nhau điều này thực là vạn bất đắc dĩ. Chúng ta là một bọn người biết thương nước thương nòi, biết nghĩ đến thù chung, can đảm có thừa, dũng mãnh cơ mưu cũng không kém. Chúng ta muốn làm những việc nghiêng trời lệch đất, đuổi lũ giặc da trắng đang thống trị nước ta, nhưng sức chúng ta có hạn, vận nước khốn cùng, keo này chúng ta xem chừng chưa làm gì nên chuyện, chúng ta

phải ẩn nhẫn đợi thời, rồi ra bày một keo khác. Chúng ta có bốn phận phải bảo tồn lấy lực lượng của chúng ta dành cho khi dùng đến sau này. Chắc các anh chị em cũng nhận thấy như chúng tôi, lực lượng Pháp hiện nay quá mạnh, chúng định vây bọc để tuyệt đường lương thực của chúng ta, rồi chúng sẽ hành quân sau. Tinh thần chúng ta có, nhưng khí giới chúng ta kém, nhân số chúng ta thua, chúng ta cần phải biết liệu trước...

Cầm vừa nói tới đó, Đây ngắt lời:

– Thế đại ca định chúng ta sẽ khoanh tay chịu chết sao? Đâu có được! Thua thì thua, kém thì kém, chúng ta phải đánh đến giọt máu cuối cùng, hy sinh đến người cuối cùng để lũ quỷ trắng hiểu rằng người Việt Nam bao giờ cũng vì non sông nước Việt...

Cầm Hứa Chủ khoát tay, bảo Đây.

– Lời chú mày nói rất đúng, nhưng chỉ đúng một đường chứ không hai. Thử hỏi chúng ta hy sinh bây giờ có được lợi gì không hay chỉ chết thiệt thân vô ích như một võ phu. Chúng ta cần phải sống để còn lo cứu nước, trả thù cho đồng bào. Lúc này chúng ta yếu, lũ Tây đang mạnh, chúng ta tạm lánh mặt đi rồi cơ hội thuận tiện đến, chúng ta sẽ lại nhóm nhau lại, phất cờ cần vương chống giặc. Chúng ta bảo toàn được lực lượng và giặc cũng đỡ giết hại đồng bào.

Diễn thi sĩ hỏi:

– Bây giờ đại ca định thế nào?

Đầu Phàn Khoái nói:

– Tôi xin đỡ lời Cầm Hứa Chủ đại ca. Không ai có quyền định đoạt một mình

ở đây cả. Chúng ta phải hợp nhau lại để cùng quyết định. Theo như thiển ý thì lúc này ta cần tạm lánh bọn Tây trắng, ai về nhà nấy theo nghiệp cũ, rồi một ngày kia cơ hội tới chúng ta lại triệu tập cùng hoạt động cho quốc gia dân tộc. Anh em nghĩ sao?

Song thiết lĩnh bên Nhã Nam thưa:

– Chúng tôi là đàn em chỉ biết nghe theo đại ca. Các đại ca đã làm gì chắc là phải nghĩ chín chắn lắm.

Thơ cũng nói theo:

– Từ trước chúng tôi chỉ biết có các đại ca, các đại ca bảo sao chúng tôi nghe vậy, kể cả sự sống chết nữa.

Các anh em khác, mỗi người một câu, song tựu trung ý kiến mọi người đều giống ý kiến của Song và của Thơ cả.

Để mọi người phát biểu ý kiến của mình rồi, Cẩm mới nói:

– Vậy thì hầu hết các anh chị em đều đồng ý là chúng ta tạm giải tán để chờ cơ hội. Còn ý kiến chị Đẩu thì ra sao?

Thấy Cẩm hỏi mình, Dậu liền thưa:

– Em là đàn bà. Phụ nữ thì tòng phu. Chồng đi theo nước thì thiếp theo chồng. Nay nhà em đã có ý kiến tạm bảo tồn lực lượng, em chỉ biết theo nhà em.

Đẩu nói:

– Như vậy là toàn mọi người nam nữ ở đây đều đồng ý tạm giải tán, nhưng giải tán cũng không phải dễ dàng, chúng ta phải có kế hoạch tránh lọt vào tay Tây.

Cẩm và Đẩu cùng hoạch định kế hoạch, chia người trong lúc đêm đi dần

ra khỏi khu rừng, đi ra lẻ tẻ, tránh những đường lối vẫn đi, cần tìm những đường mới để khỏi bị chặn.

Kế hoạch đã thực hiện đúng như ý của Cẩm và Đầu. Các anh em cả hai vùng Nhã Nam và Yên Thế đều không ai việc gì.

Lẽ tất nhiên thế là đám nghĩa quân tan. Quân Pháp vẫn cho vây khu rừng và vẫn cho quân tuần tiễu đi lòng, nhưng sau hơn một tháng chúng cho người vào do thám cũng biết rằng nghĩa quân giải tán. Chúng lại kéo nhau về Hà Nội.

Nghĩa quân giải tán, dân chúng ai cũng nhớ tiếc.

Từ đó, không thấy ai nhắc mấy tới bọn Đẩu Phàn Khoái và Cẩm Hứa Chủ nữa.

Cho đến năm Giáp Ngọ, nghĩa là hơn ba chục năm sau, có người nói rằng gia đình cụ Đẩu ở Bắc Giang cũng di cư vào Nam.

Hình như cụ Đẩu có rủ cả một cụ bạn già là cụ Cẩm cùng đi. Con cháu hai người cũng khá đông. Nghe đâu cụ Đẩu có một người con làm ăn lập trại ở Ban Mê Thuột và thỉnh thoảng cụ có tới thăm con và các cháu ở đây thì phải.

Toan Ánh

10-4-63

